

TRẦN MẠNH TƯỜNG

TUYỂN TẬP

TRUYỆN CƯỜI TIẾNG ANH

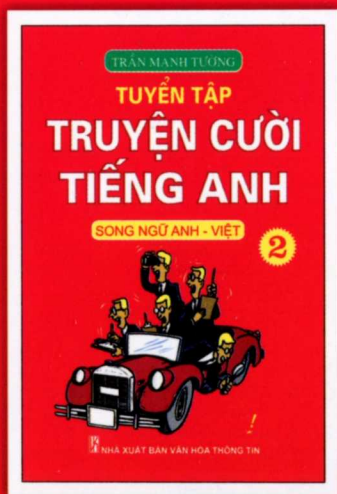
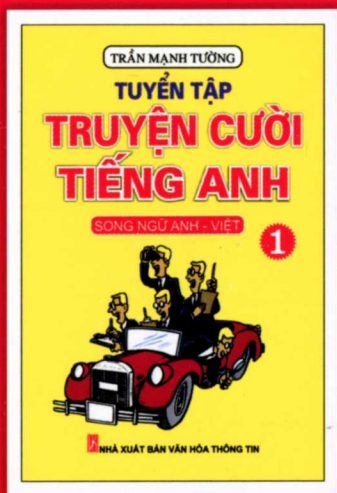
SONG NGỮ ANH - VIỆT

2



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

MỜI CÁC BẠN TÌM ĐỌC



**TUYỂN TẬP
TRUYỆN CƯỜI TIẾNG ANH
TẬP 2**

TRẦN MẠNH TƯỜNG
(Sưu tầm & biên soạn)

TUYỂN TẬP
TRUYỆN CƯỜI TIẾNG ANH
(Tập 2)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Story 1

YOU'RE THE EIGHT

Joe was going into his usual bar before lunch when he saw a poorly-dressed man fishing in a small pool of rain water about five centimeters deep outside it.

Joe stopped and watched the man for a few minutes. He saw that most of the people who passed by him believed he must be rather mad.

Joe pitied the man, so after a few minutes he went up to him and said kindly, "Hello, would you like to come into the bar and have drink with me?"

The fisherman was delighted to accept his offer, and the two men went into the bar together. Joe bought the man a few drinks and finally said to him, " You've been fishing outside here, haven't you? How many did you manage to catch this morning, if I may ask?"

"You're the eight," the fisherman answered merrily.

♦ New words:

a pool of rain water (n): một vũng nước mưa

centimeter (n): xentimét

poorly-dressed (adj): ăn mặc nghèo nàn, tồi tàn

mad (adj): mất trí

merrily (adv): vui vẻ, hân hoan

to pass by: đi ngang qua

to pity: thương hại

to accept an offer: nhận lời mời, nhận sự ban tặng

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

A flow will have an ebb.

Sông có khúc người có lúc.

A foul morn may turn to a fair day.

Qua cơn bão cực tới tuần thái lai.

ANH LÀ CON THỨ TÁM

Joe đang bước vào quán rượu anh thường đến trước trưa, thì anh thấy một người đàn ông ăn mặc nghèo nàn, đang câu cá bên một vũng nước mưa sâu khoảng năm phân bên ngoài quán.

Joe dừng lại nhìn người đàn ông vài phút. Anh thấy đã số những người đi ngang qua ông ta đều tin rằng ông ta hơi bị mất trí.

Joe thương hại người đàn ông, vì vậy sau vài phút, anh bước tới gần ông ta, ân cần hỏi, “Chào ông, ông có muốn vào trong quán dùng với tôi ly rượu không?”

Người câu cá mừng rỡ nhận lời mời, và hai người cùng bước vào quán. Joe mua cho người đàn ông vài ly và sau cùng nói với ông ta, “Ông câu cá ở ngoài này phải không? Tôi xin phép hỏi sáng nay ông câu được bao nhiêu cá?”

“Anh là con cá thứ tám,” người câu cá vui vẻ trả lời.

Story 2

I'M HIS FATHER

A lot of boys and girls in Western countries are wearing the same kinds of clothes and many of them have long hair, so it is often difficult to tell whether they are boys or girls.

One day, an old gentleman went for a walk in a park in Washington, and when he was standing on the other side of the pond.

"My goodness!" the old man said to the person who was sitting next to him on the bench. "Do you see that person with the loose pants and long hair? Is it a boy or a girl?"

"A girl," said his neighbor. "She's my daughter."

"Oh!" the old gentleman said quickly. "Please forgive me. I didn't know that you were her mother."

I'm not," said that other person. "I'm her father."

♦ New words:

pants (n): quần dài

bench (n): ghế dài

loose (adj): rộng, lỏng lẻo

whether ... or: hoặc là ... hoặc là

My goodness!: Trời ơi!

next to = beside (pre): bên cạnh

to forgive/ forgave/ forgiven: tha thứ

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A golden key open all doors.

Có tiền mua tiên cũng được.

A good beginning makes a good ending.

Đầu xuôi, đuôi lọt.

TÔI LÀ BỐ CỦA NÓ

Rất nhiều trai gái ở các nước phương Tây ăn mặc quần áo giống nhau, và nhiều người trong số đó để tóc dài, vì thế thường thường khó mà nói được đó là con trai hay con gái.

Một hôm, một ông lão đi bách bộ trong công viên ở Washington và khi thấy mệt, ông ngồi xuống một băng ghế. Một người trẻ tuổi đang đứng phía bên kia hồ.

“Trời ơi!” ông lão nói với người đang ngồi bên cạnh ông trên băng ghế. “Cô có nhìn thấy người mặc quần rộng, tóc dài kia không? Đó là con trai hay con gái nhỉ?”

“Con gái,” người ngồi cạnh ông nói. “Nó là con gái tôi.”

“Ồ!” ông lão nhanh nhẹn nói. “Xin lỗi, tôi không biết cô là mẹ của cô ấy.”

“Không phải,” người đó nói. “Tôi là bố của nó.”

Story 3

I THOUGHT YOU CALLED THE NEXT STUDENT

A teacher was asking a student a lot of questions, but the student couldn't answer any of them. The teacher then decided to ask him some very easy questions so that he could get a few right.

"What was Bunker Hill?" she said.

The student thought for some time and then answered, "An airport?"

"No, it was a battle," the teacher said. She was getting a little angry now, but she was trying not to show it. Then she asked, "Who was the first President of the United States?"

The student thought for a long time, but didn't say anything. Then the teacher got very angry and shouted, "George Washington!" The student got up and began to walk towards his seat.

"Come back!" the teacher said. "I didn't tell you to go."

"Oh, I'm sorry," the student said. "I thought you called the next student."

♦ New words:

battle (n): trận đánh

seat (n): chỗ ngồi

to get up: đứng lên (nghĩa trong bài)

to shout: kêu, hét lên

to decide: quyết định

president (n): chủ tịch, tổng thống

the United States (n): nước Mỹ

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

A good marks man may miss.

Nhân vô thập toàn.

A good name is better than riches.

Tốt danh hơn lành áo.

EM NGHĨ LÀ CÔ GỌI TÊN HỌC SINH KHÁC

Cô giáo đang hỏi một học sinh nhiều câu hỏi, nhưng học sinh đó không trả lời được câu nào. Sau đó cô quyết định hỏi em đó vài câu thật dễ để em có thể trả lời đúng được vài câu.

“Bunker Hill là gì?” - cô hỏi.

Em học sinh suy nghĩ một lúc rồi đáp, “Một phi trường?”

“Không, đó là một chiến trường, “ cô giáo nói. Cô bắt đầu hơi bực mình, nhưng cô không để lộ ra. Sau đó cô hỏi, “Ai là tổng thống đầu tiên của nước Mỹ?”

Em học sinh nghĩ ngợi một lúc lâu, nhưng không nói gì cả. Cô giáo giận dữ quát lên, “Geogre Washington!” Em học sinh đó đứng lên sắp sửa đi về chỗ ngồi.

“Quay trở lại!” - cô giáo nói. “Tôi chưa cho em về chỗ mà.”

“Em xin lỗi.” - cậu học sinh nói. “Em nghĩ là cô gọi tên học sinh khác.”

Story 4

TURN OUT

A small boy was back home from school, when reaching near the door, he suddenly heard a male voice courting his mother, come from inside the house.

- This night, I will wait you at the usual place! Remember to be on time, my little cucumber!

So angry but didn't know what to do, the boy took a brick and threw at the door. His mother ran out and shouted:

- What do you do so noisily?

- Nothing! I just threw a cat intending to eat stealthily a cucumber in our kitchen cabinet!

The man understood, turned pale, bent his head and ran away!

♦ New words:

to be on time: đúng giờ

cucumber (n): dưa chuột

pale (adj): tái xanh

run away (v): biến thẳng

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

A good name is sooner lost than won.

Mua danh ba vạn bán danh ba đồng.

A lazy sheep thinks its wool heavy.

Há miệng chờ sung.

ĐUỐI KHÉO

Cậu bé đi học về, vừa đến cửa bỗng nghe tiếng một gã đàn ông đang tán tỉnh mẹ mình ở trong nhà:

- Tối nay, anh chờ em ở địa điểm cũ nhé! Nhớ đến đúng hẹn, “quả dưa chuột bé bỏng của anh!”

- Nhớ rồi! “Con mèo hoang của em” ạ!

Tức quá mà không biết làm gì được, cậu bé nhặt viên gạch, ném cái “sâm” vào cửa. Mẹ cậu bé chạy ra quát mắng:

- Con làm cái gì mà âm âm lên thế?

- Có gì đâu! Con ném bọn mèo định leo lên ăn vụng quả dưa chuột trên tủ đựng thức ăn nhà mình!

Gã đàn ông hiểu ra, tái mặt, cúi đầu chuồn thẳng.

Story 5

POLITE

As you know, the English people is very polite. If you employer wants to fire you, he will use most polite sentences. And here are popular sentences:

- I don't know what we will work without you, but we will try!

- I will tell every people that you leave the job, because of your illness. But in fact, I was taken ill with you!

- You are not irresponsible! The problem is you are responsible for many disasters than anyone can, in your position!

- I have a good news for you! You will not have to worry about going to work late anymore!

- Tell me: How long have you worked here, except tomorrow?

♦ New words:

polite (adj): lịch sự

because of st: bởi vì

to worry about st/ doing st: lo lắng về cái gì

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

As a man lives, so shall he die.

Gieo gió, gặt bão.

As the call, so the echo.

Ác giả ác báo.

LỊCH SỰ

Như có lần đã nói với các bạn, người Anh rất là lịch sự. Cho dù ông chủ muốn đuổi việc bạn, ông ta cũng dùng những câu tế nhị nhất, mà đây là những câu phổ biến:

- Tôi không biết chúng tôi sẽ làm việc thế nào nếu không có bạn, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng!

- Tôi nói với mọi người là cậu xin nghỉ việc vì ốm. Thực tế là tôi phát ốm vì cậu!

- Không phải cậu là người vô trách nhiệm. Vấn đề là cậu lại chịu trách nhiệm về nhiều tai họa hơn bất cứ ai có thể ở địa vị của cậu!

- Tôi có tin tốt lành cho cậu đây. Cậu sẽ không phải lo lắng về việc đi làm muộn nữa đâu!

- Hãy nói cho tôi biết đi: Cậu làm việc ở đây bao lâu rồi nếu không tính ngày mai?

Story 6

CLEVER

Whenever the neighbour came to Bob's house, Bob knew that he was going to borrow something. Once,

seeing the neighbour outside of the house, Bob told his mother:

- You know, he is going to borrow something. Let me make him stop borrowing again.

The neighbour reached the door and said:

- Bob, do you use the grass – cutter or the mop today?

- I am afraid – Bob said – I need both today!

- Oh – the neighbour laughed – that means you will not be able to play tennis today! So let me borrow your tennis racket!

♦ **New words:**

neighbour (n): người hàng xóm

to borrow (v): mượn

let sb do st: để ai làm gì

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A man can do no more than he can.

Lực bất tòng tâm.

A man can not spin and reel at the same time.

Xay thóc thì khỏi bế em.

KHÔNG LỜI

Mỗi khi người hàng xóm sang nhà Bob, Bob biết là anh ta luôn chuẩn bị mượn cái gì đó. Một lần, khi nhìn thấy người hàng xóm từ ngoài cổng, Bob chạy ngay vào nhà bảo mẹ:

- Thế nào nó cũng mượn cái gì đó, mẹ xem mà xem!
Lần này để con trị nó!

Vừa lúc đó, người hàng xóm đến cửa và hỏi Bob:

- Bob ơi, sáng nay cậu có pahi dùng máy xén coe và cây lau nhà không?

- Xin lỗi cậu – Bob đáp- nhưng hôm nay tớ sẽ dùng hai thứ đó cả ngày!

- À, ra thế - người hàng xóm cười – thế tức là cả ngày hôm nay cậu sẽ không đi chơi tennis được! Cho tớ mượn bộ vợt của cậu đi!

Story 7

SHE'S ALREADY SWALLOWED THEM

A busy mother asked her young, son to take his baby sister out into the garden and look after for half an hour while she was doing some work in the house.

The boy took the baby out, and they seemed to be playing quite happily when suddenly the mother heard the baby begin to cry, so she shouted to her son, “Bill, what’s the matter with Susan? Why’s she crying?”

“Because she wants my marbles”, answered Billy.

“Well, let her play with a few of them if it will stop her crying,” said the mother patiently.

“I must finish this work, and she’d be in my way in here”

“Because she wants to keep them!” answered Billy.

“No, she doesn’t,” the mother said. “She only a baby. She’s too young to understand anything like that.”

“But I know that she wants to keep them,” answered Billy. “She’s already swallowed two of them!”

♦ **New words:**

marble (n): viên bi, cẩm thạch

patiently (adv): một cách kiên nhẫn

to be in S.O’ s way: cản trở ai

to swallow: nuốt

to look after: trông coi, chăm sóc

to cry: khóc

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A man is known by company he keeps.

Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

A man who has not been flogged is not educated.

Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.

NÓ ĐÃ NUỐT RỒI

Một bà mẹ bận rộn bảo con trai nhỏ của mình bé em gái của nó ra ngoài vườn trồng chừng nửa tiếng đồng hồ trong khi bà làm một số việc nhà.

Thằng bé bé em ra ngoài và chúng dường như đang chơi đùa rất vui vẻ thì thình lình bà mẹ nghe thấy tiếng

đứa em khóc thét lên, vì thế bà quát thẳng con trai của mình.”Billy, có chuyện gì với Susan vậy? Tại sao em nó khóc thét lên thế?”

“Vì nó muốn hôn bi của con,” Billy trả lời.

“Thôi, hãy cho em chơi mấy viên bi để nó đừng khóc nữa,” bà mẹ kiên nhẫn nói. “Mẹ phải làm cho xong việc này, ở trong này em sẽ làm cản trở việc của mẹ mất.”

“Nhưng nó muốn giữ chúng cơ!” Billy trả lời.

“Không đâu!” bà mẹ nói. “Em còn bé mà. Nó còn quá nhỏ không thể hiểu những chuyện như thế đâu.”

“Nhưng con biết là nó muốn giữ chúng mà,” Billy trả lời. “Nó đã nuốt hai viên rồi!”

Story 8

THEY WON'T PLAY THE TRICK ON ME ANY MORE!

William Henry Harrison, the ninth president of the United States, like so many other early American presidents, Harrison was born in a small town. As a boy, he was very quiet and bashful. In fact, he was so quiet that everyone thought that perhaps he was stupid. The people of the town, therefore, like to play tricks on him. For example, they often put a nickel and a dime in front of him and they told him to choose which one he wanted. He

always chose the nickel and then they, all laughed at him.

One day, a certain woman took pity on him. She said, “William, why do you always choose the nickel instead of the dime? Don’t you know that a dime although smaller than a nickel, is worth much more than a nickel?”

“Certainly, I know it,” William answered slowly. “But if I choose the dime, they won’t play the trick on me any more!”

♦ **New words:**

William Henry Harrison (1773- 1741): Tổng thống thứ 9 của Mỹ.

nickel (n): đồng năm xu (Mỹ)

dime (n): đồng hào, đồng mười xu (Mỹ)

stupid (adj): ngớ ngẩn, đần độn

bashful (adj): rụt rè, bẽn lẽn

to plays tricks on someone: trêu ghẹo ai, chơi xỏ ai

for example = for instance: chẳng hạn như, ví dụ như

to take (have, feel) pity on someone: thương hại ai, tội nghiệp ai

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A penny soul never came to two pence.

Vào lỗ hà, ra lỗ hồng.

A penny saved is a penny gained.

Buôn tàu bán bè không bằng ăn dè hà tiện.

HỌ SẼ KHÔNG CÒN TRÊU GHEO CHÁU NỮA

William Henry Harison, Tổng thống thứ chín của Hoa Kỳ, cũng như khá nhiều Tổng thống Mỹ trước ông, Harrison sinh ở một thành phố nhỏ. Khi còn bé, ông rất trầm lặng và rụt rè. Thật ra, cậu bé trầm lặng đến nỗi mọi người cho cậu ngớ ngẩn. Do đó, dân chúng trong thành phố thích trêu ghẹo cậu. Chẳng hạn, họ đặt một đồng năm xu và một đồng mười xu trước mặt cậu ta và hỏi cậu ta thích lấy đồng nào. Cậu luôn luôn chọn đồng năm xu để rồi sau đó, tất cả mọi người đều cười nhạo cậu.

Một hôm có một người đàn bà thương hại cậu ta. Bà nói, “William, tại sao cháu luôn luôn chọn đồng năm xu thay vì mười xu? Cháu không biết là mặc dù đồng mười xu trông nhỏ hơn đồng năm xu, nhưng giá trị của nó lớn hơn đồng năm xu nhiều à?”

“Có, cháu biết chứ ạ.” William chậm rãi trả lời. “Nhưng nếu cháu chọn đồng năm xu, họ sẽ không còn trêu ghẹo cháu nữa.”

Story 9

WHAT DID I LEAVE BEHIND?

Six people were traveling in a compartment on a train. Five of them were quiet and well-behaved, but the sixth was a rule young man who was causing a lot of trouble to the other passengers.

At last this young man got out at a station with his two heavy bags. None of the other passengers helped him, but one of them waited until the rule young man was very far away, and then opened the window and shouted to him, “You left something behind in the compartment!” Then he closed the window again.

The young man turned round and hurried back with his two bags. He was very tired when he arrived, but he shouted through the window, “What did I leave behind?”

As the train began to move again, the passenger who had called him back opened the window and said, “A very bad impression!”

♦ **New words:**

impression (n): ấn tượng

compartment (n): toa xe lửa

passenger (n): hành khách

rude (adj): thô lỗ

to behave: cư xử

You left something behind: Ông đã để quên vật gì

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A mouse in time may bite in two a cable.

Nước chảy đá mòn.

A place for everything and everything in its place.

Nồi nào vung ấy.

TÔI ĐỂ QUÊN CÁI GÌ ĐÂY?

Sáu người đang ở trong một toa xe lửa. Năm người rất yên lặng và cư xử rất tốt, nhưng người thứ sáu là một thanh niên thô lỗ, gây phiền phức cho các hành khách khác.

Cuối cùng anh thanh niên này xuống tại một nhà ga với hai túi hành lý nặng nề. Chẳng ai giúp anh ta, nhưng một ông khách trong toa đợi cho đến khi anh ta đi được khá xa, mới mở cửa và kêu lớn lên. “Anh để quên cái gì trong toa xe đây này!” Rồi ông ta đóng cửa lại.

Anh thanh niên xách hai túi hành lý nặng vội vã quay trở lại. Đến nơi thì anh ta mệt nhoài, nhưng anh ta nói vọng qua cửa sổ, “Tôi để quên cái gì đây?”

Khi xe lửa bắt đầu lăn bánh, ông khách gọi anh ta trở lại mở cửa ra và nói, “Một ấn tượng rất xấu!”

Story 10

AN IGNORANT HUSBAND

One morning Mrs. Perry said to her husband, “Jack there’s a meeting of our ladies’ club at Mrs. Young’s house at lunch time today, and I want to go to it. I’ll leave you some food for your lunch. Is that all rights?”

“”Oh, yes”, her husband answered, “that’s quite all

right. What are you going to leave for my lunch?”.

“This tin of fish”, Mrs. Perry said. “And there are some cold, boiled potatoes and some beans here, too”.

“Good”, Mr. Perry answered. “I’ll have a good lunch”.

So Mrs. Perry went to her meeting. All the ladies had lunch at Mrs. Young’s house, and at three o’clock Mrs. Perry came home.

“Was your fish nice, Jack?”, she asked.

“Yes, but my feet are hurting” he answered.

“Why are the hurting?”, Mrs. Perry asked.

“Well, the words on the tin were, ‘Open tin and stand in hot water for five minutes’”.

♦ **New words:**

tin (n): hộp, lon

boil (v): đun sôi, luộc

hurt (n): vết thương, chỗ bị đau

cold (adj): lạnh, lạnh lẽo

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A public hall is never swept.

Cha chung không ai khóc.

A remedy is worse than disease.

Lợn lành chữa thành lợn què.

ÔNG CHỒNG ĐÓT NÁT

Một buổi sáng bà Perry dặn chồng: “Anh Jack à, có buổi họp của câu lạc bộ chị em phụ nữ ở nhà bà Young vào bữa trưa ngày hôm nay nên tôi phải tới đó. Tôi để cho mình một ít thức ăn vào bữa trưa, được chứ?”.

“Ồ, được”, chồng bà trả lời, “được lắm, thế mình định để cho tôi món gì vào bữa ăn trưa đây?”.

“Hộp cá này”, bà Perry bảo, “và còn có cả khoai luộc và ít đậu ở đây nữa”.

“Tốt”, ông Perry trả lời, “Tôi sẽ có một bữa trưa ngon lành”. Bà Perry đi họp. Các bà đều dùng bữa ở nhà bà Young, đến ba giờ bà Perry trở về nhà.

“Món cá ngon chứ anh Jack?”, bà Perry hỏi.

“Ngon nhưng chân tôi thì đau”, ông chồng trả lời.

“Tại sao chân lại đau”, bà Perry hỏi.

“À, trên hộp có ghi là: “Mở hộp ra và đứng vào trong nước nóng trong năm phút!”

Story 11

THE WINDOW OF THE UNKNOWN SOLDIER

Just after the last war, people were very willing to give money to help those who had suffered from it. But not every one who collected money was honest. The

newspapers were full of stories of people who had been cheated by men who went from house to house saying that they were collecting for soldiers who had been seriously wounded in the war, or for people who had lost their homes, or for some other noble cause, while all the time they were putting the money they collected into their own pockets instead of using it for the purposes they claimed to be collecting it for.

One day, Mr. Smith came back with another story of this kind. He told his wife that a group of people had collected thousands for the widow of the unknown soldier. Then someone had written to the papers about it, and they had written articles to warn other people. Mr. Smith said that he and his friends at the office had had good laugh about the story when they had read in the newspaper.

“Can you imagine anyone being so stupid as to believe that story and give money for the widow of the unknown soldiers?”, he asked his wife.

She looked puzzled at first, but then her face brightened. “Oh. Yes! I see now!” she answered, “Of course, the government pays the widow of the unknown soldier?”.

♦ **New words:**

war (n): chiến tranh

suffer (v): trải qua, chịu đựng

cheat (v): gian lận, lừa đảo

noble (adj): quý tộc, cao quý

warn (v): cảnh báo, báo trước

imagine (v): tưởng tượng, hình dung

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Experience is the mother of wisdom.

Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Extremes are dangerous.

Già néo, đứt dây.

VỢ GÓA CỦA CHIẾN SĨ VÔ DANH

Chiến tranh vừa kết thúc, nhiều người quyên góp tiền ủng hộ cho những người phải chịu đau khổ vì chiến tranh. Nhưng không phải những kẻ đi quyên tiền đều thật thà. Báo chí đăng nhiều chuyện về người bị bọn đó lừa, chúng đi từng nhà nói rằng chúng đi quyên góp cho những binh sĩ bị thương nặng trong cuộc chiến, hoặc cho những nạn nhân mất nhà mất cửa, hay cho một nguyên nhân cao quý nào khác, trong khi đó chúng lấy hết số tiền quyên góp được.

Một hôm, ông Smith về nhà kể lại một câu chuyện nữa về vấn đề này. Ông kể cho bà vợ nghe về một bọn đã thu được hàng ngàn đô la cho những quả phụ của các chiến sĩ vô danh. Ông Smith nói rằng, ông và các bạn ông ở cơ quan đã được một trận cười về câu chuyện họ đọc trên báo.

“Em có thể tưởng tượng ai lại ngốc đến mức đi tin vào chuyện đó và đem tiền để giúp cho bà quả phụ của chiến sĩ vô danh?”, ông hỏi vợ.

Thoạt đầu bà có vẻ ngỡ ngàng, nhưng rồi mặt bà sáng hẳn lên: “Ồ, ừ, em hiểu rồi, dĩ nhiên là nhà nước trả tiền cho bà góa của chiến sĩ vô danh chứ còn gì nữa!”.

Story 12

DELAYED BY FOG

At the entrance to a big office in London there was a book which all employees had to sign when they arrived each morning. At nine o' clock, the manager's secretary, who lived in a small flat above the office, had to draw a red line under the last name in the book, and anyone who came after that had to explain why he was late.

Whenever there was a thick fog in the city, the first person who arrived late usually wrote: “Delayed by fog” under the red line in the book, and then everybody else who came after that just put, “ditto” underneath.

But one foggy morning, the first man who arrived late wrote: “My wife had a baby early this morning” instead of “Delayed by fog” under the red line in the book. Twenty or thirty people who came after him put, “ditto” underneath this as usual.

♦ **New words:**

entrance (n): cổng vào, lối vào

employee (n): người lao động

sign (v): kí

ditto (adj): như trên

underneath (adv): bên dưới

delay (n): sự trì hoãn

fog (n): sương mù

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Failure is the mother of success.

Thất bại là mẹ thành công.

Fair without, foul (false) within.

Xanh vỏ đỏ lòng.

ĐẾN MUỘN VÌ SƯƠNG MÙ

Lối cửa vào của một cơ quan lớn nọ trong thành phố Luân Đôn có đặt một cuốn sách. Sáng sáng mọi người đi làm khi đến nơi đều phải kí vào đó. Cứ đến chín giờ là viên thư kí của giám đốc – ông ta ở ngay trong một căn phòng nhỏ trên gác cơ quan, phải kẻ một dòng mực đỏ bên dưới cái tên sau cùng trong cuốn sách, và nếu người nào đến sau đó thì phải giải thích lí do đi muộn của mình.

Cứ khi nào thành phố dày đặc sương mù thì người đầu tiên đến muộn thường ghi” đến muộn vì sương mù” dưới

dòng kẻ đỏ trong cuốn sách, và rồi các người đến sau chỉ việc ghi : “như trên” vào bên dưới.

Nhưng một buổi sáng mù sương, người đầu tiên đến muộ n ghi: “sáng sớm nay vợ tôi sinh cháu” chứ không phải là “muộ n vì sương mù” dưới dòng kẻ đỏ.

Khoảng hai mươi hoặc ba mươi người đến sau ông ta, quen như thường lệ ghi: “như trên” vào đó.

Story 13

A PERFIDIOUS NEIGHBOUR

It was Jimmy's birthday, and he was five years old. He got quite a lot of nice birthday presents from his family, and one of them was a beautiful big drum.

“Who gave him that things?”, Jimmy's father said when he saw it.

“His grandfather did” answered Jimmy's mother.

“Oh”. Sad Jimmy's father.

Of course, Jimmy liked his drum very much. He made a terrible noise with it, but his mother did not mind. His father was working during the day, and Jimmy was in bed when he got home in evening, so he did not hear the noise.

But one of the neighbours did not like the noise a all. So one morning a few days later, she took a sharp knife and went to Jimmy's house while he was hitting his drum.

She said to him, “Hullo, Jimmy. Do you know, there’s something very nice inside your drum. Here’s a knife. Open the drum and let’s find it”.

♦ **New words:**

perfidious (adj): phản bội, hiểm độc, lừa dối

present (n): quà tặng

drum (n): cái trống

terrible (adj): khủng khiếp

knife (n): con dao

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Familiarity breeds contempt.

Nhờn chó, chó liếm mặt.

Fasting comes after feasting.

Lên voi, xuống chó.

NGƯỜI HÀNG XÓM TỈNH RANH

Đó là ngày sinh nhật của Jimmy, thằng bé đã lên năm. Nó nhận được rất nhiều quà sinh nhật thú vị của gia đình, và trong số đó có một cái trống to và đẹp.

“Ai cho nó thứ này không biết?”, cha của Jimmy nói khi ông nhìn thấy cái trống.

“Ông nội cho nó đây”, mẹ Jimmy trả lời.

“Ồ thế à”, cha nó thốt lên.

Dĩ nhiên là Jimmy rất thích cái trống. Nó đánh trống

âm ỉ, nhưng mẹ nó cũng chẳng quan tâm. Cha Jimmy đi làm suốt ngày và khi ông về nhà vào buổi tối thì Jimmy đã lên giường ngủ, vì thế ông không hề nghe thấy tiếng gì.

Nhưng một người hàng xóm không chịu nổi tiếng âm ỉ này. Vì vậy mấy hôm sau, vào một buổi sang bà ta cầm con dao sắc đến nhà Jimmy trong lúc nó đang đánh trống.

Bà ta bảo Jimmy: “Này Jimmy, cháu có biết rằng trong cái trống có một thứ gì đó thú vị không? Con dao đây hãy rạch cái trống ra và chúng ta sẽ nhìn thấy nó!”.

Story 14

A CARELESS TEACHER

A history teacher was talking to his class about the ancient Romans.

“They were very strong, brave people and they were good soldiers”, he said. “They always wanted to have strong bodies, so they played a lot of games”.

“Did they like swimming?”, one of the girls asked. “That makes people’s bodies strong”. She was very good at swimming.

“Oh, yes, some of them swam a lot”, the teacher answered. Then he told them a story about one famous Roman.

“There was a big, wide river in the middle of Rome”,

he said. "It was the Tiber, and his man swam across it three times everyday before breakfast".

The girl laughed when she heard this.

"Why are you laughing?", the teacher asked her angrily. "Have I said anything funny?".

"Well, sir", the girl answered. "Why didn't he swim across the river four times, to get back to his clothes again?".

♦ **New words:**

ancient (adj): xưa, cổ

brave (adj): dũng cảm

funny (adj): buồn cười, khôi hài

class (n): lớp học

man (n): đàn ông

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Faults are thick where love is thin.

Không ưa thì dùa có dòi.

Feast today and fast tomorrow.

No dôn, đói góp.

THẦY GIÁO SƠ Ý

Một thầy giáo dạy Sử lên lớp giảng về người cổ La Mã. "Họ rất khỏe, một dân tộc dũng cảm, những chiến binh tài ba", ông nói. "Họ bao giờ cũng muốn có những thân hình cường tráng, vì vậy họ chơi rất nhiều môn thể thao".

“Thế họ có thích bơi không ạ?”, một cô học trò hỏi. “Bơi lội làm thân thể khỏe mạnh”. Cô này là một cô gái bơi rất giỏi.

“Ồ, phải, họ cũng rất hay bơi lội”, thầy giáo trả lời. Rồi ông kể cho học sinh nghe câu chuyện về một người La Mã nổi tiếng.

“Ở giữa thành phố Rome có con sông dài và rộng đó là sông Tiber, mỗi ngày, trước bữa điếm tâm, người La Mã này bơi ngang qua sông ba lần”.

Cô học sinh cười ồ lên khi nghe thầy giáo nói vậy.

“Tại sao em cười?”

, Thầy giáo bực mình khi hỏi cô gái. “Thầy nói gì mà đáng buồn cười?”.

“Dạ, thưa thầy, cô học sinh trả lời. “Thế tại sao ông ta lại không bơi qua sông bốn lần, để còn quay lại lấy quần áo nữa chứ?”.

Story 15

A MEAN NEIGHBOUR

Mick lived in the country, and he had quite a big garden. He grew vegetables, and he had some nice, far chickens too. He sold the eggs and the meat, and got quite a lot of money for them.

His neighbour had a big garden, too, and he also had

vegetables and nice, fat chicken in it. There was a wire fence between the gardens, but it was very old, and the chickens often found holes in it and went through.

Now Mick wanted a new fence between his garden and his neighbour's, so Mr. Brown came to build it. Mick said to him, "Please make the fence out of strong wood. And I want a hole in it. Make it big enough for my chickens to get into my neighbour's garden and eat his vegetables, but too small for his to get into mine and eat mine".

♦ **New words:**

mean (adj): bần tiện, bủn xỉn

vegetable (n): rau, thực vật

wire (n): dây thép gai

fence (n): hàng rào

hole (n): lỗ thủng

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Fields have eyes and woods have ears.

Rừng có mắt, vách có tai.

Fine words butter no parsnips.

Có thực mới vực được đạo.

NGƯỜI HÀNG XÓM THỦ ĐOẠN

Mick sống ở thôn quê, anh có một khu vườn rất rộng, anh trồng rau và có một đàn gà béo tốt. Anh kiếm được một món tiền lớn nhờ bán trứng và thịt.

Người hàng xóm của anh cũng có một khu vườn rộng và cũng cũng trồng rau, nuôi những chú gà đẹp, béo mập. Có một hàng rào bằng thép ngăn giữa hai khu vườn, nhưng nó đã rỉ nên các chú gà thường chui qua những lỗ hồng để sang.

Bấy giờ Mick muốn có hàng rào mới giữa vườn của anh và ông hàng xóm, do đó ông Brown đã đến để làm hàng rào. Mick dặn ông ta: “Ông làm giúp cho chiếc rào mới bằng gỗ thật tốt, và tôi muốn có một lỗ hồng ở đó. Làm thế nào mà lỗ hồng đó đủ rộng để gà của tôi chui sang vườn của ông bạn hàng xóm mà ăn rau. Nhưng nó lại phải đủ nhỏ với gà của ông ta để chúng không chui sang được vườn nhà tôi và ăn rau của tôi”.

Story 16

AN INTELLIGENT THIEF

Mr. Grey had a nice shop in the main street of a small town. He sold jewellery, watches, clocks and other things like those. All went well for some years, and then Mr. Grey's shop was broken into at night twice in one month, and a lot of Jewellery was stolen each time. The police had still not managed to catch the thief three weeks later. So Mr. Grey decided that he would try to do something about it. He, therefore, bought a camera, fixed it up in his shop so

that it would photograph anyone who broke in at night, and put some very cheap jewellery in front of it for the thief.

A few nights later, the thief did come again, but he did not touch any of cheap jewellery that Mr. Grey had put out of him. He took the camera. It was worth 150 pounds.

♦ **New words:**

watch (n): đồng hồ đeo tay

clock (n): đồng hồ treo tường

twice (adv): hai lần, gấp đôi

manage (v): giải quyết, xoay sở

fix (v): gắn, đóng, lắp

worth (adj): trị giá, đáng giá

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

For mad words, deaf ears.

Tránh voi chẳng xấu mặt nào.

Forbearance is no acquittance.

Chạy trời không khỏi nắng.

TÊN TRỘM RANH MÃNH

Ông Grey có một cửa hàng xinh xắn nằm ngay phố chính ở một thị trấn nhỏ. Ông bán đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, bỏ túi, để bàn, treo tường và nhiều mặt hàng cùng loại khác.

Được vài năm suôn sẻ, rồi sau đó trong vòng một

tháng cửa hàng của ông bị trộm tới hai lần, và lần nào cũng bị mất rất nhiều đồ nữ trang. Ba tuần sau cảnh sát vẫn chưa làm sao tóm được tên trộm. Vì vậy ông Grey quyết định sẽ tự mình giải quyết. Ông mua một chiếc máy ảnh gắn ngay vào cửa hàng và nó sẽ chụp được ảnh bất cứ kẻ nào bẻ khóa lên vào ban đêm, ông còn bày vài món nữ trang rẻ tiền phía trước máy ảnh để câu tên trộm.

Mấy đêm sau tên trộm đã trở lại, nhưng nó không hề động đến một món nữ trang rẻ tiền mà ông Grey định nhử. Nó lấy luôn chiếc máy ảnh. Chiếc máy ảnh trị giá tới 150 bảng.

Story 17

THE WITNESS

Mr. Johnson was rich old man. He lived in a beautiful house in the country with lots of servants, but his wife was dead, and he did not have any children.

Then he died suddenly, and people said, "His servants killed him, because they wanted his money".

But the servants said, "No, he killed himself". The police came and asked the servants a lot of questions, and after a few weeks, there was a big trial. There were two famous lawyers and several important witnesses.

“Tell me”, one of the lawyers said to a witness one day, “did Mr. Johnson often talk to himself when he was alone?”.

“I don’t know?”, the lawyer repeated angrily. “You don’t know? But you were his best friend, weren’t you? Why don’t you know?”.

“Because I was never with him when he was alone”, the witness answered.

♦ **New words:**

witness (n): người làm chứng

servant (n): người ở, đầy tớ

trial (n): phiên tòa

famous (n): sự nổi tiếng

lawyer (n): luật sư, luật gia

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Forbidden fruit is sweet.

Của ăn vụng là của ngon.

Fortune favours the brave.

Có chí làm quan, có gan làm giàu.

NGƯỜI LÀM CHỨNG 2

Johnson là một người giàu có. Ông sống trong một ngôi nhà sang trọng, có rất nhiều kẻ hầu người hạ, nhưng vợ ông đã qua đời và ông không có con.

Rồi đột nhiên ông chết, mọi người xì xào, “Những đày tớ giết ông vì chúng muốn chiếm đoạt tiền”.

Nhưng những người hầu nói rằng, “Không, ông chủ tự tử đấy”. Cảnh sát đến thẩm vấn những người hầu nhiều lần và sau vài tuần là một phiên tòa lớn. Có hai luật sư nổi tiếng và nhiều nhân chứng quan trọng.

“Nói cho chúng tôi biết”, một trong những vị luật sư hỏi nhân chứng “ông Johnson khi ngồi một mình có hay lảm nhảm gì không?”.

“Tôi không biết”, nhân chứng trả lời.

“Anh không biết ư?”, người luật sư tức giận nhắc lại: “Anh không biết ư? Nhưng anh là người bạn tốt nhất của ông ta kia mà, phải thế không? Tại sao anh lại không biết chứ?”. “Bởi vì khi ông ta có một mình, thì chẳng bao giờ có tôi ở đấy”, nhân chứng trả lời.

Story 18

A FOOLISH LADY

The ladies' club always had a meeting every Friday afternoon and someone came to talk to them about important things. After that, they had tea and asked questions.

One Friday, a gentleman came and talked to the club about food. “There is not enough food in the world for

everybody”, he said, “More than half the people in the world are hungry. And when they get more food, they have more babies, so they never stop being hungry. Some where in the world, a woman is having a baby every minute, day and night. What are we going to do about it?”. He waited for a few seconds before he continued, but before he began to speak again, one of the ladies said, “Well, why don’t we find that woman and stop her?”.

♦ **New words:**

foolish (adj): ngốc nghếch, dại dột

gentleman (n): quý ông

everybody (pro): mọi người, ai ai

hungry (adj): đói, cảm thấy đói

somewhere (pro): nơi nào đó, đâu đó

continue (v): tiếp tục

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Gifts from enemies are dangerous.

Mật ngọt chết ruồi.

Give a clown your finger and he will take your hand.

Được voi, đòi tiên.

NGƯỜI ĐÀN BÀ NGỐC

Câu lạc bộ phụ nữ bao giờ cũng họp vào chiều Thứ Sáu và sẽ có một người đến nói chuyên về những sự việc quan trọng đang diễn ra. Sau đó họ dùng trà và phỏng vấn.

Một Thứ Sáu nọ, có quý ông đến nói chuyện về vấn đề thực phẩm “Trên thế giới không có đủ lương thực cho tất cả mọi người”, ông nói, “Quá nửa dân số thế giới bị đói. Khi có nhiều lương thực hơn, họ lại sinh đẻ nhiều hơn, như vậy thì chẳng bao giờ họ hết đói cả, ở nơi nào đó trên thế giới, cả đêm lẫn ngày cứ mỗi phút lại có một nư nữ cho ra đời một đứa trẻ. Chúng ta biết làm sao đây?”. Vài giây sau, ông tiếp tục, nhưng trước khi ông bắt đầu nói thì một quý bà lên tiếng, “Ồ, thế sao ta không tìm đến người đàn bà đó và ngăn bà ta lại?”.

Story 19

LOVE OF MOTHERS

Mrs Donna and Mr Dee were talking about their son.
Mrs Donna talked:

- My son is a saint. He worked very hard, doesn't smoke and doesn't pay much attention to woman for 2 years now.

Mrs Dee continued:

- My son is also a saint. He doesn't look at any woman and drink any drop of wine for three years.

- Oh – Mrs Donna shouted – You must be very proud of him!

- Yes, of course – Mrs Dee replied – And next month, when he is released from the prison, I will organize a big party to welcome him.

♦ **New words:**

pay attention to sb/st (n): sự chú ý, sự quan tâm

saint (n): vị thánh

to be released from the prison: được ra tù

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Good can never grow out of evil.

Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

Good clothes open all doors.

Có tiền mua tiên cũng được.

TÌNH YÊU CỦA MẸ

Bà Donna và bà Dee đang nói chuyện về con trai mình. Bà Donna nói:

Con trai tôi là một vị thánh. Nó làm việc chăm chỉ, không hút thuốc và chẳng để ý lắm đến phụ nữ trong hai năm nay rồi.

Bà Dee tiếp:

- Còn con trai tôi cũng là một vị thánh. Nó chẳng hề nhìn ngó một người phụ nữ nào trong ba năm nay. Nó cũng chẳng uống một giọt rượu nào cả.

- Ôi – bà Donna kêu lên – Bà hẳn tự hào lắm!

- Tất nhiên – bà Dee đáp – Và tháng tới, khi nó được ra tù, tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn mừng nó đấy!

Story 20

FORESEE

A making film group was shooting a film on a desert. One day, an Indian came and talked to the director:

- Tomorrow, it will rain.

Actually, the next day, it rained. A week later, the Indian came back again:

- Tomorrow, there will be a storm.

And there was a storm on the next day. The director decided to employ this man because of his foresight. However, in the next two weeks, he did not forecast anything else. Finally, the director said:

- Tomorrow, we will lake an important scene, I believe in you! Tell me how will the weather be?

- I don't know – the Indian shrugged his shoulders – my radio was broken!

♦ New words:

talk to sb: nói chuyện với ai

come back: quay lại

decide to do st: quyết định làm gì

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Good wine needs no bush.

Hữu xạ tự nhiên hương.

Good words are worth much and cost little.

Lời nói, gói bạc.

TIÊN TRI

Một đoàn làm phim đang quay trên sa mạc. Một hôm, một người Ấn Độ đến chỗ đạo diễn và nói:

- Ngày mai trời mưa.

Hôm sau trời mưa thật. Một tuần sau, người Ấn Độ lại đến chỗ đạo diễn:

- Mai có bão!

Hôm sau có bão thật. Đạo diễn liền quyết định thuê người Ấn Độ có khả năng tiên tri này. Nhưng 2 tuần liền, ông ta chẳng dự đoán thêm lần nào. Cuối cùng đạo diễn hỏi:

- Mai chúng ta sẽ quay một cảnh quan trọng, và tôi tin vào ông đấy! Nói cho tôi biết mai thời tiết ra sao?

- Tôi không biết! – Người Ấn Độ nhún vai – Radio bị hỏng rồi!

Story 21

FORGET

A tourist went to the countryside for holidays, came to an inn and shouted: "Please, help me! My mother in law

had just fallen in a marsh, and her legs are going to be sunk”.

- Don't worry – a local people said – Wait, after I finish this cup of wine. I will help your mother in law pulling her legs out of the marsh.

- Thank you – the tourist said – I also drink one cup while waiting for you.

- Let's go – after drinking that cup of wine, the local people said – Now maybe the sand reaches to your mother's knees!

- Maybe not – the tourist said – I forgot telling you that, she felt upside down.

♦ **New words:**

marsh (n): đầm lầy

mother in law: mẹ vợ

father in law: bố vợ

knee (n): đầu gối

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Gratitude is the sign of noble souls.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Great boast, small roast.

Trăm voi không bằng bát nước sáo.

QUÊN

Một vị du khách về nông thôn nghỉ phép, bước vào một quán rượu hét: “Cứu với! Mẹ vợ tôi sa xuống đầm lầy rồi, sắp ngập cả hai chân rồi”.

- Đừng cuống – một người dân địa phương nói.

- Đợi tôi uống cạn cốc rượu này sẽ giúp mẹ vợ anh rút chân ra.

- Cảm ơn – người khác nói - Thế tôi cũng uống một cốc, vừa uống vừa đợi ngài.

- Đi thôi – người dân địa phương uống xong cốc rượu nói. – Bây giờ khéo ngập đến đầu gối mẹ vợ anh rồi đấy!

- Chắc là chưa đâu - du khách nói. – Tôi quên không nói với anh, bà ấy ngã lộn đầu xuống trước.

Story 22

KNOWLEDGE

A girl asked a psychiatrist:

- Doctor, how to know whether a person, whose appearance is completely normal, has mental problems or not?

- Very easy – the doctor answered – Ask that person a simple question which can be answered easily. If he can't answer or splutter, it means he has mental problems.

- What question, for example? – the girl was curious – can you make a try on me?

- For example: Capital Cook went around the world three times and he died in one of these three times. In which of these three times did he died?

The girl thought for a few minutes and said with a worried smile:

- Could you ask me an other question? I think I don't know much about history ...

♦ **New words:**

splutter (v): ngập ngừng, lúng búng

curious (adj): tò mò

psychiatrist (n): bác sĩ tâm lý

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Habit cures habit.

Lấy độc trị độc.

Half a loaf is better than no bread.

Bối rẻ còn hơn ngồi không.

HIỂU BIẾT

Một bác sĩ tâm lý bị một cô gái hỏi:

- Thưa bác sĩ, làm sao để biết được một người có vấn đề gì về thần kinh nếu về ngoài người đó hoàn toàn bình thường?

- Rất dễ - Bác sĩ đáp – Hãy hỏi người đó một câu thật đơn giản mà ai cũng có thể trả lời được. Nếu anh ta không trả lời được hoặc là ngập ngừng thì chứng tỏ anh ta có vấn đề về thần kinh.

- Ví dụ câu hỏi thế nào ạ? - Cô gái tò mò – Bác sĩ thử hỏi cháu xem nào?

- Ví dụ như câu hỏi thế này: “Thuyền trưởng Cook đi vòng quanh thế giới ba lần và ông ta mất vào một trong ba lần ấy”. Hỏi ông ta mất vào lần đi thứ mấy?

Cô gái nghĩ vài phút rồi đáp với một nụ cười lo lắng:

- Bác sĩ hỏi câu hỏi khác không ạ? Cháu nghĩ là cháu không biết nhiều lắm về lịch sử...

Story 23

HIGH-CLASS

Mr Green was illiterate but very hard working. He founded his own private company and became rich. However, because he was so busy and had no time for learning, in his bank account, he often signed “XX”. One “X” replaced for his surname and one “X” for his last name.

One day, a bank official phoned and invited him go to the bank.

- What happened? – Mr Green was a little bit worried.

- We just want to assure that this sign is yours – the

official said – This cheque was signed with 3, not 2 letters “X” as usual.

Mr Green was little shy:

My wife said that now I’m high-class, so besides my surname and last name, I must have a middle name.

♦ **New words:**

illiterate (adj): mù chữ

found (v): thành lập, mở công ty riêng

account (n): tài khoản

cheque (n): tấm séc

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Handsome is as handsome does.

Cái nét đánh chết cái đẹp.

Hard words break no bone.

Lời nói gió bay.

THƯỢNG LƯU

Ông Green tuy không biết chữ nhưng làm việc rất chăm chỉ, mở công ty riêng và trở nên giàu có. Tuy nhiên, do công việc bận rộn, ông cũng không có thời gian đi học, nên tài khoản ở ngân hàng ông thường phải kí là “XX”, một chữ “X” thay cho họ, một chữ thay tên.

Bỗng một hôm, người ở ngân hàng gọi điện cho ông, mời ông đến.

- Thế có vấn đề gì? – Ông Green hơi lo lắng.

- Chúng tôi chỉ muốn đảm bảo là chữ ký này vẫn là của ông – Người ở ngân hàng nói – Tấm séc này gần đây ông kí có hẳn 3 chữ X thay vì 2 chữ như mọi khi.

Ông Green hơi ngượng ngùng:

- Tại vì vợ tôi bảo là bây giờ tôi ở tầng lớp thượng lưu thì ngoài họ và tên, tôi phải có tên đệm nữa.

Story 24

WHO IS BETTER

The American intended to bring their first man to the moon. An old Irishman was watching the live show of that event on television at a bar. There was also an Englishman there, he told to the old Irishman: “The American is quite intelligent! The distance from the earth to the moon is very far”.

“Oh, that doesn’t matter”, the Irishman answered, “We are even going to bring one man to the sun in a few coming months!”

The Englishman was surprised: “But the Sun is very hot.”

The Irishman laughed and answered: We are not stupid, you know! We won’t go in the day time, but in the night time, of course!

New words:

intend to do st: dự định làm gì

distance (n): khoảng cách

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Hasty love is soon hot and soon cold.

Cả thềm, chóng chán.

He that feats you present will hate you absent.

Bằng mặt không bằng lòng.

AI GIỎ HƠN AI

Khi người Mỹ chuẩn bị đưa người đàn ông đầu tiên của họ lên mặt trăng, một người Ailen già đã xem tường thuật trên ti vi ở một quán bar. Ở đó còn có một người Anh nữa, ông ta nói với người đàn ông Ailen: “Người Mỹ thông minh thật nhỉ? Từ mặt trăng đến trái đất là một khoảng cách rất xa”.

“Ôi dào, thế chả là cái gì”, người đàn ông Ailen đáp ngay, “Chúng tôi đang chuẩn bị đưa một người lên mặt trời trong vòng vài tháng nữa đây!”

Người Anh rất ngạc nhiên, bèn hỏi: “Mặt trời nóng lắm cơ mà?”.

Người đàn ông Ailen cười lớn và trả lời: “Người Ailen đâu có ngốc, anh biết đấy! Chúng tôi không đi vào ban ngày đâu mà sẽ đi đúng vào ban đêm, tất nhiên là thế rồi”.

Story 25

DOTAGE

An old man met an old woman. They loved each other. One day, he gave her his proposal of marriage and she agreed.

After coming home, he remembered that he had proposed a woman, but forgot her answer.

Worried about his dotage, he dared not to ask he again for the answer. After some weeks to take courages, he came to ask her for her answer.

After listening, the old woman felt so happy and shouted: I am looking forward your question. I remembered that I had accepted someone's proposal a few weeks ago, but I could not remember who he was!

♦ New words:

proposal (n): lời cầu hôn

dotage (n): sự đãng trí

remember (v): nhớ

forget (v): quên

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

He that loves the tree, loves the branch.

Yêu ai yêu cả đường đi.

Ghét ai ghét cả tông ti họ hàng.

He that once deceives is ever suspected.

Một sự bất tín, vạn sự không tin.

LĂM CẨM CHUYỆN GIÀ

Một ông lão gặp một bà lão, họ đem lòng yêu nhau. Một ngày nọ, ông lão ngỏ lời cầu hôn, bà lão đồng ý.

Khi về đến nhà, ông lão nhớ mình đã xin hỏi cưới một bà lão làm vợ nhưng lại quên mất câu trả lời của bà lão là có hay không.

Hơi lo lắng về sự đăng trí của mình, ông lão không dám đến hỏi lại bà lão. Sau vài tuần lấy can đảm, ông lão đến hỏi lại bà lão về câu trả lời mà hồi trước bà đã nói khi ông ngỏ lời cầu hôn.

Bà lão nghe xong thì la lên sung sướng và nói: Tôi vô cùng mong đợi một câu hỏi của ông, tôi biết mình đã nhận lời cầu hôn của ai đó cách đây vài tuần, nhưng tôi lại không thể nhớ ra được người đó là ai.

Story 26

BAD MEMORY

Gred and his girlfriend were on the street when he met a friend. That friend asked him whether his memory was recovered.

- Yes, of course! – Gred answered happily – I was treated by all methods. Now, I am fine!

- That's great! What is the name of the hospital where you were treated?

Gred couldn't remember any thing. After a long time thinking, suddenly, he smiled and asked his friend:

- Hey, what is the name of the flower having a long stalk, sweet smell and a lot of thorns?

- Is that rose?

- Yes, that's right! – Gred was very pleased – It is rose.

Then he turned to his girlfriend:

- Rose, do you remember the name of that hospital?

♦ **New words:**

to be recovered: bình phục, hồi phục

treat (v): chữa trị

stalk (n): cuống dài

smell (n): mùi vị

thorn (n): gai

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

He who rides on a tiger can never dismount.

Đâm lao thì phải theo lao.

Health is not valued still sickness comes.

Giàu người bằng mười giàu của.

ĐĂNG TRÍ

Gred và bạn gái đang đi ngoài đường thì gặp một người bạn. Người bạn đó hỏi Gred đã đi chữa bệnh đăng trí chưa.

- Rồi chứ - Gred vui vẻ đáp – Họ chữa cho tớ bằng đủ mọi cách. Bây giờ ổn rồi!

- Tuyệt thật, tên bệnh viện ấy là gì thế?

Gred chẳng nhớ ra được gì.

Anh ta nghĩ mãi không ra. Bỗng Gred mỉm cười và hỏi bạn:

- Này, bông hoa có cuống dài và nhiều gai, mùi rất thơm, gọi là gì hả cậu?

- Cậu muốn hỏi hoa hồng à?

- Đúng thế! – Gred vui vẻ - Hoa hồng là rose. Rồi quay sang cô bạn gái đi cùng:

- Này Rose, em có nhớ tên cái bệnh viện ấy không?

Story 27

USE YOUR OWN HANDKERCHIEF

One morning a London boy was sitting in the bus on his way to school. He was sniffing all the time and making noises with his nose that the other people in the bus began to shake their heads.

At last an old man who was sitting next to him said, “Little boy, have you got a handkerchief?”

“Yes, I’ve got a clean handkerchief in my pocket,” said the boy. “But I can’t let you have it. Mother says it’s not polite to ask anybody for a handkerchief. You must use your own.”

♦ **New words:**

handkerchief (n): khăn tay, khăn mùi soa

pocket (n): túi(quần, áo)

polite (adj): lịch sự, lễ độ

to sniff (v): khịt mũi, khụt khịt

such....that...: quá....đến nỗi...

to shake/ shook/ shaken (v): lắc, rung

to shake one’s head: lắc đầu

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Honours change manners.

Phú quý sinh lễ nghĩa.

Hunger breaks stone walls.

Bụng đói, đầu gối phải bò.

ÔNG PHẢI DÙNG KHĂN RIÊNG

Một buổi sáng, một cậu bé ở Luân Đôn ngồi trên xe buýt đi học. Cậu ta cứ luôn khịt mũi và làm ồn ào khiến những người khác ở trên xe lắc đầu khó chịu.

Một ông lão ngồi bên cạnh cuối cùng cũng phải lên tiếng, “Này cháu, cháu có khăn tay không?”

“Dạ, cháu có một cái khăn tay sạch ở trong túi ạ. Nhưng cháu không cho ông mượn đâu. Mẹ cháu nói rằng hỏi mượn khăn tay người khác là không lịch sự. Ông phải dùng khăn riêng của ông chứ ạ.”

Story 28

TURN BACK AND GO ABOUT NINE MILES

Pat Hogan was travelling around the country in his car. One evening he was driving along a road and looking for a small hotel when he saw an old man at the side of the road. He stopped his car and said to the old man, “I want to go to the Sun Hotel. Do you know it?”

“Yes,” the old man answered. “I’ll show you the way.”

He got into Pat’s car, and they drove for about twelve miles. When they came to small house, the old man said, “Stop here.”

Pat stopped and looked at the house. “But this isn’t a hotel,” he said to the old man.

“No,” the old man answered. “This is my house. And now I’ll show you the way to the Sun Hotel. Turn back and go about nine miles. Then you’ll see the Sun Hotel on the left.”

♦ **New words:**

the side of the road: vệ đường, lề đường

mile(n): dặm(1.6 km)

along (pre): dọc theo

to look for: tìm kiếm

to show the way: chỉ đường

to turn back: quay lại

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Hunger bellies have no ears.

Đói ăn vụng, túng làm càn.

Idle folks lack no excuses.

Mồm miệng đỡ chân tay.

HÃY QUAY XE LẠI VÀ CHẠY KHOẢNG CHÍN DẶM

Pat Hogan đang đi du lịch vòng quanh đất nước bằng xe hơi của mình. Một buổi chiều anh đang cho xe chạy dọc theo đường tìm một khách sạn nhỏ thì trông thấy một ông lão bên đường. Anh dừng xe và hỏi ông lão, “Tôi muốn đến khách sạn Sun. Ông có biết nó không?”

“Có,” ông lão đáp. “Tôi sẽ chỉ đường cho anh.”

Ông lên xe của Pat và họ đi khoảng hai mươi dặm. Khi đến một căn nhà nhỏ, ông lão nói. “Dừng ở đây.”

Pat dừng xe và nhìn căn nhà. “Nhưng đây đâu có phải là khách sạn,” anh nói với ông lão.

“Không phải,” ông lão nói. “Đây là nhà của tôi. Còn bây giờ tôi sẽ chỉ cho anh đường đến khách sạn Sun. Anh hãy quay xe lại và chạy khoảng chín dặm. Anh sẽ thấy khách sạn Sun ở bên trái. ”

Story 29

DEEPEST SYMPATHY

For a long time, Dr. Jackson had wanted to get a permanent job in a certain big modern hospital, and at last he was successful. He was appointed to the particular position which he wanted, and he and his wife moved to the house which they were now to live in. The next day some beautiful flowers were delivered to them, with a note which said, “Deepest sympathy.”

Naturally, Dr. Jackson was annoyed to receive such an extraordinary note, and telephoned the shop which had sent the flowers to find out what the note meant.

When the owner of the shop heard what had happened he apologized to Dr. Jackson for having made the mistake.

“But what really worries me much more,” he added, “is that the flowers which ought have gone to you were sent to funeral, with a card which said: Congratulations on your new position.”

♦ **New words:**

a permanent job (n): một việc làm ổn định

position (n): chức vụ

funeral (n): đám ma, đám tang

congratulation (n): lời chúc mừng, lời khen ngợi

certain (adj): nào đó

to be appointed to: được đề bạt, được chỉ định

annoyed (adj): khó chịu

extraordinary (adj): khác thường, đặc biệt

to apologize to S.O for S.T: xin lỗi ai về điều gì

ought to have/ should have (p.p): đáng lẽ ra đã nên....

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Idleness is the mother root of all evil.

Nhàn cư vi bất thiện.

If the cap fits, wear it.

Có tật, giật mình.

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC

Từ lâu bác sĩ Jackson muốn có một việc làm ổn định trong một bệnh viện lớn hiện đại nào đó, và cuối cùng ông đã được toại nguyện. Ông được chỉ định vào một chức vụ đặc biệt mà ông muốn, thế là ông và vợ ông dọn đến căn nhà mà bây giờ họ đang sống ở đó. Ngày hôm sau, một bó hoa đẹp được gửi tới họ với lời ghi, “Vô cùng thương tiếc.”

Dĩ nhiên bác sĩ Jackson khó chịu khi nhận được lời ghi khác thường như thế, và gọi điện thoại cho cửa hàng gửi hoa để tìm hiểu ý nghĩa của lời ghi.

Khi người chủ tiệm biết sự việc xảy ra, ông xin lỗi bác sĩ Jackson về sự nhầm lẫn.

Nhưng điều thực sự làm tôi lo ngại hơn cả,“ ông nói tiếp, “là bó hoa đáng lẽ phải gửi cho bác sĩ thì đã được gửi tới một đám tang với tấm danh thiếp ghi: Chúc mừng ông ở chức vụ mới.”

Story 30

EACH NEW ONE WAS WORSE THAN THE LAST

Mr Lewis was a dance teacher. He was a nice man and always had a lot of students who used to come to his class every week. One year he moved to a new town, and was soon teaching a lot of students in the dance school there, but then he decided to move again to a big city where he would have more work.

When one of the ladies who regularly came to his classes heard that he was going to leave, she said to him, “The teacher who takes your place won’t be as good as you are.”

Mr Lewis was happy when he heard this, but he said, “Oh, no! I’, sure he’ll be as good as I am or even better.’

The lady said, “No. Five teachers have come and gone while I’ve been here, and each new one was worse than the last.”

♦ **New words:**

regularly (adv): một cách đều đặn

to hear/heard/heard (v): nghe

used to + verb (without TO): đã thường...

to take S.O’s place: thay chỗ cho ai

good/better/best: tốt/ tốt hơn/ tốt nhất

bad/ worse/worst: xấu /xấu hơn/ xấu nhất

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Iron hand fist in a velvet glove.

Miếng nam mô, bụng một bồ dao găm.

It is a good horse that never stumbles.

Thánh nhân còn có khi nhầm.

**MỖI THẦY GIÁO MỚI ĐỀU DỞ HƠI HƠN
THẦY GIÁO CŨ**

Ông Lewis là giáo viên dạy khiêu vũ. Ông là người rất tử tế và luôn luôn có nhiều học trò đến học mỗi tuần. Một hôm, ông chuyển đến một thành phố mới, và ở đó ông mau chóng có rất nhiều học trò trong trường khiêu vũ, nhưng ông quyết định chuyển đến một thành phố lớn, nơi ông sẽ có nhiều việc hơn.

Khi một trong các bà đến học đều đặn nghe tin ông sắp ra đi, bà nói với ông, “Ông thầy sắp thay chỗ của ông sẽ không giỏi bằng thầy đâu.”

Ông Lewis rất vui khi nghe thầy điều này, nhưng ông nói, “Ồ, không đâu! Tôi chắc ông ta sẽ giỏi như tôi hoặc hơn tôi là đằng khác.”

Người đàn bà nói, “Không phải. Năm thầy giáo đã đến rồi đi lúc tôi ở đây và mỗi thầy giáo mới đều dở hơn thầy giáo cũ.”

Story 31

I CAN EASILY CROSS THE STREET ALONE WHEN THE LIGHT'S GREEN

Alice was twenty-three years old, and she was a nurse at a big hospital. She was very kind, and all of the patients liked her very much.

One day, she was out shopping when she saw an old woman waiting to cross a busy street. Alice wanted to cross the streets too, so she over to offer to help the woman. When Alice was near her she suddenly laughed and said, “Mrs. Herman! You were my patient in the hospital last year! “

♦ **New words:**

patient (n): bệnh nhân

suddenly (adv): bỗng nhiên, thình lình

pleased (adj): hài lòng

to cross a busy street; băng qua con đường nhiều xe

to step forward: bước tới

to step back: bước lùi lại

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

It is easier to get money than to keep it.

Tiền vào nhà khó như vào nhà chống.

It is six of one and half a dozen of the other.

Kẻ tám lạng người nửa cân.

**BÀ CÓ THỂ QUA ĐƯỜNG DỄ DÀNG
KHI ĐÈN XANH MÀ**

Alice hai mươi ba tuổi và là y tá trong bệnh viện lớn. Cô rất tử tế, và tất cả các bệnh nhân đều rất thích cô.

Một hôm, cô ra ngoài mua sắm thì thấy một bà lão đang đợi để băng qua một con đường đông đúc xe cộ. Alice cũng muốn băng qua đường, nên cô đến giúp bà lão qua đường. Khi Alice đến gần bà, cô đột nhiên cười lên và nói, “Bà Herman này! Năm ngoái bà là bệnh nhân của cháu trong bệnh viện đây.”

Bà Herman rất mừng được gặp lại cô.

“Cháu giúp bà băng qua đường nhé, thưa bà Herman,” Alice nói.

“Ồ, rất cảm ơn cô Alice,” Bà Herman nói và bước tới phía trước. “Khoan, khoan đã, bà Herman, “Alice nói nhanh. “Bà có thể qua đường dễ dàng một mình khi đèn xanh mà.”

Story 32

I DON'T SEE THE WORD “NOT”

Old Mr. Black loved shooting bears, but his eyes were not good any more. Several times he nearly shot people instead of bears, so his friends were always very careful when they went out shooting with him.

One day a young friend of his wanted to have a joke, so he got a big piece of white paper and wrote on it in very big letters: “I AM NOT A BEAR”. Then he tied it to his back and went off. His friends saw it laughed a lot.

But it did not save him. After a few minutes Mr. Black shot at him and knocked his hat off.

The young man was frightened and angry, “Didn’t you see this piece of paper?” he shouted to Mr. Black.

“Yes, I did,” said Mr. Black. Then he went nearer, looked carefully at the paper and said, “Oh, I am very sorry. I didn’t see the word NOT.”

♦ **New words:**

to save: cứu, cứu thoát

to write in big letters: viết chữ thật to

to tie S.T to S.T: buộc vật gì vào vật gì

to knock S.T off: làm văng vật gì

to shoot/shot/shot: bắn, sẵn bắn

bear (n): con gấu

frightened (adj): sợ hãi

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

It never rains but it pours.

Họa vô đơn chí.

It's one thing to flourish and another to fight.

Miệng hùm, gan sứa.

TÔI KHÔNG THẤY CHỮ “KHÔNG”

Ông già Black rất mê săn gấu, nhưng mắt ông không được tốt lắm. Vài lần thay vì bắn gấu ông suýt bắn nhầm vào người, do đó bạn bè ông rất cẩn thận khi đi săn với ông.

Một hôm, anh bạn trẻ của ông muốn đùa nên anh lấy một tờ giấy trắng lớn viết lên đó những chữ thật to: “TÔI KHÔNG PHẢI LÀ GẤU”. Sau đó anh ta buộc vào sau lưng rồi đi. Các bạn của anh trông thấy đều bật cười.

Nhưng tờ giấy không cứu được anh. Vài phút sau ông Back bắn vào anh và làm văng nón của anh xuống đất.

Anh thanh niên vừa sợ, vừa giận dữ. Anh quát ông Back, “Ông không nhìn thấy tờ giấy này sao?”

“Có chứ,” ông Black nói, rồi ông tiến lại gần hơn, nhìn chăm chú vào tờ giấy và nói, “Ồ! Tôi xin lỗi. Tôi không nhìn thấy chữ “KHÔNG.”

Story 33

BECAUSE OF AN EMERGENCY

Mr. Smith left his car outside his apartment one night as usual, but when he came down the next morning to go to his office, he discovered that the car wasn't there. He called the police and told them what had happened, and they said that they would try to find the car.

When Mr. Smith came home from his office that evening, the car was back again in its usual place in front of his house. He examined it carefully to see whether it had been damaged, and found two theater tickets on one of the seats and a letter which said, “We're very sorry. We took your car because of an emergency.”

Mr. and Mrs. Smith went to the theater with the two tickets the next night and enjoyed themselves very much.

When they go there, they found that thieves had taken almost everything they had in their apartment.

♦ **New words:**

to discover: khám phá

to examine: xem xét, kiểm tra

to damage: làm hư hại, làm hỏng

apartment (n): căn hộ

a usual (adv): như thường lệ

emergency (n): tình trạng khẩn cấp

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Jack daw in peacock's feathers.

Chó đội lông cừu.

Jack of all trades is master of none.

Một nghề thì sống đông nghề thì chết.

VÌ MỘT TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Như thường lệ, một buổi tối ông Smith để xe bên ngoài căn hộ của mình, nhưng khi ông xuống đi làm vào sáng hôm sau thì không thấy chiếc xe ở đó nữa. Ông gọi điện báo cảnh sát, cho họ biết sự việc xảy ra và họ nói sẽ cố gắng tìm xe cho ông.

Chiều hôm đó khi ông Smith đi làm về, chiếc xe đã đậu ở chỗ cũ trước nhà ông. Ông kiểm tra chiếc xe cẩn thận xem có hỏng hóc gì không, ông thấy có hai chiếc vé xem kịch để trên ghế và một lá thư nội dung như sau, “Chúng tôi thành thật xin lỗi. Chúng tôi đã lấy xe của ông bà vì một trường hợp khẩn cấp.”

Tối hôm sau ông bà Smith đi xem kịch với hai chiếc vé đó và họ rất thích thú.

Khi về nhà, họ mới phát hiện ra rằng kẻ trộm đã lấy gần hết đồ đạc mà họ có trong căn hộ của mình.

Story 34

NO SMOKING

Mrs. Green was the manager of a large company, and she frequently had to have meetings with other business people in a room in her building. She didn't smoke at all, but many of the other people at the meetings did, so she often found the air during the meeting terrible. One day, after an hour, her throat and eyes were sore and she was coughing a lot, so she called a big air-conditioning company and asked them to work out how much it would cost to keep the air of the meeting room in her building really clean.

After a few days the air- conditioning company sent in estimates for Mrs. Green to choose from. One estimate was for \$5,000 to put in new air – conditioning, and the other was for \$5,00 for a sign which said “NO SMOKING”.

♦ New words:

throat (n): cổ

estimate (n): ban chiết tính

air-conditioning (n): sự điều hòa nhiệt độ

sore (adj): đau nhức

frequently (adv): thường thường

to cough: ho

to choose/ chose/ chosen: chọn lựa

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Lies have short legs.

Đường đi hay tối, nói dối hay cùng.

Live not to eat but eat to live.

Có thực mới vực được đạo.

CÁM HÚT THUỐC

Bà Green là một giám đốc một công ty lớn và bà thường phải họp với các doanh nhân khác trong một phòng ở cao ốc. Bà không hút thuốc, nhưng nhiều doanh nhân hút thuốc tại các cuộc họp, vì thế bà thấy không khí suốt cuộc họp rất khủng khiếp. Một hôm, sau một tiếng đồng hồ, cổ họng và mắt của bà đau nhức và bà bị ho dữ dội, vì vậy bà gọi điện thoại cho một công ty điều hòa nhiệt độ lớn và yêu cầu họ cho biết giá tiền để làm cho không khí trong phòng họp ở cao ốc của bà trong lành.

Sau vài ngày, công ty điều hòa nhiệt độ gửi hai bản chiết tính cho bà Green chọn. Một bản là 5.000 đô la để

đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ mới và bản kia là 5 đô la cho một tấm bảng hiệu: “CẤM HÚT THUỐC.”

Story 35

“GIVE” AND “TAKE”

One of Nasreddin's friends loved money very much, and never gave anything to anybody. Soon he became rich.

One day, he was walking near the river with his friends when he slipped and fell in. His friends ran to help him and one of them knelt on the ground, held out his hand and said, “Give me your hand, and I will put you out!” The rich man's head went under the water and then came up again, but he did not give his friends his hand. Again another of his friends tried, but again the same thing happened.

Then Nasreddin said, “Take my hand and I will pull you out!” The rich man took his hand, and Nasreddin pulled him out of the water.

“You don't know our friend very well, he said to the others. “When you say “give” to him he dose nothing; but when you say “take”, he takes!”

♦ New words:

to slip: trượt

to fall/fell/fallen: ngã, rơi

to kneel/knelt/knelt: quì, quì xuống

to hold out one's hand: đưa tay ra

He knelt on the ground: Ông ta quì xuống đất.

He loved money very much: Ông ta rất ham tiền

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Losers are always in the wrong.

Được là vua, thua là giặc.

Lucky at cards, unlucky in love.

Đỏ bạc đen tình.

“ĐƯA” VÀ “CẦM”

Một người bạn của Nasreddin rất ham tiền và không bao giờ cho ai cái gì cả. Chẳng bao lâu ông ta trở nên giàu có.

Một hôm ông ta đi bộ gần sông cùng với bạn bè thì bị trượt chân ngã xuống sông. Bạn bè của ông ta chạy đến để giúp ông và một người quì xuống đất đưa tay ra nói, “Đưa tay cho tôi, tôi sẽ kéo ông lên!” Đầu của người đàn ông giàu có chìm xuống nước rồi nổi lên trở lại, nhưng ông ta không đưa tay cho bạn ông ta. Một người bạn khác cố giúp một lần nữa, nhưng một lần nữa sự việc diễn ra ý như thế.

Sau đó Nasreddin nói, “Cầm lấy tay tôi, tôi sẽ kéo ông lên.”

“Các anh không hiểu bạn của chúng ta tí nào cả,” ông nói với các bạn. “Khi các anh nói “đưa” thì ông ấy không

làm theo, nhưng khi các anh nói “cầm” thì ông ấy cầm ngay!”

Story 36

THEY'LL WAKE US UP

Bill and Fred were students at a university and they were friends. They didn't have much money, so when it was time for their summer vacation, Bill said, "Let's take out vacation in a trailer, Fred. It's cheaper than a hotel. I can borrow my father's trailer." Fred was very happy, so they got into the trailer and began their vacation.

"That all right, Bill," Fred said. "I'll put these small pieces of bread on the roof of the trailer tonight and they'll wake up in the morning."

Bill was very surprised , but he didn't say anything.

Fred was right. As soon as it began to get light, small birds came down to eat the bread and their noise on the roof of the trailer woke Bill and Fred up very quickly.

♦ New words:

a permanent job (n): một việc làm ổn định

vacation (n): kỳ nghỉ

trailer (n): xe moóc, toa moóc

to borrow: mượn

roof (n): mái nhà, mui xe

noise (n): tiếng ồn

a piece of bread (n): một mẩu bánh mì

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Make haste slowly.

Dục tốc bất đạt.

Many dishes make many diseases.

Tham thực, cực thận.

CHÚNG SẼ ĐÁNH THỨC CHÚNG TA DẬY

Bill và Fred là sinh viên đại học và họ là bạn của nhau. Họ không có nhiều tiền, vì thế khi đến kì nghỉ hè, Bill nói, “Fred, chúng ta hãy đi nghỉ hè trong xe moóc. Nó sẽ rẻ hơn ở khách sạn. Tôi có thể mượn xe moóc của bố tôi.” Fred rất vui, thế là họ lên xe moóc và bắt đầu kì nghỉ hè của họ.

Hôm sau họ muốn dậy sớm để đi câu cá, nhưng họ không có đồng hồ báo thức.

“Đừng lo, Bill ạ,” Fred nói. “Tối nay tôi sẽ để những mẩu bánh mì nhỏ này lên mui xe moóc và buổi sáng chúng sẽ đánh thức chúng ta dậy.”

Fred đúng. Ngay lúc trời vừa hừng sáng, những chú chim nhỏ đã đáp xuống ăn những mẩu bánh mì và tiếng động của chúng trên mui xe đã đánh thức Bill và Fred dậy rất nhanh chóng.

Story 37

OLD PEOPLE'S ILLNESS

An old couple were waiting to see the doctor. The man was called first. After being examined, he was led back to the waiting room. Then the old woman was invited. The doctor said:

- Before examining for you, I would like to inform you generally about your husband's illness!

- Oh! Isn't it about his headache? I told him not to work so hard!

- No! His health is good, but my concern is about his nerves.

- What do you mean?

- I ask him how he feels. He answered that he felt very wonderful. Then he told me that: when he woke up, he went into the bathroom. He opened the door, and God turned the light on for him. After cleaning his face, he went out, closed the door and God turned off the light for him.

- Oh, My God! That old idiotic man slipped into the fridge again!- The old women shouted.

♦ New words:

to invite: mời

to wake up: thức giấc

to inform: thông báo

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Many words cut more than swords.

Miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ đời.

Marriages are made in heaven.

Gần thì chẳng hợp duyên cho.

Xa xôi cách mấy lần dò cũng đi.

BỆNH CỦA NGƯỜI GIÀ

Một cặp vợ chồng già đang ngồi đợi bác-sĩ tới khám bệnh. Người đàn ông được gọi vào khám đầu tiên. Khám xong, bác sĩ liền đưa ông già đó trở lại phòng đợi và mời người đàn bà vào.

- Trước khi chúng ta tiến hành kiểm tra, tôi muốn thông báo nhanh về tình hình sức khỏe của chồng bà cho bà hay - Vị bác sĩ nói.

Người đàn bà nói:

- Ôi không phải nhà tôi bị bệnh tim đấy chứ? Tôi đã bảo ông ấy đừng có làm việc nặng rồi.

- Không, về sức khỏe thì ổn rồi, nhưng tôi lo về trạng thái thần kinh của ông nhà.

- Ông muốn nói về điều gì cơ? ...

- À, tôi đã hỏi xem ông ấy cảm thấy như thế nào và ông trả lời rằng rất tuyệt vời. Sau đó ông ấy kể rằng khi ông ấy thức dậy, đi vào phòng tắm, ông mở cửa và Chúa đã bật đèn lên cho ông ấy. Khi rửa mặt xong, ông ấy đóng cửa lại và Chúa cũng tắt đèn giúp ông.

Người phụ nữ kêu lên:

- Có khốn khổ không, thì ra ông già lắm cảm đó lại chui vào trong tủ lạnh!

Story 38

GIVE UP DRINKING

A man walked in a pub and ordered 2 glasses of wine.
A waiter asked:

- Sir. Why don't you order one by one?

- One for me and one for my friend, who was seriously ill in the hospital. I drink for him.

On the next day, that man came to the pub again and orderd:

- Give me one glass of wine!

The waiter wanted to be very friendly with the customer and win his heart:

- Please accept my condolence....your friend...

- Inpudent!

The waiter imidiately said"sorry" and then asked in a low voice:

- Why do you just order one glass?

- I give up drinking!-The man answered satisfyingly.

♦ **New words:**

give up (v): từ bỏ

to order: gọi

want to do st: muốn làm gì

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Misfortunes tell us what fortune is.

Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.

Money answers all things.

Có tiền mua tiên cũng được.

CAI RƯỢU

Một ông bước vào quán rượu gọi liền một lúc hai li.

Bồi bàn hỏi: Thưa ngài, tại sao ngài không gọi từng li một?

- Một li cho tôi, một li cho bạn tôi bị bệnh nặng đang nằm viện. Tôi uống thay anh ta.

Hôm sau ông ta lại đến quán rượu: - Cho tôi một li!

Hầu bàn tỏ vẻ thiện thiện để lấy lòng khách:

- Thành thật chia buồn với ngài..chắc là bạn ngài....

- Láo! – Ông ta quát.

Bồi bàn cúi đầu xin lỗi và hóm hỉnh hỏi nhỏ:

- Thế sao hôm nay ngài chỉ gọi một li?

Ông ta đắc chí trả lời:

- Vì tôi cai rượu rồi!

Story 39

CLEVER CHILD

Bill and Marla quarrelled, but they didn't want to let their 10 year old son listen to, so they asked him to go out to the balcony and said:

- You stand here and inform us what was happening in our neighbour's?

The boy stood on the balcony and started to "report":

- A driver stops in front of our neighbour's door.

...

- An ambulance passes!

...

Mr and Mrs Andersons are also quarrelling.

Bill and Marla were startled, stopped quarrelling and turned to ask their son:

- Why do you know that they are quarrelling?

- Because Tom, their son, is also standing in their balcony!

♦ New words:

ask sb to do st: bảo ai làm gì

to inform: thông báo

start to do st: bắt đầu làm gì

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Never jump your fences till you meet them.

Chưa học bò đã lo học chạy.

No flying from fate.

Chạy trời không khỏi số.

ĐỨA TRẺ THÔNG MINH

Hai vợ chồng Bill và Marla cãi nhau, không muốn cho đứa con trai 10 tuổi biết liền bảo nó ra ngoài ban công đứng với lời dặn:

- Con đứng đây và thông báo lại cho bố mẹ những gì xảy ra bên nhà hàng xóm!

Đứa bé đứng ở ban công, bắt đầu “ báo cáo”:

Một lái xe ô tô vừa đứng trước cửa nhà hàng xóm!

- Một cái xe cấp cứu đi qua!

...

- Cô chú Andersons cũng đang cãi nhau!

Bill và Marla giật mình, ngừng cãi nhau, quay ra hỏi con:

- Sao con biết họ đang cãi nhau?

- Tại vì bạn Tom, con của họ, cũng đang đứng ở ban công ạ!

Story 40

SO STUBBORN

Little Jonny didn't want to eat anything. His mother was so afraid that she took him to a psychology doctor. The doctor tried many ways, but still didn't get any result. At last, the doctor asked:

- Alright, what do you want to eat?

- Pest!- He answered.

Thought that it was a good treatment method, the doctor required a nurse bring it a cup full of pests.

- Here you are!- The doctor said to Jonny.

- But I want to fried one!

The nurse made fried pests. Then Jonny gave another requirement:

- I need just one pest!

So one pest was left on a dish. Jonny continued:

- The doctor must eat a half of this pest!

The doctor tried all his pest to swallow a half of the pest and gave the left half to Jonny. Jonny shouted:

- I don't eat! You already ate one half the pest! That is the half I want to eat....

♦ New words:

take sb to somewhere: đưa ai đi đâu

psychology (n): bác sĩ tâm lý

result (n): kết quả

to swallow: nuốt

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Nothing for nothing.

Có đi có lại mới toại lòng nhau.

Nothing is dangerous in this life except women.

Vua nghe vợ mất nước.

BƯỚNG THẾ

Bé Jonny nhất định không chịu ăn gì. Bà mẹ hoảng hốt đưa con đến bác sĩ tâm lý. Bác sĩ thử nhiều cách, nhưng chẳng ăn thua. Cuối cùng, vị bác sĩ hỏi:

- Nào, thế cháu muốn ăn gì hả?

- Sâu ạ! – Jonny nói.

Nghĩ rằng các cách chữa trị bắt đầu có tác dụng, ông bác sĩ bảo y tá đi mua cả một cốc đầy sâu.

- Sâu đây! – ông bác sĩ bảo Jonny!

- Nhưng phải nướng lên cơ! – Jonny càu nhàu.

Cô y tá đành phải đem sâu đi nướng.

Jonny lại yêu sách:

- Cháu chỉ muốn có một con trên đĩa thôi!

Sâu được đem đi hết, chỉ còn lại một con. Jonny không thôi:

- Bác sĩ ăn nửa con đi cháu mới ăn!

Bác sĩ nhắm mắt nhắm mũi lại nuốt một nửa con sâu và đưa nửa còn lại cho Jonny. Jonny gào lên:

- Không ăn nữa đâu, bác đã ăn nửa con của cháu rồi! Cháu muốn ăn nửa đấy cơ mà....

Story 41

STORIES OF 2 NOTES

A US \$1 note met a US \$ 20 note. The US \$ A note asked:

- Hey, my friend. Where have you been since our last meet?

- Oh, I have been in a lot of places: casinos, coffee shops, horse-races gambles.. I have just back from traveling in Europe. And now I am in America. And you?

- You know already! I have traveled in charity boxes, churchs and orphanages.....

♦ New words:

casino (n): sòng bạc

horse race (n): cuộc đua ngựa

travel (v): đi du lịch, chu du

charity boxe (n): hòm từ thiện

orphanage (n): trại trẻ mồ côi

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A public hall is never swept.

Cha chung không ai khóc.

A remedy is worse than disease.

Lợn lành chữa thành lợn què.

CHUYỆN HAI ĐỒNG TIỀN

Đồng 1 đô la và đồng 20 đô la gặp nhau, 1 đô la hỏi:

- Này, anh bạn, cậu đã chu du những đâu sau khi chúng ta chia tay?

- Ô, tớ đã đi rất nhiều nơi, nào là sông bạc, nào là quây giải khát, ở chỗ cá cược đua ngựa...À này tớ vừa đi du lịch về đây. Tít tận châu Âu và bây giờ mới trở lại Mỹ. Còn cậu?

- Cậu biết rồi còn gì. Tớ chu du trong các hòm từ thiện, nhà thờ, trại trẻ mồ côi..., 1 đô la than thờ.

Story 42

NOT SYMPATHISE

In 10 years, John always was at work at 8 am and never late. So, one day, it was 8 am, but John still wasn't at his office, the whole office stopped working at, uncluding the boss. Everyone all was very impatient!

At last, at 9 am, John appeared with dirty clothes and bruised face.

He hurriedly said sorry:

- I was fell from the 3rd floor to the 1st floor!

- To tell from the 3rd floor to the 1st floor needs 1 hours, John? – The boss frowned.

♦ **New words:**

to be late: bị muộn

stop doing st: ngừng làm việc gì

appeare (v): xuất hiện

fell (v): ngã

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A small leak will sink a great ship.

Cái sảy nầy cái sung.

A soft answer turns away wrath.

Lời nói gói bạc.

KHÔNG THÔNG CẢM

Trong vòng 10 năm, John luôn có mặt ở cơ quan vào 8 giờ sáng, chưa bao giờ muộn. Vì thế, một hôm, 8 giờ mà chưa thấy John đến, cả cơ quan đều ngừng việc, kể cả ông chủ. Mọi người đều sốt ruột.

Cuối cùng, đúng 9 giờ, John có mặt, quần áo lôi thôi và rách, mặt tím bầm.

Anh vội xin lỗi:

- Tôi bị ngã cầu thang, lăn từ tầng 3 xuống tầng 1.

Ông chủ cau mày:

- Lăn từ tầng 3 xuống tầng 1 mà mắt tới 1 tiếng cơ à,

John?

Story 43

LOOK CAREFULLY

In photo shops, if photos were not developed well, customers would not have to pay. Once, a man came to take his developed photos, but in his photo pack it was wrote: “Not have to pay! All photos are developed badly!”.

But when he opened his pack, he looked very happy. One staff asked him to show he his photos and she saw that they were photos with very stranged colour dots, nothing else.

- I am sorry! – The staff said politely.

- No! These photos are very good! – The man smiled, - I am a microbiologist and here are my photos of microbes!

♦ New words:

develop (v): tráng, rửa phim

customer (n): khách hàng

open (v): mở

staff (n): nhân viên

dot (n): đốm, nốt

microbiologist (n): nhà nghiên cứu vi sinh vật

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Anything may happen.

Nào ai học được chữ ngờ.

Anger and haste hinder good counsel.

Cả giận mất khôn.

NHÌN KỸ HƠN ĐI

Ở các tiệm ảnh, nếu ảnh rửa ra mà hỏng thì tiệm không được lấy tiền của khách. Có lần, một người đến lấy ảnh ông ta đã đặt rửa, nhưng ngoài túi đựng ảnh ghi là: “Không lấy tiền, toàn bộ ảnh rửa ra bị hỏng”.

Nhưng khi mở túi đựng ảnh, ông ta tỏ ra rất vui. Cô nhân viên tiệm ảnh liền hỏi xem bức ảnh của ông và được xem những bức ảnh với những đốm màu hình thù kỳ dị khắp bức ảnh, ngoài ra chẳng có gì khác.

- Tôi lấy làm tiếc - Cô nhân viên lịch sự nói.

- Không, tốt lắm rồi - Người lấy ảnh cười - Tôi là người nghiên cứu vi sinh vật, và đây là ảnh những con vi trùng tôi chụp đấy chứ!

Story 44

MISUNDERSTAND

Little John's birthday party was held in the underground floor of the house. When unwrapped his presents, his mother was very surprised because all presents from 8 neighbour boys were long-sleeved shirts.

After that, once, she went to a neighbour's house, told about that story and asked that whether that had been arranged between neighbours. The mother of one boy answered:

- You yourself wrote in invitations what kind of present you wanted to receive from us!

John's mother was very surprised, then she realized that: because the party was held in the underground floor and it was a little colder there, so she added a note in her invitations: "Please, remember to bring long-sleeve shirts!".

♦ New words:

to be held: được tổ chức

to be surprise: ngạc nhiên

invitation (n): thiệp mời

want to do st: muốn làm điều gì

remember to do st: nhớ phải làm gì

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A stick is quickly found to beat a dog with.

Không ưa thì dũa có dòi.

A stick in time saves nine.

Phòng bệnh hơn chữa bệnh.

HIẾU NHÂM

Sinh nhật bé John định tổ chức trong tầng hầm của ngôi nhà. Lúc mở quà, mẹ bé John ngạc nhiên khi thấy quà của 8 cậu bé hàng xóm đều là áo dài tay.

Sau đó, có lần mẹ bé John sang nhà bà hàng xóm chơi và kể lại chuyện những món quà, hỏi xem có phải những người hàng xóm đã chuẩn bị sẵn với nhau là mua quà gì không. Bà mẹ của một cậu bé hàng xóm đáp:

Nhưng chính chị đã viết trong tờ giấy mời là chị muốn chúng tôi tặng cháu cái gì mà!

Mẹ John rất ngạc nhiên, rồi nhận ra rằng, vì sinh nhật được tổ chức ở tầng hầm mà ở đó hơi lạnh nên bà đã viết thêm vào các tấm giấy mời: “Xin hãy mang theo áo dài tay”.

Story 45

FISHING

The Watson's invited their new neighbours, the Spit's, to dinner. During the dinner, Mr. Spit asked Mr. Watson about his job. Mr. Watson's 4 year-old son quickly answered: "My father's job is fishing".

Hearing that, Mrs. Watson said: "Brian, why do you say so? Your father is a broker, not a fishman".

- No! Everytime, we went to father's office, we all see that after he puts the telephone down, he always laughs and says: "I catch one more fish!".

♦ New words:

Invite (v): mời

put st down: đặt, để cái gì xuống

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

A storm in a tea cup.

Việc bé xé ra to.

A successful man often has many enemies.

Trâu buộc ghét trâu ăn.

NGHỀ ĐÁNH CÁ

Gia đình Watson mời hàng xóm mới là gia đình ông Spit đến ăn cơm tối. Trong bữa ăn, ông Spit hỏi ông

Watson làm nghề gì. Cậu con trai 4 tuổi của ông Watson ở đâu chạy vào nhanh nhẩu trả lời:

- Bố cháu làm nghề đánh cá.

Nghe vậy bà Watson nói:

- Brian sao con lại nói như vậy. Bố con là nhà môi giới chứng khoán chứ không phải là người đánh cá.

- Không phải. Mỗi lần mẹ con mình đến văn phòng bố đều thấy sau khi đặt điện thoại bố cười rất to và nói: “Tôi lại bắt được con cá nữa rồi!”.

Story 46

FALL

A good boy, suddenly, one day, broke the window glass. His father said:

- Go to your room and think about your mistake. I will come and give you some floggings.

He was never flogged before, so he didn't understand what that meant. A few minutes later, his father came and gave him a floggings in his bottom. The boy cried for a while, then suddenly stood up, took off his trousers then mirrored his bottom. Only one minute later, he rushed to find his father and shouted: “Are you satisfied? Your floggings breaks my bottom....”

♦ **New words:**

flog (v): vụt, đánh

understand (v): hiểu

stand up (v): đứng dậy

take off (v): cời, tụt

rush (v): đổ xô, chạy xô

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A tale never loses in the telling.

Trăm năm bia đá thì mòn

Ngàn năm bia miệng hãy còn trơ trơ.

A thief knows a thief as a wolf knows a wolf.

Suy bụng ta ra bụng người.

HỒNG RỒI

Một cậu bé rất ngoan, bỗng một hôm làm nứt kính cửa sổ. Bố cậu bảo:

- Đi vào phòng ngồi suy nghĩ về lỗi lầm đi. Bố sẽ vào cho con mấy cái vụt đấy.

Cậu bé ngoan ngoãn chưa bao giờ bị cho ăn vụt, nên không biết sẽ thế nào.

Vài phút sau, ông bố vào, vụt cậu bé một cái vào mông.

Cậu bé ngồi khóc một lúc, rồi bỗng nhiên đứng phắt dậy, bỏ quần ra, quay mông vào gương xem xét.

Cũng chỉ một phút sau, cậu bé lao đi tìm bố và kêu gào:

- Bố thỏa mãn chưa, bố?! Bố vụt nứt mông con rồi đây này....

Story 47

CONFESSION

A man living in Amsterdam went to a priest and confessed:

- Father, I have made a sin! During the whole World War II, I hid a homeless and wealthy Jew in a secret room of my house to escape from Fascist!

- No problem! It was good! – The priest said.

- But, Father, I forced him to pay me 5 USD/ per day!

- It was not so proud of! But I did it with your goodwill!

- Thank you, Father! What you said makes me feel peace in mind! But I still have one more question that whether I need to tell him that the war is ended!

♦ New words:

priest (n): linh mục

confess (v): xưng tội

escape (v): thoát khỏi

force sb to do st: buộc ai phải làm gì

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

A threatened flow is seldom given.

Giờ cao đánh khề.

A tree is known by its fruit.

Xem quả biết cây.

XUNG TỘI

Một người ở Amsterdam đến gặp linh mục và xưng tội:

- Thừa cha, con đã phạm tội. Trong suốt Thế chiến lần thứ 2 con đã giấu 1 người Do Thái di cư vô cùng giàu có trong một phòng kín ở nhà con để thoát khỏi phát xít.

- Không sao! – Vị linh mục nói – Đó là 1 việc tốt!

- Nhưng thừa cha, con đã bắt ông ta phải trả con 5 đô la mỗi ngày.

- Điều đó thì không đáng tự hào lắm! – Linh mục nói- Nhưng con làm thế với động cơ tốt mà!

- Cảm ơn cha, những gì cha nói làm con yên tâm! – Người kia tiếp. – Nhưng con còn một câu hỏi, con có nhất thiết phải nói với ông ta là chiến tranh đã kết thúc rồi không?

Story 48

GUARDIAN ANGLE

A man walking in the street, suddenly heard a voice: “Stop, if not, there will be a brick fall at your head and you will die!”. He stopped and at that time, a brick fell right in front of him.

So surprisingly, the man was stunned for a while, but

then he carried on walking. Few minutes later, while he was crossing the road, the strange voice came again: “Stop, if not, a car will passed and hit your die!”. He did as told, and at that time, a car made a turn near him and almostly hit him.

So embrassed, he shouted:

- Who are you? Where are you?

- I am your guardian angle!, the voice answered.

- So, - the man angrily asked – Where were you on the day I got married?

♦ **New words:**

carry on doing st: tiếp tục làm gì

strange (adj): lạ

shout (v): quát

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A useful trade is a mine of gold.

Của rẻ rẻ không bằng nghề trong tay.

A willful man must have his way.

Có công mài sắt có ngày nên kim.

THẦN BẢO MỆNH

Một người đàn ông đang đi trên đường thì nghe có một giọng nói: “Dừng lại, nếu không một cục gạch sẽ rơi xuống đầu và giết anh chết tươi!”.

Hết sức ngạc nhiên, người đàn ông ngăn người một lúc nhưng cũng tiếp tục đi. Một lúc sau, anh ta đang băng qua đường thì lại nghe giọng nói bí ẩn khi nãy cất lên: “Dừng lại, nếu không một chiếc xe hơi sẽ chạy qua và cán anh chết tức khắc”. Anh làm theo lời hướng dẫn, vừa kịp lúc một chiếc xe hơi quẹo cua ngang qua hông xe chút nữa thì tông vào người anh.

Bối rối cao độ, anh ta hét lên: “Ông ở đâu? Ông là ai?”.

“Ta là thần bảo mệnh của anh”- Giọng đáp.

“Thế thì”- Người đàn ông giận dữ hỏi: “Ông đã ở đâu vào cái ngày mà tôi cưới vợ?”

Story 49

MOTHER'S WORD

Helen lived with her elder sister, Mary. Both of them were over 74 single. They had a car. They rarely went out. When they went out, Mary always drive because her eyes were better than Helen's.

One day, at the weekend, they went to a big town to have a look at somethings they had seen on advertisements on newspapers. Both of them had never come to that town before.

They drove following the stream of moving cars, suddenly they turned right to a street where cars were

prohibited. A policeman at the conner whistled to stop the car but Mary didn't stop, so he drove his motobike to follow them.

After making them stop, he said: "Didn't you hear my whistling?". Miss Mary admitted their mistake politely: "Yes, I did! I heard, but at that time I remembered my mum's word" When a man whistles, don't stop!".

♦ **New words:**

advertisment (n): quảng cáo

stream (n): dòng

prohibit (v): cấm

whistl (v): thổi còi

admit (v): thừa nhận, thú nhận.

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A wolf in sheep's clothing.

Chó sói đội lốt cừu.

A wise man changes his mind, a fool never will.

Biết thời biết thế mới là tuấn kiệt.

VÂNG LỜI MẸ

Helen sống với bà chị là Mary. Cả hai đều khoảng 75 tuổi và cả hai cùng chưa lấy chồng. Họ có một chiếc ô tô. Rất ít khi họ đi đâu nhưng khi nào có việc đi đâu, Mary đều lái xe vì mắt bà tốt hơn.

Một hôm cuối tuần, họ đến một thành phố lớn để xem một số thứ mà họ đã đọc thấy quảng cáo trên báo. Cả hai cùng chưa đến thành phố đó bao giờ.

Họ lái xe theo dòng xe cộ rồi rẽ tay phải vào một phố cấm ô tô qua lại. Người cảnh sát đứng ở góc phố huýt còi gọi lại nhưng bà Mary không dừng xe.

Người cảnh sát nhảy lên mô tô đuổi theo.

Sau khi ra lệnh cho xe dừng, anh ta nói: “Bà không nghe thấy tôi huýt còi sao?”

Bà Mary nhận lỗi một cách lịch sự: “Có ạ, nhưng tôi nhớ lời mẹ tôi dặn là khi bọn đàn ông huýt sáo thì đừng có dừng lại!”.

Story 50

DOTAGE

Three old women were talking about dotage. One said:

- Sometimes I hold a little of butter, but I forget what I intend to do: making a cake or putting it into the fridge.

The second said:

- Sometimes I stand in a stair, but forget I am going up or down.

The last continued:

- Fortunately, I haven't got dotage. – And she knocked on the table and at the same time said:

- What kind of sound is that? Maybe there is someone knocking the door, let me open ...

♦ **New words:**

intend to do st: dự định làm cái gì

fridge (n): tủ lạnh

stair (n): cầu thang

dotage (n): bệnh đãng trí, hay quên

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

A woman must have her own way.

Nhất vợ, nhì trời

A wool seller knows a wool buyer.

Suy bụng ta ra bụng người.

TUỔI GIÀ

Ba phụ nữ lớn tuổi ngồi nói chuyện về bệnh hay quên ở người già. Một người nói:

- Đôi khi tôi cầm một tí bơ trên tay, mà lại quên mất mình đang định làm bánh hay định cho nó vào tủ lạnh.

Người thứ hai nói:

- Còn tôi đôi khi đứng giữa cầu thang mà không nhớ mình đang đi lên hay xuống!

Người thứ ba tiếp:

- May mà tôi không bị bệnh hay quên...

Nói đến đây bà gõ tay lên bàn, rồi bỗng nói:

- Tiếng gõ gì thế không biết? Chắc có ai gõ cửa, để tôi ra mở...?

Story 51

MISTAKE

A middle – aged woman had an heartache and was took into the hospital. When she was about to die, she met God.. and he told her that she still continued to be alive for 43 years, 2 months and 8 days more.

When be recovered, she knew that she would live for a long time so she decided to stay at the hospital and took an beauty surgery to reform her face, tattoo her eyes and lips, dye her hair...in oderto enjoy her left days.

After the surgery, she was discharged from the hospital...When she passed across the street, she was hit by a car and died. In front of God, she complained, “I think you told me that I would continue to live for over 40 years more?”

“I am sorry.. I didn’t realize you”. God answered.

♦ New words:

heartache (n): bệnh tim

to be about to do st: sắp sửa làm gì

continue to do st: tiếp tục làm gì

recover (v): bình phục

decide (v): quyết định

decide to do st: quyết định làm gì

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

A word spoken is past recalling.

Sắc chân còn đỡ, lỗ miệng chẳng đỡ lại được.

A word to the wise.

Người khôn nói ít hiểu nhiều.

NHÂM

Một phụ nữ trung niên bị suy tim phải đưa đi cấp cứu. Trong lúc rơi vào trạng thái gần chết, bà thấy mình gặp Chúa..và Chúa cho biết bà còn sống thêm được 43 năm 2 tháng 8 ngày.

Khi tỉnh dậy, sung sướng vì mình sẽ còn sống lâu, người phụ nữ quyết định ở lại bệnh viện phẫu thuật thẩm mỹ, chỉnh lại mặt mũi, xăm mắt xăm môi, nhuộm tóc thành vàng hoe để tận hưởng cho hết những ngày tháng còn lại.

Ra khỏi bệnh viện sau khi đã hoàn tất các phẫu thuật..khi qua đường, người phụ nữ bị một chiếc xe đâm phải và chết. Đến trước Chúa, người phụ nữ thắc mắc “Con nghĩ Chúa nói là con còn sống được hơn 40 năm nữa cơ mà?”.

“Ta xin lỗi...ta đã không nhận ra con” – Chúa trả lời.

Story 52

A STRANGE FUNERAL

A woman was drinking tea, while suddenly she saw a strange funeral passing. Leading was a black hearse, and one another followed 50 meters after. Following the second one was a widow with a big dog. And after her, there were about 200 women lining up in rows. So curious, the woman came to the widow and asked: "I am so regreted for your sadness and I'm very sorry for my annoying at this moment, but I haven't seen such a funeral. Whose funeral is this?"

The widow answered: "The first hearse is my husband's".

"What happened with your husband?"

"My dog attacked and killed him" – She answered.

"What about the second?"

"It is my mother in law's. She tried to help her son and also was killed".

One minute for sympathy passed.

"Could I borrow the dog?"

"Stand in row!"

♦ New words:

funeral (n): đám tang

widow (n): bà quả phụ

curous (adj): tò mò

try to do st: cố gắng làm gì

stand in row: đứng vào hàng

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Ability is one of the condition of success.

Khôn sống, mớng chết.

Accidents will happen.

Số chết rúc trong ống cũng chết.

ĐÁM TANG KỶ LẠ

Một phụ nữ ngồi uống trà bỗng thấy đám tang rất không bình thường đi ngang qua. Đi đầu là một chiếc xe tang đen, sau đó 50m là chiếc xe tang khác. Sau chiếc xe tang thứ hai là một quả phụ dẫn theo con chó to. Và sau quả phụ là 200 phụ nữ khác đi thành hàng. Không kìm nổi tò mò, người phụ nữ kính cẩn tiến tới gặp quả phụ và hỏi: “Tôi rất tiếc vì những mất mát của chị, và rất xin lỗi vì đã quấy rầy trong lúc này, nhưng tôi chưa từng gặp một đám tang tương tự. Đây là tang của ai vậy?”

- Quả phụ trả lời: “Chiếc xe tang thứ nhất là của chồng tôi”.

“Chuyện gì xảy ra với chồng chị vậy?”

“Con chó của tôi tấn công và giết chết ông ấy”- Quả phụ trả lời.

“Thế còn chiếc thứ hai?”

“Mẹ chồng tôi. Bà ấy cố gắng giúp con trai và con chó quay sang bà ta”.

Một phút trầm ngâm và thương cảm trôi qua.

“Tôi có thể mượn con chó được không?”

“”Đứng vào hàng”.

Story 53

WISH

A couple went to lake where native people talked that if a person dropped a penny into it, then made a wish, the wish would come true.

The young man dropped a penny and wished secretly.

The girl thought that she herself should do the same. So she also dropped a penny. However, she slipped, fell into the lake and got completely wet.

The young man turned away and mumbled:

What a prophetic lake! My wish comes true immediately!

♦ New words:

drop (v): đánh rơi

slip (v): trượt chân

lake (n): hồ

turn away (v): quay đi

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Accidents will happen in the best regulated families.

Đời cha tròn vo, đời con bóp bẹp.

Add fuel to the fire.

Đổ thêm dầu vào lửa.

ĐIỀU ƯỚC

Một đôi tình nhân đi tới một cái hồ mà theo người bản địa thì thả một đồng xu xuống hồ rồi ước thì điều ước sẽ thành hiện thực.

Chàng trai thả một đồng xu xuống và ước thầm.

Cô gái nghĩ mình cũng nên làm thế, nên cũng thả đồng xu, nhưng không may trượt chân ngã xuống hồ, lóp ngóp bò lên, ước hết cả.

Chàng trai quay đi, lẩm bẩm:

- Linh nghiệm thật, điều ước của mình được thực hiện ngay cơ đây!

Story 54

HAVE NOT FOUND

Two American tourists, one man and one woman, were traveling in the Arabian region. A Arabian people came to them and asked the man:

- Is this your girlfriend?

- Yes!

- I will give you 100 camels to exchange for her!

- She is not goods for exchange!, he replied after thought.

After the Arabian man left, the girl asked his boyfriend:

- Why did you have to think for a while before answering him?

- I tried to find out the way to bring these 100 camels back, and I hadn't find it!

♦ **New words:**

tourist (n): khách du lịch

camels: lạc đà

find out (v): tìm ra

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Adversity brings wisdom.

Cái khó ló cái khôn.

Adversity makes strange bedfellows.

Hết tiền tài, nhận nghĩa tận.

CHƯA NGHĨ RA CÁCH

Hai khách du lịch người Mỹ, một nam một nữ, đang đi du lịch ở Ả rập. Một người Ả rập đến gần họ và hỏi người con trai:

- Đây có phải bạn gái anh không?

- Phải!

- Tôi sẽ đưa anh 100 con lạc đà để đổi lấy cô ta.

Suy nghĩ một lúc, anh thanh niên đáp:

- Cô ấy có phải là hàng để bán đâu!

Sau khi người Ả-rập đi khỏi, cô gái Mỹ hỏi bạn trai:

- Tại sao anh còn phải suy nghĩ một lúc rồi mới trả lời?

- Anh cố gắng nghĩ làm sao để đưa được 100 lạc đà về nhà, và anh chẳng nghĩ ra cách nào!

Story 55

SEVEN APOLOGIES

A woman with her seven children, including both girls and boys, went to Social Mutual Help Organization to ask for relief with the reason that her husband had let the family down and hadn't come home to take care of his children. So she had to bring up them hardly by herself for over 8 years.

- You said that your husband has let your family down for over 8 years but why none of your children reaches the age of 8? The social worker asked.

The woman's face turned to red and she said softly:

- Oh....each years, he came back once to apologise.

♦ **New words:**

take care (v): quan tâm, chăm sóc

bring up (v): nuôi nấng

turn (v): chuyển sang

come back (v): quay trở về

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

After death, the doctor.

Chờ được vạ thì má đã sung.

After a storm comes a calm.

Sau cơn mưa trời lại nắng.

BẢY LẦN XIN LỖI

Một phụ nữ đi theo con của mình cả trai lẫn gái 7 cháu vào xin trợ cấp ở Hội tương tế xã hội với hoàn cảnh theo chị cho biết là chồng của chị đã bỏ rơi gia đình, không về nhà để chăm sóc nuôi dưỡng con cái và gia đình, để chị một nách 7 con, sớm tối lam lũ đã hơn 8 năm nay làm không đủ nuôi các cháu.

- Chị nói là anh ấy bỏ đi hơn 8 năm rồi sao 7 cháu của chị chưa cháu nào đủ 8 tuổi cả, như thế là thế nào?

Nhân viên Hội tương tế đặt câu hỏi.

Chị phụ nữ mặt đỏ cùi xuống nói hạ giọng:

- Dạ..một năm anh ấy về xin lỗi một lần ạ.

Story 56

NOT WILLING TO GO WITHOUT FOOD

The Jew has a “Yom Kippur” festival and to their customs, on that festival, everyone must not eat or drink anything in 25 hours.

The festival started from morning. At noon, Greg, a little boy, ran to his father:

- Father, I know that we must resist eating and drinking, but please, allow me to drink something!

- No – his father said – We are the Jew. We must keep the custom.

- Oh! – Greg moaned – If not, I will be unconscious because of thirsty...

He groaned for a while and gradually went to be prostrate. His father was so frighten that he reluctantly gave him a cup of water.

After drinking that cup of water, Greg became well again. He ran away and talked to himself: “So tried! Next time, I will never have salted fish on this festival!”.

♦ New words:

festival (n): lễ hội

eat (v): ăn

drink (n): uống

allow sb to do st: cho phép ai làm gì

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

All arguments, both of sides are right.

Sư nói sư phải, vãi nói vãi hay.

All bread is not baked in one over.

Vơ đũa cả nắm.

KHÔNG CHỊU ĂN KIỀNG

Người Do Thái có lễ “Yom Kippur” theo tục lệ thì phải nhịn ăn nhịn uống hoàn toàn trong 25 giờ đồng hồ.

Lễ nhịn ăn bắt đầu vào buổi sáng. Đến trưa, bé Greg chạy đến chỗ bố:

- Bố ơi, con biết là chúng ta đang nhịn ăn uống, nhưng hãy cho phép con uống cái gì đi.

- Không được – Ông bố nói – Chúng ta là người Do Thái, phải giữ đúng tục lệ.

- Ôi! – Greg rên rỉ - Nếu con không uống, con sẽ ngất vì khát đây....

Greg kêu rên một lúc và bắt đầu là đi thật. Ông bố sợ quá đành cho con uống một cốc nước.

Greg uống hết nước nên có vẻ khỏe trở lại. Nó vừa chạy đi lẩm bẩm: “Khổ quá! Lần sau không bao giờ mình ăn cá trích muối mặn vào đúng lễ nhịn ăn nữa”.

Story 57

PRECISION

A professor in a practice medical lesson took a glass of some kind of yellow liquid and told his students:

This is an example of urine. If you want to become a doctor, you have to feel precisely both its smell and taste.

Then he dipped his finger in that liquid and tasted. The whole class was completely shocked. But because of listening to the professor's words, the glass was passed one by one around the class. After the whole class tasted that liquid, the professor shook his head and said: "You are very "brave"! But if you paid attention, you would see that I had dipped my forefinger in the liquid, but my middle finger into my mouth. But don't worry! It is a mixed solution!".

♦ New words:

practice (n): thực hành

liquid (n): chất lỏng

dip (v): nhúng

taste (v): nếm

brave (adj): can đảm

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

All cats are grey in the dark.

Tất đèn, nhà ngói cũng như nhà tranh.

All covet, all lose.

Tham thì thâm.

SỰ TINH TẾ

Một giáo sư hướng dẫn giờ thực hành y khoa. Ông lấy ra một ống nghiệm đựng thứ nước màu vàng, bảo:

- Đây là mẫu nước tiểu. Muốn trở thành bác sĩ giỏi, các anh chị cần phải biết cảm nhận tinh tế cả mùi, vị của nó.

Nói xong, ông nhúng ngón tay của mình vào ống nghiệm rồi đưa vào miệng nếm. Cả lớp thực sự bị sốc. Nhưng nghe lời thầy chiếc ống nghiệm lần lượt được chuyển từ người này qua người khác. Khi cả lớp nếm xong, vị giáo sư lắc đầu nói:

- Các bạn “dùng cảm” lắm. Song nếu để ý thì hẳn các bạn đã thấy tôi nhúng ngón trỏ vào ống nghiệm nhưng mút ngón giữa. Nhưng yên tâm đi. Dung dịch pha chế đấy!

Story 58

DO AGAIN

Little Sammy, 5 years old, swallowed a penny. She cried and thought that she was going to die. How her

parents comforted he was impossible. To make she become calm, her father took another penny, his in his hand and pretended that he had took it from Sammy's ear. He said:

- OK! I took it!

Sammy became very glad. And very quickly, she grabbed the penny on her father;s hand, swallowed it and happily asked:

- Father, do it again!

♦ **New words:**

swallow (v): nuốt

die (v): chết

make sb become calm: làm ai bình tĩnh lại

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

All lay loads on the willing horse.

Được tiếng khen ho hen chẳng còn.

All men can't be master.

Đàn anh có mã, kẻ cả có dòng.

LÀM LẠI

Bé Sammy 5 tuổi nuốt phải một đồng xu. Bé khóc suốt và nghĩ rằng mình sắp chết. Bố mẹ khuyên bảo, an ủi thế nào cũng không được. Để Sammy bình tĩnh trở lại, ông bố lấy một đồng xu khác, nắm trong lòng bàn tay, rồi giả vờ rút đồng xu ra từ tai Sammy ra và bảo:

- Đây, bố rút được nó ra rồi.

Sammy tỏ vẻ rất mừng. Và nhanh như chớp, bé chộp lấy đồng xu trong tay bố, bỏ tọt vào mồm, nuốt chửng và vui vẻ đề nghị.

- Bố làm lại lần nữa đi bố!

Story 59

TOO DIFFICULT TO FOLLOW

A man went fishing in a iced river. He dugged a small hole on the ice surface, casted a fishing line down and waited. Time slowly passed and there was no fish get caught. He was going to back home, suddenly he saw a little boy sitting behind him. The little boy also casted a fishing libe down, but only a short time later, he caught a fish and his creel was full of fish. The man asked the boy:

- Hey, boy! You come here after me! But why can you catch so much fush like this, while I can not catch even one fish?

- Yu mst kep wor wam!

- What?

- Yu mat kep wor wam!

- I can't understand what you say!

He spat something on his hand and sid clearly:

- You must keep worm warm! Cold water lakes them die!

♦ **New words:**

dig (v): đào, đục

caste (v): thả

full of fish: đầy cá

keep (v): giữ

worm (n): giun

too difficult to do st: quá khó để làm cái gì.

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

All men do not follow in the footsteps of their forbears.

Cha mẹ sinh con trời sinh tính.

All professions are useful.

Lao động là vinh quang.

KHÓ QUÁ KHÔNG LÀM THEO ĐƯỢC

Một người đàn ông đi câu cá trên sông băng. Ông ta đục một lỗ tròn nhỏ trên mặt băng, thả dây câu xuống và chờ. Thời gian chậm chạp trôi qua mà cá chẳng cắn câu. Chuẩn bị về, chợt ông thấy một chú bé ngồi ở ngay đằng sau lưng ông. Chú bé cũng thả cần câu xuống nước, nhưng chỉ một lát sau kéo được ngay một con cá lên, và giỏ cá bên cạnh chú đã đầy. Ông này bèn nói:

- Này chú bé, rõ ràng là chú đến sau ta, tại sao chú lại câu được nhiều cá vậy trong khi ta chẳng câu được con nào?

- Ông ài ử cho un ắm.

- Gì cơ?
- Ông ải ử cho un ắm.
- Ta không hiểu được chú bé nói gì?

Chú ta nhở một cái gì đó trong miệng ra bàn tay và nói thật rành rọt:

- Ông phải giữ cho giun ắm. Giun xuống nước lạnh, chết hết còn gì?

Story 60

MAD MEN

Shakey went to see a mental doctor:

- Once, while I was lying in my bed, I felt that there was someone lying under my bed, and when I was lying under my bed, I felt that there was someone lying in my bed, so I couldn't sleep. Save me! If not, I will die!

- Come here three times a week. I am sure that you will be OK after one year.

- How much do I have to pay you?

- 100 USD each time.

Six months later, the doctor asked Shakey when suddenly met him in the street:

- Why don't you continue to see me?

- With 100 USD each time? A capenter has helped me with only 10 USD.

- A capenter? How?
- Very simple! He just cut off 4 legs of my bed!

♦ **New words:**

mental doctor (n): bệnh tâm thần

pay (v): trả, thanh toán

capenter (n): thợ mộc

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

All roads lead to Rome.

Trăm cái tên nhàm một cái đụn.

All things are difficult before they are easy.

Vạn sự khởi đầu nan.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG ĐIÊN

Shakey đến gặp bác sĩ tâm thần.

- Một lần nằm trên giường, tôi luôn cảm thấy như có ai nằm dưới gầm giường, còn khi nằm dưới gầm tôi lại có cảm giác như có ai đang nằm ở trên khiến tôi không sao ngủ được. Cứu tôi với nếu không tôi chết mất!

- Hãy đến đây một tuần ba lần, đảm bảo trong vòng một năm tôi sẽ chữa cho ông khỏi bệnh.

- Thế tôi phải trả cho ông bao nhiêu?

- 100 đô la/ lần khám.

Sáu tháng sau, gặp Shekey đang đi trên đường, bác sĩ vội hỏi:

- Sao ông không tiếp tục chữa bệnh nữa?
- Lại với 100 đô la/ lần khám ư? Ông thợ mộc đã chữa hết bệnh cho tôi chỉ với 10 đô la.
- Ông thợ mộc? Ông ta làm thế nào vậy?
- Đơn giản thôi. Ông ta chỉ cưa phăng đi bốn cái chân giường!

Story 61

STILL GREEN

A newly-graduated worked in a mental hospital. He saw a patient continuously climb into a tree and jump down, then climb again and jump.

So surprised, he asked:

- Hey, what are you doing?
- I am playing “ripe fruit” game. I am a fruit and when I am ripe, I will drop from the tree to the ground.

Seeing that the patient had a good awareness of the thing, so the doctor was very eagerly took part in the game. While being in the tree, he heard the patient shouted loudly: “Fruit is ripe! Drop!”, then the patient released himself to fall down. So afraid, the doctor said: “But I am still green, not ripe! Can’t drop!”.

Patients, standing below, shouted: “Still green! Throw at it to make it drop”, then continuously threw rocks at him.

♦ **New words:**

graduate (v): tốt nghiệp

mental hospital (n): bệnh viện tâm thần

jump down (v): nhảy xuống

patient (n): bệnh nhân

drop (v): rơi, rụng

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Although the sun shines, leave not the cloak at home.

Quân tử phòng thân, tiểu nhân phòng bị gậy.

Among the blind, the one-eyed man is king.

Thằng chột làm vua xứ mù.

VĂN XANH

Một bác sĩ trẻ mới ra trường làm việc trong một viện tâm thần, nhìn thấy một bệnh nhân cứ trèo lên cây rồi lại nhảy xuống và lại trèo lên nhảy xuống mãi.

Thấy lạ, chàng bác sĩ lại gần hỏi:

- Này, anh làm gì vậy?

- Em đang chơi trò quả chín. Em làm quả và khi quả chín thì rụng từ trên cây xuống.

Thấy bệnh nhân này nhận thức được sự việc, chàng bác sĩ trẻ hồ hởi chơi cùng.

Khi ở trên cành cây, bác sĩ thấy bệnh nhân kêu to "Quả chín rồi, rụng!" thì anh ta thả người rơi xuống.

Hoàng quá, vị bác sĩ nói: “Nhưng tôi vẫn còn xanh, chưa chín, chưa rụng được”.

Bệnh nhận ở bên dưới hét to lên: “Còn xanh hả? Xanh thì ném cho nó rụng xuống!” và ném tới tập sỏi đá vào anh ta.

Story 62

HUMOR SAYINGS

“Beauty invites thieves come more quickly than diamond and gold.”

“Old cat likes small mouse. Old man like little girl.”

“Talent is like a knife. We can use it to cut, or to be cut, depending on whether we hold it at its handle or at its blade.”

“Old people’s advices shine brightly, but not warm, like winter’s sun.”

“One people can hides everything, except two things: drunk and love.”

“Open yours eyes before marriage; then close them after that.”

“Love, a burden that two hearts together carry evenly, is happy. But nobody can carry it alone for a long time!”

♦ New words:

humor (n): hài hước

beauty (n): sắc đẹp

diamond (n); kim cương

gold (n): vàng

depend (v); phụ thuộc

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

An act of kindness is never wasted.

Gái có công, chồng chẳng phụ.

An early riser is sure to be in luck.

Trâu chậm uống nước đục.

CHÂM NGÔN...HÀI HƯỚC

“Sắc đẹp mời kẻ trộm cắp đến mau lẹ hơn ngọc vàng, châu báu”.

“Con mèo già thích chú chuột nhỏ. Ông già gân thích cô gái non”.

“Tài hoa như một con dao, mình có thể dùng nó để cắt, hoặc bị nó cắt, tùy theo mình biết nắm đằng chuôi hay đằng lưỡi”.

“Lời răn dạy của người già chiếu sáng, nhưng không sưởi ấm, giống như mặt trời mùa đông vậy”.

“Một người có thể giấu được mọi chuyện, trừ hai điều: say rượu và đang yêu”.

“Hãy mở to đôi mắt trước khi cử hành hôn lễ, và sau đó hãy nhắm mắt lại”.

“Tình yêu là một gánh nặng mà hai trái tim khi cùng chia phần gánh vác đều nhau thì hạnh phúc. Nhưng hồi ơi, không người nào có thể mang nó đơn độc lâu dài được”.

Story 63

AN ABSENT-MINDED MAN

Len and Jim worked for the same company. One day, Len lent him 20 dollars, but then Jim left his job and went to work in another town without paying Len back his 20 dollars.

Len did not see Jim for a year, and then he heard from another friend that Jim was in town and staying at the Central Hotel, so he went to see him there late in the evening.

He found out the number of Jim's room from the clerk at the desk downstairs and went up to find him. When he got to the room, he saw Jim's shoes outside the door.

There was no answer.

He knocked again. Then he said, "I know you're in, Jim. Your shoes are out here".

"I went out in my slippers" answered a voice from inside the room.

♦ **New words:**

desk (n): bàn

dowstairs (adj): ở dưới nhà, ở tầng dưới

slippers (n): dép lê

room (n): phòng, buồng

outside (n): bề ngoài, bên ngoài

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

An empty sack can not stand upright.

Giàu làm chi, khó lụy làm em

An empty vessel gives a greater sound than a full barred.

Quân tử ẩn hình, tiểu nhân lộ tướng.

ANH CHÀNG LỖ ĐĂNG

Len và Jim cùng làm việc trong một công ty. Một hôm Len cho Jim vay 20 đô la, nhưng rồi Jim thôi việc và đến làm ở một tỉnh khác không trả nợ Len 20 đô la.

Suốt một năm Len không thấy mặt Jim, và anh nghe một người bạn nói là Jim đang ở Khách Sạn Trung Tâm, vì vậy vào một tối khuya anh đến gặp gã ở đó.

Anh tìm ra số buồng của Jim là nhờ viện thư ký ở bàn giấy dưới nhà, anh lên gác tìm Jim. Lúc đến buồng Jim anh thấy đôi giày của Jim để phía ngoài cửa chờ được làm sạch.

“Được, hần là hần ta ở trong này”, anh nghĩ và gõ cửa.

Không có tiếng trả lời.

Anh lại gõ cửa, rồi nói, “Tôi biết anh ở trong đó, Jim, giày của anh để ngoài này mà”.

Trong buồng một giọng nói vọng ra: “Tôi đã đi ra ngoài bằng dép rồi”.

Story 64

A WONDERFUL HUSBAND

Elizabeth was a very pretty girl, and her parents were rich. Quite a lot of the young men in the town wanted to marry her, but she was not satisfied with any of them.

One evening, one of the handsomest of the young men who wanted to marry Elizabeth came to visit her in her parents's house and asked her to become his wife. She answered, “No, William, I won't marry you. I want to marry a man who is famous, who can play music, sing and dance very well, who can tell really interesting stories, who does not smoke or drink, who says at home in the evenings and who stops talking when I'm tired of listening”.

The young man got up, took his coat and went to the door, but Elizabeth, “It isn't a man you're looking for. It's a television set”.

♦ New words:

rich (n): giàu có

satisfy (v): thỏa mãn, hài lòng

girl (n): con gái

play (v): chơi

young (adj): trẻ, nhỏ tuổi

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

An Englishman's house is his castle.

Đất có thổ công, sông có hà bá.

An evil chance seldom comes alone.

Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai.

ÔNG CHỒNG HOÀN HẢO

Elizabeth là một cô gái xinh đẹp, cha mẹ cô lại giàu có. Rất nhiều chàng trai trong thị trấn muốn lấy cô, nhưng cô chẳng ưng ai cả.

Một buổi tối, chàng thanh niên bảnh trai nhất trong số các chàng trai muốn kết hôn với Elizabeth đến nhà để thăm cô và xin cưới cô làm vợ. Cô trả lời, “Không, William, tôi không thể lấy anh. Tôi muốn làm vợ một nhân vật nổi tiếng, có thể chơi âm nhạc, hát hay, nhảy giỏi, kể được những câu chuyện thú vị, không hút thuốc, uống rượu, tối đến ở nhà với vợ, khi nào tôi chán nghe thì anh ấy sẽ ngừng nói”.

Chàng trai nọ đứng lên cầm lấy áo khoác và đi ra cửa, nhưng trước khi ra khỏi nhà anh chàng ngoái lại và nói với Elizabeth? “Không phải cô đang tìm một ông chồng mà là tìm một chiếc tivi đó”.

Story 65

OLD HUSBAND, YOUNG WIFE

When Nasreddin's first wife died, he married again. His second wife was much younger than he was and they often quarreled. One evening, when Nasreddin came home very late, his wife said to him, "I cooked your dinner two hours ago. It is quite spoiled now".

She was strong, and he was old and weak, he fell down the stairs.

One of Nasreddin's neighbours, who was always eager to know what was happening in everybody else's house, was listening, and when she heard the noise that Nasreddin made when he fell down the stairs, she came to his front door and knocked.

"What has happened?", she said.

"My coat fell down the stairs", he answered.

"But a coat would not make so much noise!", the neighbour said.

"Of course it would", answered Nasreddin, "if I was inside it!".

♦ New words:

first (adj): đầu tiên

second (adj): thứ hai

happen (v): xảy ra, xảy đến

quarrel (n): cãi nhau, tranh cãi

spoil (v): ôi, thiu, thối

eager (adj): háo hức, hăm hở

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

An eye for an eye and a tooth for a tooth.

Ấn miếng, trả miếng.

An honest tale speeds best, being plainly told.

Nói gần nói xa chẳng qua nói thật.

CHỒNG GIÀ, VỢ TRẺ

Khi người vợ đầu tiên qua đời, Nasreddin lấy vợ khác. Bà vợ thứ hai trẻ hơn chồng nhiều và họ thường hay cãi nhau. Một buổi tối, Nasreddin đi về muộn, vợ bảo: “Tôi làm cơm cho ông xong đã hai giờ rồi, bây giờ thì nó nguội hết còn gì?”. Bà vợ tức quá đẩy ông chồng một cái, vợ khỏe mà chồng già yếu, lão ngã lăn theo cầu thang từ trên gác xuống dưới nhà.

Một trong số hàng xóm Nasreddin là người háo hức thích biết chuyện người khác, nghe thấy tiếng ngã của Nasreddin từ trên cầu thang xuống, bà ta liền gõ cửa.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?”, bà ta hỏi.

“À cái áo của tôi rơi từ trên gác xuống đấy mà”, Nasreddin trả lời.

“Nhưng cái áo rơi thì sao lại có tiếng động mạnh như thế!”.

“Dĩ nhiên rồi”, Nasreddin trả lời, “nếu có tôi trong chiếc áo đó”.

Story 66

A CAREFUL MANAGER

A clerk who worked in a small office in a factory discovered that there were so many files in his room that there was not room for any more. Also, each file was so full that it was impossible to add any more papers to it.

“Well”, he thought and thought, and then decided to send a note to his manager explaining what had happened and asking him for his permission to go through the old files and to take out and destroy all letters which were no longer of any use.

The next day, he received a note from the manager in answer to his. It said, “All right, you have permission to do as you suggest, but you must make copies of all letters before destroying them”.

♦ New words:

discover (v): khám phá, phát hiện

file (n): hồ sơ, tài liệu

impossible (adj): không thể

permission (n): cho phép, chấp nhận

destroy (v): phá hủy

suggest (v): gợi ý

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

An hour of pain is longer than a day of pleasure.

Miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời.

An idle brain is the devil's workshop.

Nhàn cư vi bất thiện.

ÔNG GIÁM ĐỐC CẦN THẬN

Một viên thư ký làm việc trong văn phòng nhỏ của xưởng máy, phát hiện ra rằng hồ sơ, tài liệu trong phòng anh ta đã quá nhiều không còn chỗ để chứa thêm nữa.

Mỗi cặp tài liệu đã đầy chặt không còn có thể nhét thêm một tờ giấy nào. “Được” anh ta nghĩ, “mỗi tuần ta phải tìm chỗ để cho thêm vài trăm lá thư nữa, vì vậy phải làm sao cho ổn”.

Anh ta suy đi tính lại mãi và quyết định gửi một báo cáo lên giám đốc trình bày sự việc và xin được phép kiểm tra các hồ sơ cũ và đem hủy hết những bức thư không còn cần đến nữa.

Ngày hôm sau anh nhận được một tờ lệnh của giám đốc trả lời về việc đó, “Anh được quyền thực hiện điều anh gợi ý, nhưng anh phải sao lại tất cả những bức thư trước khi đem hủy”.

Story 67

A FARMER

A poor farmer who had always lived in the country and had never visited a big town won a lot of money, so he decided that he could now afford a holiday in an excellent hotel by the sea.

When lunch-time came on his first day there, he decided to go and eat in the restaurant of the hotel. The head waiter showed him to his table took his order and went away. When he looked at the farmer again, he had a surprise? The farmer had tied his table napkin round his neck.

The head waiter was very annoyed at this and immediately told one of the other waiters in the restaurant to go to the man and inform him, without being in any way insulting, that people did not do such a thing in restaurants of that quality.

The waiter went to the farmer and said in a friendly voice, "Good morning, sir. Would you like a shave, or a haircut?"

♦ New words:

town (n): thị trấn, thị xã

afford (v): đủ sức, đủ điều kiện

excellent (adj): xuất sắc, ưu tú

napkin (n): khăn ăn

immediately (adv): ngay lập tức

insulting (adj): lăng mạ, sỉ nhục

shave (n); sự cạo râu

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

An injury forgiven is better than an injury revenged.

Dĩ hòa vi quý.

An oak is not fell with one stroke.

Cơm ba bát, thuốc ba thang.

BÁC NÔNG DÂN

Một bác nông dân sống ở vùng nông thôn, chưa bao giờ đi đến một thành phố lớn nào, bỗng trúng được số tiền lớn, bác quyết định làm một chuyến nghỉ ngơi trong khách sạn tuyệt vời bên bờ biển.

Đến giờ ăn trưa trong ngày đầu tiên ở đó. Bác quyết định ăn trong nhà ăn khách sạn. Người tổ trưởng hầu bàn chỉ bàn cho bác, và nhận các món bác gọi, rồi đi. Khi anh ta nhìn lại bác nông dân, anh hết sức ngạc nhiên. Bác nông dân đã lấy khăn bàn choàng quanh cổ mình.

Anh tổ trưởng hầu bàn rất bực mình về việc này và lập tức bảo một anh hầu bàn khác trong tiệm đến nói cho bác ta biết nhưng không làm bác mất mặt, rằng không ai lại làm như vậy trong một phòng ăn lịch sự như thế này.

Anh hầu bàn đến chỗ bác nông dân và nói với giọng thân thiện, “Xin chào bác, thế bác muốn cạo râu hay cắt tóc ạ?”.

Story 68

A MISTAKE

For a long time Dr. Jackson had wanted to get a permanent job in a certain big modern hospital, and at last he was successful. He was appointed to the particular position which he wanted, and he and his wife moved to the house which they were now to live in. The next day some beautiful flowers were delivered to them, with a note which said, “Deepest sympathy”.

Naturally, Dr. Jackson was annoyed to receive such an extraordinary note, and telephoned the shop which had sent the flowers to find out what the note meant.

When the owner of the shop heard what had happened, he apologized to Dr. Jackson for having made the mistake.

“But what really worries me much more”, he added, “is that the flowers which ought to have gone to you were sent to a funeral, with a card which said congratulations on your new position”.

♦ **New words:**

mistake (n): sai, lỗi lầm

permanent (adj): thường xuyên, lâu dài

appoint (v): bổ nhiệm

particular (adj): riêng biệt, đặc biệt

position (n): vị trí

sympathy (n): sự cảm thông, thương cảm

extraordinary (adj): khác thường

funeral (n): đám tang

congratulation (n): lời chúc mừng

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

An old dog will learn no new tricks.

Tre non dễ uốn.

An old fox is not easily snared.

Mèo già hóa cáo.

NHÂM LẪN

Đã từ lâu rồi, bác sĩ Jackson luôn mong muốn có được công việc ổn định trong bệnh viện lớn, cuối cùng ông cũng đạt ý nguyện. Ông được chỉ định một cương vị đặc biệt ông hằng ước muốn, thế rồi vợ chồng ông chuyển về một ngôi nhà mới. Hôm sau, ông nhận được một bó hoa đẹp với tấm thiệp ghi "Cảm thương sâu sắc".

Dĩ nhiên là bác sĩ Jackson rất bức mình khi nhận được

tắm thiệp kỳ cục như vậy, ông gọi điện cho cửa hàng giao hoa, để tìm hiểu tắm thiệp ghi như vậy là nghĩa làm sao.

Khi người chủ cửa hàng hoa biết được vội xin lỗi ông Jackson vì đã có sự nhầm lẫn “Nhưng điều thực sự làm tôi lo hơn nữa là”, ông ta nói tiếp, những bông hoa lẽ ra phải gửi tới chỗ ngài thì lại gửi đến một đám tang với tấm thiệp ghi, “Xin chúc mừng cương vị mới của ngài”.

Story 69

A GREEDY GIRL

Jack was a young sailor. He lived in England, but he was often away with his ship.

One summer; he came back from a long voyage and found new neighbours near his mother's house. They had a pretty daughter, and Jack soon loved her very much.

He said to her, “My next voyage will begin in a few days' time. Gloria, I love you, and I'll marry you when I come back. I'll think about you all the time, and I'll write to you and send you a present from every port”.

Jack's first port was Freetown in Africa, and he sent Gloria a parrot from there. It spoke five languages.

When Jack's ship reached Australia, there was a letter from Gloria. It said, “Thank you for the parrot, Jack. It tasted much better than a chicken”.

♦ **New words:**

sailor (n): lính thủy, thủy thủ

ship (n): tàu, tàu thủy

voyage (n): một hành trình dài

parrot (n): con vẹt

greedy (adj): háu ăn, tham lam

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

An ounce of luck is better than a pound of wisdom.

May hơn khôn.

Anything may happen.

Nào ai học được chữ ngờ.

CÔ NÀNG THAM ĂN

Jack là một thủy thủ trẻ sống ở Anh nhưng thường theo tàu đi đây đó.

Một vụ hè sau chuyến đi dài anh trở về và thấy những người láng giềng mới gần nhà mẹ mình. Họ có một cô con gái xinh đẹp và Jack có cảm tình với cô ta ngay tức thì. Anh nói với cô, “Vài hôm nữa anh lại bắt đầu đi xa, Gloria ạ. Anh yêu em, khi trở về anh sẽ cưới em. Anh không lúc nào không nghĩ tới em, và đến mỗi cảng anh sẽ viết thư và gửi quà tặng em”. Cảng đầu tiên Jack tới là cảng Freetown ở Châu Phi, ở đây anh gửi cho Gloria một con vẹt, nó nói được năm thứ tiếng.

Khi tàu của Jack đến Australia anh nhận được một bức thư của Gloria. Trong thư cô viết: “Cảm ơn anh đã gửi cho em con vệt đỏ, mùi vị của nó hơn hẳn thịt gà”.

Story 70

EAT, COAT

One day, Nasreddin went to a big dinner party. He was wearing old clothes, and when he came in, nobody looked at him and nobody gave him a seat at a table. So Nasreddin went home, put on his best clothes, and then went back to the party. The host at once got up and came to meet him. He took him to the best table, gave him a good seat, and offered him the best dishes.

Nasreddin put his coat in the food and said, “Eat, coat?”.

The other guests were very surprised and said, “What are you doing?”.

Nasreddin answered, “I was inviting my coat to eat. When I was wearing my old clothes, nobody looked at me or offered me food or drink. Then I went home and came back in these clothes, and you gave me the best food and drink. So you gave me these things for my clothes, not for myself.”

♦ **New words:**

coat (n): áo choàng

seat (n): ghế

offer (v): đề nghị

day (n): ngày, ban ngày

old (adj): già, không còn trẻ

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Anger and haste hinder good counsed.

Cả giận mất khôn.

As a man lives, so shall he die.

Gieo gió, gặt bão.

“ÁO OI, ĂN ĐI”

Một hôm, Nasreddin đến dự bữa tiệc lớn. Bác mặc một bộ đồ cũ, khi bác tới chẳng ai nhìn bác và cũng chẳng ai buồn mời bác ngồi vào bàn. Thấy vậy Nasreddin về nhà mặc bộ quần áo sang trọng nhất rồi quay lại bàn tiệc, chủ nhà đứng ngay dậy ra đón bác. Ông ta dẫn bác vào chiếc bàn sang nhất, mời bác ngồi vào chỗ sang trọng và tiếp cho bác các món ăn ngon nhất.

Nasreddin đặt chiếc áo của mình lên món ăn và nói, “áo ơi ăn đi”.

Các vị khách khác ngạc nhiên hỏi, “Ngài đang làm gì vậy?”.

Nasraddin trả lời, “Tôi mời chiếc áo của tôi ăn đấy mà, lúc trước tôi mặc quần áo cũ kỹ, chẳng người nào để ý đến tôi hoặc mời tôi ăn uống. Thế là tôi về nhà và trở lại với những quần áo này, nên các vị mời tôi ăn những món ngon nhất. Như thế là các vị mời những thứ này cho bộ quần áo của tôi chứ có phải mời bản thân tôi đâu”.

Story 71

IT HAD BEEN A BEE

One day, when Mr. Smith came home from work, he found his wife very annoyed about something. Mr. Smith always thought that he was more sensible than his wife, so he started to give her a lecture on the importance of always remaining calm.

Finally he said, “It’s a waste of your strength to get excited about small things. Train yourself to be patient like me. Now, look at the fly that has just landed on my nose. Am I getting excited or annoyed? Am I swearing or waving my arms around? No, I’m not. I’m perfectly calm.”

Just as he had said this, Mr. Smith started shouting. He jumped up and began to wave his arms around wildly and swear terribly. He couldn’t speak for some time, but at last he was able to tell his wife: The thing on his nose hadn’t been a fly. It had been a bee.

♦ **New words:**

bee (n): con ong

fly (n): con ruồi

sensible (adj): biết phải trái, khôn ngoan

perfectly(adv): hoàn toàn

to train (v): huấn luyện, đào tạo

to get excited (v): bị kích động, nóng nảy

to swear/ swore/ sworn (v): thề thốt

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Beggar cannot be choosers.

Ăn mày lại đòi xôi gấc.

Best is cheapest.

Của rẻ là của ôi.

NÓ LÀ CON ONG

Một hôm khi ông Smith đi làm về, ông thấy vợ ông đang rất bức bối về điều gì đó. Ông lúc nào cũng nghĩ rằng mình khéo xử trí hơn vợ, nên ông bắt đầu giảng giải cho vợ ông nghe về sự quan trọng của việc lúc nào cũng phải giữ bình tĩnh.

Cuối cùng ông nói, “Thật là phí sức khi bức bối về những chuyện nhỏ nhặt. Em phải học kiên nhẫn như anh đây này. Bây giờ em hãy nhìn con ruồi vừa đậu trên mũi anh đây. Anh có nóng nảy hay bức tức không? Anh có thể thốt hay vung vẩy tay không? Không, anh không làm như vậy. Anh hoàn toàn bình tĩnh.”

Vừa nói xong câu này, ông Smith chột hét lên. Ông nhảy dựng lên và bắt đầu vung tay lia lịa đồng thời thề thốt dữ dội. Trong một lúc ông không thể nói được lời nào, nhưng cuối cùng ông cũng có thể nói được với vợ ông rằng con vật đậu trên mũi ông không phải là con ruồi. Nó là con ong.

Story 72

THAT'S JUST HOW I FEEL!

Mr. Harris had never married, and he lived in a small house by himself. He was always very careful about what he ate and drank, and he never went out when the weather was cold. He was always afraid that he was getting some terrible disease, so he often went to see his doctor, and the doctor was getting very tired of his patient's imagined illnesses because he had more important work to do.

Then one day Mr. Harris hurried into the doctor's office and told him he was sure he had a certain terrible disease, which he had read about in the newspaper. He showed the doctor the article. The doctor read it carefully and then said, "But, Mr. Harris, people don't know when they have this disease! There are no symptoms, and they feel very good."

"Oh, My goodness!" said Mr. Harris. "I thought so. That's just how feel!"

♦ **New words:**

symptom (n): triệu chứng

article (n): bài báo

imagined illness (n): bệnh trong tưởng tượng

disease (n): bệnh tật, chứng bệnh

certain (adj): nào đó

to live by oneself: sống một mình

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Better luck next time.

Thua keo này, ta bày keo khác.

Better a small fish than an empty dish.

Méo mó có hơn không.

ĐÓ LÀ NHỮNG THỨ TÔI ĐANG CẢM THẤY ĐÁY!

Ông Harris chưa hề lập gia đình, và ông ta sống một mình trong một căn nhà nhỏ. Ông ta rất thận trọng trong vấn đề ăn uống và không bao giờ ra ngoài khi trời lạnh. Ông lúc nào cũng sợ bị bệnh hiểm nghèo, nên ông rất hay đi bác sĩ và bác sĩ cũng rất ngán ngẩm ông bệnh nhân bị bệnh tưởng tượng này, vì bác sĩ còn có việc quan trọng hơn phải làm.

Thế rồi một hôm, ông Harris đi vội vào phòng bác sĩ và cho bác sĩ biết rằng ông ta chắc chắn đang bị một căn bệnh hiểm nghèo nào đó mà ông ta đã đọc được trên báo.

Ông đưa bài báo cho bác sĩ xem. Vị bác sĩ đọc bài báo đó cẩn thận rồi nói. “Nhưng thưa ông Harris, người ta không biết khi bị bệnh này! Nó không có triệu chứng gì và họ vẫn khỏe mạnh như thường.”

“Trời ơi!” ông Harris nói. “Tôi nghĩ đúng là bệnh đó. Đó là những thứ tôi đang cảm thấy đây!”

Story 73

I ALWAYS ASK MYSELF

Jimmy was seven years old. He got an allowance from his parents every week, but he wasted a lot of it on things which he saw in the stores and suddenly wanted to buy, although he didn't need them. One day his mother gave him a notebook and said, “Now, Jimmy, whenever you buy anything, I want you to write it down in this book, and write down the price, too. Then you can look at it again when your money's all gone, and you won't waste so much money next time.”

After a week, Jimmy said to his mother, “Do you know, Mommy, before I spend any money now, I really stop and think.”

His mother was very pleased and thought, “Well, he's learned the value of money now.” But she wasn't so happy when he added, “Yes, before I buy anything, I always ask myself: Am I going to be able to spell that in my notebook?”

♦ **New words:**

allowance (n): tiền tiêu vặt

notebook (n): sổ tay, sổ ghi chép

value (n): giá trị

to spend/spent/spent: tiêu xài

to waste: phí phạm, hoang phí

to add: cộng, thêm vào

whenever (adv): bất cứ khi nào

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Better early than late.

Trâu chậm uống nước đục.

Better go to bed supperless than rise in debt.

Tốt danh hơn lành áo.

CON LUÔN LUÔN TỰ HỎI

Jimmy lên bảy tuổi. Nó được bố mẹ cho một số tiền tiêu vặt mỗi tuần, nhưng nó tiêu khá nhiều tiền vào những thứ nó thấy trong cửa hàng và bất chợt muốn mua dù nó không cần chúng. Một hôm mẹ nó đưa cho nó một cuốn sổ và nói. “Này Jimmy, khi nào con mua thứ gì, mẹ muốn con ghi nó vào cuốn sổ này và ghi cả giá tiền nữa. Khi con hết tiền, con có thể xem lại nó, và lần sau con sẽ không xài hoang phí nữa.”

Sau một tuần, Jimmy nói với mẹ nó, “Mẹ ơi, mẹ biết không, bây giờ mỗi khi tiêu tiền con đã dừng lại và suy nghĩ.”

Mẹ nó rất hài lòng và nghĩ, “Tốt lắm, bây giờ nó đã biết được giá trị của đồng tiền.” Nhưng bà chưa kịp mừng thì nó nói thêm, “Vâng, trước khi muốn mua một món gì, con luôn luôn tự hỏi: Liệu con có thể đánh vắn nó trong cuốn sổ của mình không nhỉ?”

Story 74

THE SAME THINGS

Mr. and Mrs. Wilson lived in a big crowded city, and one summer they took a vacation in the country. They enjoyed it very much, because it was a quiet, clean place and very different from the city.

One day they went for a walk early in the morning and met an old man. He lived on a farm, and he was sitting alone in the warm sun out side his front door. Mr. Wilson asked him, “Do you like living in such a quiet place?”

The old man said, “Yes, I do.”

Mr. Wilson said, “What are the good things about it?”

The old man answered, “Well, everybody knows everybody else. People often come and visit me, and I often go and visit them. And there are also lots of children here.”

Mr. Wilson said, “That’s interesting. And what are the bad things?”

The old man thought for a minute and then said, “Well, the same things really.”

♦ **New words:**

early (adj): sớm

quiet (adj): yên tĩnh

same (adj): cùng, giống

crowded (adj): đông đúc

different (adj): khác, khác nhau

alone (adv): một mình

to enjoy: thích, thường thức

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Better is a neighbour that is near than a brother.

Bán anh em xa mua láng giềng gần.

Better lose the saddle than the horse.

Thâm một đĩa, bỏ cả mâm.

CŨNG CHÍNH LÀ NHỮNG ĐIỀU ĐÓ

Ông bà Wilson sống ở một thành phố lớn đông dân và mùa hè họ về quê nghỉ mát. Họ rất thích thú vì đó là một nơi yên bình, sạch sẽ, khác hẳn thành phố.

Một hôm vào lúc sáng sớm, họ đi bách bộ và gặp một ông lão. Ông lão sống ở một nông trại, và đang ngồi một mình dưới ánh nắng ấm áp trước cửa ra vào. Ông Wilson hỏi ông lão, “Ông có thích sống ở nơi yên tĩnh như ở đây không?”

Ông lão nói, “Có chứ.”

Ông Wilson hỏi, “Thế những điều hay khi ở đây là gì?”

Ông lão đáp, “À, mọi người đều biết nhau. Người ta thường đến thăm tôi và tôi thường đến thăm họ. Và ở đây cũng có rất đông trẻ con.”

Ông Wilson nói, “Hay thật. còn những điều tệ hại là gì?”

Ông lão suy nghĩ vài phút rồi nói, “A, cũng chính là những điều đó, thật đấy.”

Story 75

THERE'S ANOTHER LADY WHO LOOKS JUST LIKE YOU

When Mrs. Green retired from her job in a big city, she went to live in an attractive village out in the country, and began to go into the nearest town every Saturday to buy food. She tried several stores and finally chose the most convenient one and began to shop there regularly every week.

After she had visited the store several time, the cashier began to recognize her and smiled and said, “Good morning, Mrs. Brown,” whenever she came to pay for the things she had bought.

At first Mrs. Green didn't mind this, but after a few weeks, she said to the cashier one Saturday, “Excuse me, but my last name's Green, not Brown.” The cashier smiled cheerfully and said, “I'm sorry.”

But the following week, she said to her, “Do you know, Mrs. Brown, there’s another lady who comes to our store every Saturday who looks just like you.”

♦ **New words:**

cashier (n): thu ngân, thủ quỹ

to retire from one’s job: nghỉ hưu

to recognize: nhận ra

regularly (adv): đều đặn, thường xuyên

cheerfully (adv): hớn hở, phấn khởi

convenient (adj): thuận tiện, tiện lợi

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Better speak truth rudely than lie coverly.

Mắt lòng trước, được lòng sau.

Better the last smile than the first laughter.

Cười người hôm trước, hôm sau người cười.

CÓ MỘT BÀ KHÁC RẤT GIỐNG BÀ

Khi nghỉ việc ở thành phố lớn, bà Green đến sống trong một ngôi làng rất đẹp ở vùng quê, và bà bắt đầu vào thị trấn gần nhất để mua thực phẩm vào mỗi thứ bảy hàng tuần. Bà thử mua ở vài cửa hàng và cuối cùng bà chọn được một cửa hàng thuận tiện nhất và đến đó mua đều đặn mỗi tuần.

Sau khi đến đó mua hàng vài lần, người thu ngân bắt

đầu nhận ra bà, cô mỉm cười nói, “Chào bà Brown,” mỗi khi bà đến trả tiền những món hàng đã mua.

Lúc đầu bà Green không để ý đến điều này, nhưng sau vài tuần, vào một thứ bảy, bà nói với cô thu ngân, “Xin lỗi, họ của tôi là Green chứ không phải là Brown.” Cô thu ngân mỉm cười thật tươi nói, “Tôi xin lỗi bà.”

Nhưng đến tuần sau cô lại nói với bà, “Bà Brown ơi, bà biết không, có một bà khác vẫn đến cửa hàng của chúng tôi mỗi thứ bảy, bà ấy rất giống bà.”

Story 76

DO YOU KNOW WHO I AM

Mr. Marsh was a senator in the government. One day he was driving to a town to make an important speech when he stopped at a small restaurant to have some coffee. When he saw that the restaurant had some nice fresh rolls, he asked the waitress for one, and she brought it. Then he asked for some butter and jam, and she brought a very small serving of butter and a very small jar of jam.

“I’d like some more jam, please,” Mr. Marsh said.

“I’m sorry,” she answered, “ but we only give one serving of butter and one jar of jam with each roll.”

Mr. Marsh began to get annoyed, “Do you know who I am, young lady?” he said. “I’m the state senator.”

“And do you know who I am?” the waitress asked.

Mr. Marsh was surprised and said, “No.”

“Well,” she answered, “I’m the person who gives out the jar of jam.”

♦ **New words:**

a jar of jam (n): một lọ mứt

senator (n): thượng nghị sĩ

government (n): nhà nước, chính phủ

speech (n): bài diễn văn

roll (n); ổ bánh mì

to annoy: làm bực mình, làm khó chịu

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Between two stools one falls to the ground.

Lắm mối tối nằm không.

Beware of a silent dog and still water.

Tâm ngầm tâm ngầm mà đánh chết voi.

ÔNG CÓ BIẾT TÔI LÀ AI KHÔNG?

Ông Marsh là một thượng nghị sĩ nhà nước. Một hôm ông đang lái xe đến một thị trấn để đọc bài diễn văn quan trọng thì ghé vào một nhà hàng nhỏ uống cà phê. Khi thấy nhà hàng có vài ổ bánh mì mới ra lò rất ngon, ông gọi cô hầu bàn đem đến cho ông một ổ, cô ta mang ra cho ông. Sau đó ông kêu thêm một ít bơ và mứt, cô ta đưa ra một phần rất ít bơ và một lọ mứt rất nhỏ.

“Cho tôi thêm một ít mứt nữa,” ông Marsh nói.

“Rất tiếc,” cô ta trả lời, “nhưng một ổ bánh mì chỉ có một phần bơ và một lọ mứt thôi. Ông Marsh bắt đầu cảm thấy bức mình. “Cô có biết tôi là ai không? ông nói. “Tôi là thượng nghị sĩ nhà nước đây.”

“Và ông có biết tôi là ai không?” cô hầu bàn hỏi.

Ông Marsh ngạc nhiên trả lời, “Không.”

“Này,” cô ta đáp, “tôi là người phát ra các lọ mứt.”

Story 77

HOW CAN HE EXPLAIN IT

An old gentleman was walking slowly along a street one day when he saw a little boy who was trying to reach a door which was too high for him. He was a kind-hearted old man, so he stopped and said, “I will ring the bell for you,” and then he pulled the bell so hard that it could be heard all over the house.

The little boy looked up at him and said, “Now we will run away. Come on,” and before the old gentleman knew what was happening, the naughty boy had run round the corner of the street, leaving the man to explain to the angry owner of the house why he had rung the bell.

♦ **New words:**

owner (n): chủ nhân

kind-hearted (adj): tốt bụng, có lòng tốt

naughty (adj): nghịch ngợm, hư đốn

the corner of the street: góc đường

to reach the doorbell: với tay bấm chuông

all over: khắp ra

to happen: xảy ra.

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Birds of a feather flock together.

Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã.

Blood is blood.

Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

BIẾT GIẢI THÍCH SAO ĐÂY

Một hôm, có ông lão chậm rãi đi bộ trên phố, chợt thấy một cậu bé đang cố gắng với tay bấm chuông cửa treo quá cao đối với nó. Ông lão là người tốt bụng vì thế ông dừng lại nói: "Ông sẽ rung chuông giúp cháu," và sau đó ông kéo chuông thật mạnh khiến tiếng chuông vang dội cả nhà.

Cậu bé ngược lên nhìn ông và nói: "Bây giờ chúng ta phải chạy ngay. Nào chạy đi, và trước khi ông lão biết diễn ra chuyện gì, cậu bé nghịch đã chạy vòng qua

góc tường để mặc ông ở lại phân trần với người chủ nhà đang giận dữ về việc ông đã rung chuông.”

Story 78

I'M THAT MAN'S TAILOR

A man went to see his doctor because he was suffering from pains in his stomach. After the doctor had examined him carefully, he said to him, “Well, there’s nothing really wrong with you, I’m glad to say. Your only trouble is that you worry too much. Do you know, I had a man with the same trouble as you in here a few weeks ago, and I gave him the same advice as I’m going to give you. He was worried because his head ached about the bills any more. He followed my advice, and when he came to see me again two days ago, he told me that he now feels quite all right again.”

“Yes, I know all about that,” answered the patient sadly. “You see, I’m that man’s tailor.”

♦ New words:

patient (n): bệnh nhân

to examine: khám bệnh

to pay the bill: thanh toán hóa đơn

to suffer from: chịu, bị, khổ vì

to feel all right: cảm thấy an tâm, cảm thấy khỏe mạnh
to follow a piece of advice: nghe theo một lời khuyên
to give S.O a piece of advice: cho ai một lời khuyên

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Blood will tell.

Cha nào con nấy.

By doing nothing we learn to do ill.

Nhàn cư vi bất thiện.

TÔI LÀ THỢ MAY CỦA NGƯỜI ĐÓ

Một người đàn ông đến bác sĩ khám bệnh vì thấy đau ở dạ dày. Sau khi khám cẩn thận cho ông ta, bác sĩ nói, “Tốt, tôi vui mừng cho ông hay rằng ông không bị bệnh gì cả. Trở ngại của ông chẳng qua là do ông nghĩ nhiều quá. Ông biết không, cách đây vài tuần, tôi có một thân chủ mắc chứng bệnh giống như ông hiện giờ, và tôi cho ông ta lời khuyên giống như tôi sắp sửa khuyên ông. Ông ta phải lo nghĩ bởi vì ông ta không thể thanh toán nổi hóa đơn thợ may. Tôi bảo ông ta đừng bận tâm đến hóa đơn đó nữa. Ông ta làm theo lời khuyên của tôi, và hai ngày trước đây khi trở lại gặp tôi, ông ta nói với tôi rằng hiện nay ông ta cảm thấy hoàn toàn khỏe mạnh trở lại.”

“Vâng, tôi hiểu tất cả,” bệnh nhân buồn bã trả lời, “Ông biết không, tôi là thợ may của người đó.”

Story 79

PERHAPS SHE'S TRYING TO TELEPHONE YOU

Mrs. Andrews had a young cat, and it was the cat's first winter. One evening it was outside when it began to snow heavily. Mrs. Andrews looked everywhere and shouted its same, but she did not find it, so she telephoned the police and said, "I have lost a small black cat. Has anybody found one?"

"No, madam," said the policeman at the other end. "But cats are really very strong animals. They sometimes live for days in the snow, and when it melts or somebody finds them, they are quite all right."

Mrs. Andrews felt happier when she heard this "And," she said, "our cat is very clever. She almost talks."

The policeman was getting rather tired. "Well then," he said, "why don't you put your telephone down? Perhaps she is trying to telephone you now."

♦ New words:

to melt: chảy ra, tan ra

to snow heavily: tuyết rơi nhiều

rather (adv): phần nào, khá khá

outside (adv): ở phía ngoài, ở ngoài trời

at the other end: ở đầu dây bên kia

they are quite all right: chúng hoàn toàn bình thường

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Calamity is man's true touchstone.

Lừa thử vàng, gian nan thử sức.

Call the bear "uncle" till you are safe across the bridge.

Qua sông phải lụy đồ.

CÓ LẼ HỌ ĐANG TÌM CÁCH GỌI ĐIỆN CHO BÀ

Bà Andrews có một con mèo nhỏ, và đây là mùa đông đầu tiên của nó. Vào một buổi tối, khi tuyết bắt đầu rơi nặng hạt thì chú mèo đang ở bên ngoài. Bà Andrews tìm khắp nơi và gọi tên nó, nhưng bà không tìm thấy chú mèo, do đó bà gọi điện thoại cho cảnh sát nói, "Tôi mất một con mèo đen nhỏ. Có ai tìm thấy không ạ?"

"Thưa bà không," viên cảnh sát nói từ đầu dây bên kia. "Nhưng mèo là con vật rất khỏe mạnh. Đôi lúc chúng có thể sống nhiều ngày ở trong tuyết, và khi tuyết tan hoặc lúc người ta tìm thấy chúng, chúng hoàn toàn bình thường."

Bà Andrews cảm thấy vui hơn khi nghe nói thế. Và, bà nói, "mèo của chúng tôi rất khôn ngoan. Nó hầu như nói được đấy."

Viên cảnh sát khá mệt mỏi, ông nói, ""Thế à, vậy sao bà không đặt điện thoại xuống? Có lẽ bây giờ nó đang tìm cách gọi điện cho bà đấy."

Story 80

A POOR LITTLE GIRL

A little girl was crying bitterly in the street. A gentleman who was passing by, came up to her and asked her kindly why she was crying. “Oh,” answered the child, “mother gave me a penny, and I’ve lost it.”

- “Well, my dear,” said the kind gentleman, “I can easily help you then. Take this and don’t cry any more.” And he took a penny out of his pocket and gave it to the girl. But when she had taken the penny, the little girl began to cry even more bitterly than before. “What’s the matter now?” asked the gentleman – “Oh,” said the child, “if I hadn’t lost my penny, I should have two pence now!”

♦ New words:

to cry bitterly: khóc tức tưởi, khóc nức nở

penny (n): đồng xu (Anh)

easily = readily (adv): sẵn sàng, dễ dàng

twopence (n): hai xu (Anh)

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Care killed a cat.

Lo bạc râu, sầu bạc tóc.

Catch the bear before you sell his skin.

Chưa đồ ông ghè đã đe hàng tổng.

ĐỨA BÉ GÁI KHỎN KHỔ

Đứa bé gái đang khóc tức tưởi ngoài phố. Một người đàn ông lịch sự đi ngang qua, tiến đến gần nó và ân cần hỏi lý do nó khóc. “Thưa ông,” đứa bé trả lời, “mẹ cháu cho cháu một xu, và cháu đã đánh mất.”

“Thôi được, cháu gái,” người đàn ông tốt bụng nói, “như thế thì bác sẵn sàng giúp cháu. Hãy cầm lấy đồng tiền này và đừng khóc nữa.” Rồi ông ta móc túi lấy ra một xu cho đứa bé gái. Nhưng khi nhận được đồng xu, đứa bé lại khóc nức lên tức tưởi hơn trước. “Bây giờ thì cháu sao thế?” quí ông đó hỏi – “Ôi,” đứa bé nói, “nếu cháu đừng đánh mất đồng xu của cháu, bây giờ cháu đã có hai xu rồi!”

Story 81

THE SAME IDEA

Some villagers were going to celebrate an important wine festival in a few days time, so they borrowed a huge barrel from the nearest town, put it in the village square, and determined that each of them should empty a bottle of the best wine he had into it, so that there should be plenty at the feast.

One of the villagers thought he would be very clever,

“If I pour a bottle of water in, instead of wine, no one will notice it,” he said to himself, “because there will be so much excellent wine the barrel that water will be lost in it.”

The night of the feast arrived. Everybody gathered in the village square with their jugs and their glasses for the wine. The tap on the barrel was opened – but what came out was pure water. Everyone in the village had had the same idea.

♦ **New words:**

feast (n): bữa tiệc, ngày hội hè

jug (n): cái bình(có tay cầm và vòi)

barrel (n): thùng tròn, thùng đựng rượu

square (n): quảng trường

the tap on the barrel: vòi trên thùng rượu

in a few day's time: trong vài ngày nữa

No one will notice it: chẳng ai sẽ nhận ra điều đó

The water will be lost in the wine: nước sẽ lẫn vào rượu

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Choose a wife by your ear rather than by your eye.

Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống.

Choose an author as you choose a friend.

Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.

CÙNG MỘT Ý NGHĨ

Một số dân làng sắp sửa làm lễ kỷ niệm một ngày hội rượu vang quan trọng vài ngày nữa, vì thế họ mượn một thùng rượu thật to của một thị trấn gần nhất, đặt nó trong quảng trường làng, và quyết định mỗi người trong số đó phải đổ một chai rượu vang ngon nhất mà mình có vào thùng, để vào ngày hội sẽ có thật nhiều rượu.

Một người trong số dân làng cho là mình rất thông minh. “Nếu mình đổ một chai nước lã vào đó thay cho rượu thì cũng chẳng ai nhận ra được,” anh ta tự nhủ, “bởi vì sẽ có rất nhiều rượu vang thượng hạng trong thùng, chỗ nước lã sẽ lẫn mất trong rượu thôi!”

Rồi đêm dạ hội đến. Mọi người tụ họp tại quảng trường làng, đem theo bình, ly để đựng rượu. Chiếc vòi trên thùng được mở - nhưng chỉ toàn nước lã chảy ra. Mọi người trong làng đều có cùng ý nghĩ như nhau.

Story 82

I WAS SENT HERE TO CONNECT YOUR TELEPHONE

Soon after Dave left college, one of his uncles who was rich and had no children of his own, died and left Dave a lot of money, so he decided to set up his own real estate agency.

He found a nice office, bought some new furniture and moved in. He had only been there for a few hours when he heard someone coming towards the door of his office.

"It's my first customer!" he thought. He quickly picked up the telephone and pretended to be very busy answering an important call from someone in New York who wanted to buy a big and expensive house in the country.

The man knocked at the door while this was going on, came in and waited politely for the agent to finish his conversation. Then he said to him, "I'm from the telephone company, and I was sent here to connect your telephone."

♦ **New words:**

to pretend: giả vờ

to set up: thành lập

to knock at the door: gõ cửa

real estate (n): bất động sản

agency (n): hãng, đại lý

politely (adv): một cách lịch sự

agent (n): người đại diện

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Cleanliness is next to godliness.

Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

Clothes do not make a man.

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

TÔI ĐƯỢC CỬ ĐẾN ĐÂY ĐỂ NÓI ĐIỆN THOẠI CHO ÔNG

Chẳng bao lâu sau khi Dave rời đại học, một trong các ông chủ của anh là người giàu có, không có con, đã qua đời và để lại cho anh rất nhiều tiền, vì thế anh quyết định thành lập hãng bất động sản cho riêng mình.

Anh tìm một văn phòng xinh xắn, mua một số đồ đạc mới và chuyển về đó làm việc. Chỉ sau vài giờ ở đó anh nghe có tiếng người đi đến phía cửa văn phòng của mình.

“Người khách đầu tiên của mình đây!” Anh vội vàng nhắc điện thoại lên và giả vờ như đang bận trả lời điện thoại của một khách hàng ở New York muốn tìm mua một căn nhà lớn và đắt tiền ở vùng quê.

Người đàn ông gõ cửa trong lúc việc này đang xảy ra bước vào và lịch sự đợi người đại diện nói xong chuyện.

Sau đó ông ta nói, “Tôi là người của công ty điện thoại và tôi được cử đến đây để nói điện thoại cho ông.”

Story 83

AN ANECDOTE ABOUT MARK TWAIN

One of Mark Twain's hobbies was fishing and he used to go fishing even in the closed season when fishing was not allowed. Like many other fishermen, he sometimes invented stories about the number of fish he caught.

One day during the closed season, Mark Twain went fishing under a little bridge. A man crossing the bridge saw him fishing there. The man stood watching Mark Twain for a while and then asked, "Have you caught many fish?"

"Not, yet," Mark Twain answered. "I have only just begun. But yesterday I caught thirty big fish here."

"That's very interesting," the man said. "Do you know who I am?"

"No," Mark Twain said. "I don't think I ever saw you before."

"I am the fishing inspector in this district," the man said.

"No, of coures not," said the inspector.

"I am the biggest liar on the Mississippi," Mark Twain told him.

♦ **New words:**

anecdote (n): chuyện vặt, giai thoại

Mark Twain (n): bút danh của Samuel Langhorne Clemens (1835-1910)

Mississippi (n): con sông lớn ở Mỹ dài 2.330 dặm.

liar (n): kẻ nói dối

inspector (n): người kiểm soát

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Clothes make a man.

Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân.

Cloudy mornings give way to clear evenings.

Trời chẳng đóng cửa nhà ai.

GIAI THOẠI VỀ MARK TWAIN

Một trong những sở thích của Mark Twain là đi câu, và ông ta vẫn thường đi câu ngậy cá vào mùa cấm câu cá. Cũng như những người câu cá khác, đôi khi ông ta cũng nói khoác về số cá mình câu được.

Một hôm trong mùa cấm, Mark Twain câu cá ở dưới một cái cầu nhỏ, một người đi quá trông thấy Mark Twain đang câu ở đó. Ông ta đứng quan sát Mark Twain câu một lát rồi hỏi, “Ông câu được nhiều cá chưa?”

“Chưa,” Mark Twain trả lời, “Tôi vừa mới bắt đầu. Nhưng hôm qua tôi câu được ở đây ba mươi con cá to lắm.”

“Thế thì hay quá,” người đàn ông nói. “Vậy ông có biết tôi là ai không?”

“Không,” Mark Twain trả lời. “Tôi không nghĩ là tôi đã từng gặp ông.”

Người đàn ông nói, “Tôi là người kiểm tra việc câu cá ở huyện này.”

Mark Twain nhanh miệng hỏi lại, “Thế ông có biết tôi là ai không?”

“Dĩ nhiên là không,” viên thanh tra trả lời.

Mark Twain đáp, “Tôi là người rất hay nói dối ở vùng Mississippi này.”

Story 84

I DIDN'T WANT TO WALK HOME

Mrs. Brown's old grandfather lived with her and her husband. Every morning he went for a walk in the park and came home at half past twelve for his lunch.

But one morning a police car stopped outside Mrs. Brown's house at twelve o'clock, and two policemen helped Mr. Brown to get out. One of them said to Mr. Brown, "The poor old gentleman lost his way in the park and telephoned to us for help, so we sent a car to bring him home." Mrs. Brown was very surprised, but she thanked the policemen and they left.

"But, grandfather," she then said, "you have been to that park nearly every day for twenty years. How did you lose your way there?"

The old man smiled, closed one eye and said, "I didn't quite lose my way, I just got tired and I didn't want to walk home."

♦ New words:

gentleman (n): người đàn ông, người đàn ông lịch sự

grandfather (n): ông nội, ông ngoại

police car (n): xe cảnh sát

surprised (adj): ngạc nhiên

to go for a walk: đi dạo, đi bách bộ

to lose one's way: lạc đường
I just got tired: tôi chỉ mệt thôi.

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Comfort is better than pride.

Ấn lấy chắc, mặc lấy bền.

Company in distress makes troubles less.

Đông sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

ÔNG KHÔNG MUỐN ĐI BỘ VỀ NHÀ

Ông ngoại của bà Brown sống với vợ chồng bà. Mỗi sáng ông đi dạo trong công viên và trở về nhà lúc 12 giờ 30 phút để ăn cơm trưa.

Nhưng một sáng nọ, xe cảnh sát dừng ngay ngoài nhà bà Brown lúc 12 giờ, và hai viên cảnh sát giúp ông già Brown ra khỏi xe. Một viên cảnh sát nói với bà Brown, “Ông già đáng thương này bị lạc trong công viên và gọi điện thoại nhờ chúng tôi giúp đỡ, vì vậy chúng tôi đã đưa xe tới chờ ông về nhà.” Bà Brown rất ngạc nhiên, nhưng bà vẫn cảm ơn viên cảnh sát và họ ra về.

Sau đó bà nói, “Nhưng, ông ơi, hai mươi năm nay hầu như ngày nào ông cũng đến công viên đó. Thế thì làm sao ông đi lạc được, hả ông?”

Ông già mỉm cười, nhắm mắt đáp, “Ông hoàn toàn không đi lạc đâu. Ông chỉ cảm thấy mệt và không muốn đi bộ về thôi.”

Story 85

IT JUST WHAT I'VE WANTED

A man was tired of living in his old house in the country and wanted to sell it and buy a better one. He attempted to sell it for a long time, but was not successful, so at last he decided to solve the problem by using an estate agent.

The agent promptly advertised the house, and a few days later, the owner saw a very attractive photograph of it, with a wonderful description of its garden, in an expensive magazine.

After the house owner had read the advertisement through, he hastened to telephone the estate agent and said to him, "I'm sorry, Mr. Jones, but I decided not to sell my house after all. After reading your advertisement in that magazine, I can see that it's just the kind of house I've wanted to live in all my life."

♦ New words:

to solve a problem: giải quyết một vấn đề

to hasten: thúc giục, vội vàng

to advertise: quảng cáo

advertisement (n): bài quảng cáo

estate agent (n): người đại diện địa ốc

description (n): sự miêu tả

successful (adj): thành công, thắng lợi

promptly (adv): tức khắc, nhanh chóng.

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Concession is no humiliating nor admission of error any disgrace.

Dĩ hòa vi quý.

Constant dropping wears away a stone.

Nước chảy, đá mòn.

ĐÚNG LÀ CÁI TÔI MUỐN

Một người không thích sống trong căn nhà cũ của mình ở thôn quê và muốn bán nó đi để mua một căn nhà khác đẹp hơn. Đã từ lâu ông muốn bán căn nhà đó, nhưng không được, nên sau cùng ông quyết định giải quyết vấn đề bằng cách nhờ nhân viên địa ốc.

Người đại diện địa ốc lập tức quảng cáo căn nhà, và vài hôm sau, người chủ nhà thấy tấm hình chụp căn nhà rất hấp dẫn, với sự miêu tả tuyệt vời về khu vườn trong một tạp chí đắt tiền.

Sau khi ông chủ nhà đọc qua quảng cáo, ông vội vàng gọi điện thoại cho người đại diện địa ốc và nói với người này, “Ông Jones, tôi lấy làm tiếc, nhưng tôi đã quyết định không bán căn nhà này nữa. Sau khi đọc bài quảng cáo của ông trên báo, tôi thấy rằng đó chính là loại nhà mà tôi muốn sống trọn đời.”

Story 86

I DIDN'T HAVE ANY TROUBLE WITH IT

Mr. Day was a teacher at a school in a big city in the north of England. He usually went to France or Germany for a few weeks during his summer holidays, and he spoke French and German quite well.

But one year Mr. Day said to one of his friend, "I'm going to have a holiday in Athens. But I don't speak Greek, so I'll go to evening classes and have Greek lessons for a month before I go."

He studied very hard for a month, and then his holidays began and he went to Greece.

When he came back a few weeks later, his friend said to him, "Did you have any trouble with your Greek when you were in Athens, Dick?"

"No, I didn't have any trouble with it," answered Mr. Day, "but the Greeks did!"

♦ New words:

Greece (n): nước Hy Lạp

Greek(adj)(n): thuộc Hy Lạp, tiếng Hy Lạp

Germany (n): nước Đức

German (adj)(n): thuộc Đức, tiếng Đức

France (n): nước Pháp

French (adj)(n):thuộc Pháp, tiếng Pháp
to have trouble with S.T: gặp trở ngại về việc gì
summer holidays: kỳ nghỉ hè
evening classes: lớp học tối.

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Criminals often return to the scene of the crime.

Ngựa quen đường cũ.

Curses like chickens come home to roost.

Cây khô không lộc, người độc không con.

TÔI KHÔNG GẶP TRỞ NGẠI NÀO VỀ NÓ

Ông Day là giáo viên một trường ở một thành phố lớn ở miền Bắc nước Anh. Ông thường tới Pháp hay Đức vài tuần lễ trong thời gian nghỉ hè, và ông nói tiếng Pháp và tiếng Đức khá thông thạo.

Nhưng có một năm ông Day nói với một người trong số bạn bè của ông, “Tôi sắp đi nghỉ ở Athens. Nhưng tôi không biết tiếng Hy Lạp, vì thế tôi sẽ đi học lớp tối tiếng Hy Lạp một tháng trước khi tôi đi.”

Ông học rất chăm chỉ được một tháng, và rồi kỳ nghỉ bắt đầu, ông đi Hy Lạp.

Khi ông trở về sau đó vài tuần, bạn ông hỏi ông “Anh có gặp trở ngại nào về tiếng Hy Lạp khi anh ở Athens không, Day?”

“Không, tôi không gặp trở ngại nào về nó,” ông Day trả lời, “nhưng người Hy Lạp thì có!”

Story 87

FEAR

The first one said:

- I fear snake very much. Every time I see it, my heart seems to stop beating.

The second one said:

- I fear ghost very much. I never dare go out off the house at night. I always let lamp light when I'm sleeping.

The third one said:

- I don't fear snake or ghost. I only fear rob. Once, rob pointed knife at my throat. I had to let them take my dream II.

The fourth one said:

- Do you know how I fear? Snake, ghost, and rob, there are all three things in my house.

- Is it truth? Asked three other ones.

The fourth one replied:

- Of course, I don't lie! She has the tongue of snake, the face of ghost and the hands of rob....It's my wife.

♦ New words:

stop doing st: ngừng làm việc gì

snake (n): con rắn

ghost (n): ma

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Custom rules the law.

Phép vua thua lệ làng.

Cut your coat according to your cloth.

Liệu vải cắt áo, liệu com gấp mắt.

SỢ

Người thứ nhất nói:

- Tôi rất sợ rắn. Mỗi lần thấy nó, tim tôi dường như ngừng đập.

Người thứ hai nói:

- Tôi rất sợ ma. Tôi không bao giờ dám ra khỏi nhà vào ban đêm. Tôi luôn để đèn sáng khi ngủ.

Người thứ ba nói:

- Tôi không sợ rắn hoặc ma. Tôi chỉ sợ ăn cướp. Một lần, bọn ăn cướp đã chĩa dao vào cổ họng tôi. Tôi phải để chúng lấy đi chiếc Dream II của tôi.

Người thứ tư nói:

- Các anh có biết tôi sợ cỡ nào không? Rắn, ma và ăn cướp, cả ba thứ đó đều có trong nhà tôi.

- Thật thế à? Ba người kia hỏi.

Người thứ tư đáp:

- Dĩ nhiên, tôi không nói dối! Cô ta có cái lưỡi của rắn, có khuôn mặt của ma và bàn tay của kẻ cướp...Đó chính là vợ tôi.

Story 88

WHY DOES HE LIKE TO DRINK

A female sociologist wanted to know why the men like to drink, she came into a wine inn and asked customers there a same question: "Why do you like to drink?"

The first one who was a timid young man replied:

- Because wine helps me more self-confident.

The second one who was a poor old man said:

- Because wine helps me see money like cloud, like smoke.

The third one who married three years ago said:

- Because wine helps me forget that I have had wife.

The fourth one who was a young poet said:

- Because wine helps me think that I can become
NGUYEN DU or LY BACH.

The fifth one who was a painter said:

I like to drink because I want to finish ten surre-alist pictures in a week.

♦ New words:

like to do st: thích làm gì

self-confident (adj): tự tin

help sb do st: giúp ai làm gì

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Diamond cuts diamond.

Vỏ quýt dày có móng tay nhọn.

Difficulties mastered are opportunities won.

Đầu xuôi, đuôi lọt.

VÌ SAO ANH TA THÍCH NHẬU

Một nhà nữ xã hội học muốn biết vì sao đàn ông thích nhậu nhẹt; cô ta vào một quán rượu và hỏi khách hàng ở đó cùng một câu hỏi: “Vì sao anh thích nhậu?”

Người thứ nhất là một anh thanh niên nhút nhát nói:

- Vì rượu giúp tôi tự tin hơn.

Người thứ hai là một ông lão nghèo nói:

- Vì rượu giúp tôi thấy tiền bạc như mây, như khói.

Người thứ ba là người đã kết hôn cách đây ba năm nói:

- Vì rượu giúp tôi quên rằng mình đã có vợ.

Người thứ tư là một nhà thơ trẻ nói:

- Vì rượu giúp tôi nghĩ rằng mình có thể trở thành
NGUYỄN DU hay LÝ BẠCH.

Người thứ năm là một họa sĩ nói:

- Tôi thích uống rượu vì tôi muốn hoàn thành mười
bức tranh siêu thực trong một tuần.

Story 89

FINANCE – HELP

Two friends talked with each other. The first one said:

- My daughter is studying to play piano. She is finance-helped by the school.

The second one said:

- My wife is studying to play violin. She is finance-helped by our neighbours.

- How kind-hearted your neighbours are! Are they very wealthy?

- No, they aren't wealthy. They are often sleepless by the sound of her violin. Therefore, they have to give her money in order that she stops playing the violin at home.

♦ New words:

kind-hearted (adj): giúp đỡ

wealthy (adj): giàu có

neighbour (n): hàng xóm

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Do as I say, not as I do.

Nói một đằng, làm một nẻo.

Do as you would be done by.

Nhân nào quả đấy.

TÀI TRỢ

Hai người bạn nói chuyện với nhau. Người thứ nhất nói:

- Con gái tôi đang học chơi piano. Nó được nhà trường tài trợ.

Người thứ hai nói:

- Vợ tôi đang học chơi vĩ cầm. Cô ấy được những người láng giềng của chúng tôi tài trợ.

- Những người láng giềng của anh thật tốt bụng làm sao! Họ giàu lắm à?

- Không, họ không giàu. Họ thường bị mất ngủ vì tiếng vĩ cầm của cô ấy. Vì thế họ phải cho cô ấy tiền để cô ấy ngừng chơi đàn ở nhà.

Story 90

LUCKY

The driver said to his victim:

- It's lucky that I bumped against you right in front of doctor's office.

The victim replied painfully:

- For me, it isn't lucky at all. Do you know who I am. I'm myself that doctor.

The driver said:

- So, It's lucky for me! I don't have to pay for the doctor. You can yourself cure.

♦ **New words:**

victim (n): nạn nhân

have to do st: phải làm gì

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Do not cut off your nose to spite your face.

Giận cá chém thớt.

Do not play with edged tool.

Chơi dao sắc có ngày đứt tay.

MAY MẮN

Tài xế nói với nạn nhân của anh ta:

- Thật may mắn là tôi đã đụng anh trước phòng khám bác sĩ.

Nạn nhân đáp một cách đau khổ:

- Đối với tôi, điều đó chẳng may mắn gì cả. Anh có biết tôi là ai không. Tôi chính là bác sĩ đó.

Tài xế nói:

- Thế thật may mắn cho tôi! Tôi không phải trả tiền bác sĩ. Anh có thể tự chữa cho mình.

Story 91

THE PHILOSOPHER AND THE BOATMAN

The philosopher wanted to cross the river which was broad and deep. So he asked boatman to ferry him across.

The boatman agreed and they both got into the boat.

The philosopher said:

- Tell me, boatman, have you studied the stars?

The boatman replied:

- No, I have never studied them.

The philosopher said:

- Oh, you have wasted a third of your life. Have you studied history?

- No, I haven't.

- You have lost half your life. And mathematics?

- It's useless for me!

- You have lost three quarters of your life.

Suddenly, a big wave hit the side of the boat and turned it upside down. The boatman asked the philosopher:

- Have you studied to swim?

- No, replied the philosopher.

The boatman laughed:

- Now, you seem to lose all your life!

♦ **New words:**

boatman (n): người lái đò

to ferry: chở qua sông

history (n): lịch sử

mathematic (n): toán

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Dog does not eat dog.

Hổ dữ không ăn thịt con.

During one's childhood one must begin to save money.

Buôn tàu bán bè không bằng ăn dè hà tiện.

NHÀ HIỀN TRIẾT VÀ BÁC LÁI ĐÒ

Nhà hiền triết muốn qua một con sông rộng và sâu. Vì thế ông ta nhờ bác lái đò chở ông ta qua sông.

Bác lái đò đồng ý và cả hai bước xuống đò.

Nhà hiền triết nói:

- Này bác lái đò, hãy cho ta biết bác có nghiên cứu các vì sao không?

Bác lái đò đáp:

- Không, tôi không bao giờ nghiên cứu chúng.

Nhà hiền triết nói:

- Ô, bác đã bỏ phí một phần ba cuộc đời. Bác có nghiên cứu lịch sử?

- Không, tôi chẳng nghiên cứu lịch sử.

- Bác đã đánh mất nửa cuộc đời. Còn toán học?

- Nó vô dụng đối với tôi!

- Bác đã đánh mất ba phần tư cuộc đời.

Thình lình, một con sóng lớn đập mạnh vào mạn thuyền làm lật thuyền. Bác lái đò hỏi nhà hiền triết:

- Ngài có học bơi không?

- Không, - nhà hiền triết đáp.

Bác lái đồ cười:

- Bây giờ, xem ra ngài mất cả cuộc đời!

Story 92

THE TWO BRAVE FIGHTERS

Two Mexicans had accused each other of cheating, and both of them were getting angrier and angrier.

“I’ll kill you!”, shouted Jose.

Miguel laughed rudely and answered, “You could never kill me; but I could kill you.”

“No, not in the park”, Miguel answered, “The police might see or hear us there. Let’s go out to a quiet place in the country”.

“All right,” said Jose “I accept. Let’s go to San Antonio by the first train tomorrow morning. That’s where I usually fight my duels”.

“I do too” answered Miguel.

The next morning, they went to the railway station together and Joe bought a return ticket, but Miguel bought a single one.

“Ho, ho!”, said Jose, “so you don’t expect to return? I always get a return ticket”.

“I never do”, answered Miguel calmly. “I always use my opponent’s other half”.

♦ **New words:**

accuse (v): buộc tội, kết tội

cheat (n): trò lừa đảo

rudely (adj): hô hô, bất lịch sự

due l(n): cuộc tranh chấp tay đôi

train (n): tàu lửa. tàu hỏa

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Each bird loves to hear himself sing.

Mèo khen mèo dài đuôi.

Each day brings its own bread.

Trời sinh voi, trời sinh cỏ.

HAI KẺ CHIẾN ĐẤU DỮNG CẢM

Hai chàng Mêxicô kết tội nhau là đồ lừa đảo rồi ngày càng khùng lên.

“Ta sẽ giết mi?”, Jose hét lên.

Miguel cười hô hô và trả lời “Mi chẳng bao giờ giết nổi ta, mà ta sẽ giết mi đó!”

“Thử xem!”, Jose quát lại, “Chúng ta sẽ đấu súng tại công viên năm giờ sáng ngày mai.”

“Không, không ở công viên,” Miguel trả lời, “Bọn cảnh sát có thể nghe và thấy chúng ta ở đấy. Hãy đến chỗ nào thật vắng lặng ở nông thôn kia!”

“Được!” Jose nói, “Ta chấp nhận. Hãy đến San Antonio bằng chuyến tàu đầu tiên sáng mai. Ta vẫn thường đấu súng ở đấy”.

“Ta cũng vậy”, Miguel đáp lại.

Sáng hôm sau hai chàng cùng ra ga xe lửa, và Jose mua một vé khứ hồi, nhưng Miguel chỉ mua một vé cho chuyến đi.

“Hô hô!”, Jose nói, “thế là mi chẳng mong có ngày về? Còn ta bao giờ cũng mua vé khứ hồi.”

Miguel bình tĩnh đáp: “Ta không cần phải mua vé khứ hồi bởi ta sẽ trở về bằng vé của người.”

Story 93

NOT TO BE TOO LATE

A pretty, well-dressed young lady stopped a taxi in a big square, and to the driver, “Do you see that young man at the other side of this square?”

“Yes,” said the taxi-driver. The young man was standing outside a restaurant and looking impatiently at his watch every few seconds.

“Take me over there,” said the young lady.

There were a lot of cars and buses and trucks in the square, so the taxi-driver asked, “Are you afraid to cross the street?”

“Oh, no!” said the young lady. “But I am three quarters of an hour late. I said that I would meet that young man for lunch at one o’ clock, and it is now a

quarter to two. If I arrive in a taxi, it will at least seem as if I have tried not to be too late.”

♦ **New words:**

truck (n): xe tải

square (n): quảng trường

impatiently (adv): một cách nôn nóng

well-dressed (adj): ăn mặc đẹp

funny (adj): vui vẻ, khôi hài

at least: ít nhất

to cross the street: băng qua đường

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

East or west, home is best.

Cóc chết ba năm quay đầu về núi.

Even a worm will turn.

Con giun xéo mãi cũng quắn.

KHÔNG QUÁ MUỘN

Một thiếu nữ xinh xắn, ăn mặc đẹp, vẫy một chiếc tắc-xi tại một quảng trường lớn và nói với tài xế, “Ông có thấy anh thanh niên ở phía bên kia quảng trường không?”

“Thấy,” tài xế tắc-xi nói, “Anh thanh niên đang đứng bên ngoài nhà hàng và nôn nóng cứ vài giây lại nhìn đồng hồ đeo tay của mình một lần.”

“Đưa tôi tới đó,” cô ta nói.

Có nhiều xe hơi, xe buýt và xe tải ở quảng trường vì vậy tài xế tắc-xi hỏi, “Cô sợ băng qua đường phải không?”

Người thiếu nữ nói, “Ồ, không! Nhưng tôi bị muộn 45 phút. Tôi hẹn gặp anh thanh niên đó để ăn trưa vào lúc một giờ, bây giờ đã là 2 giờ kém 15. Nếu như tôi đến bằng tắc-xi, ít ra điều đó cũng cho thấy là tôi đã cố gắng để không tới quá muộn”.

Story 94

WHAT AN ORDINARY CITIZEN MUST DO

A priest who was walking through a small town saw a blackboard outside the front door of a school. It had been washed and put out to dry in the open air.

There was a piece of chalk at the foot of the blackboard, so the priest took it and wrote in large letters, “I’m a priest and I pray for you all.”

A lawyer happened to pass next and when he saw what the priest had written, he added under it, “I’m a lawyer and I defend you all.”

Then a doctor came by, took the piece of chalk and wrote on the blackboard, “I’m a doctor and I cure you all.”

Finally an ordinary citizen stopped, looked at what the others had written, thought for a few seconds and then added, “I’m an ordinary citizen and I pay for you all.”

♦ **New words:**

priest (n): giáo sĩ, thầy tu

at the foot of...: ở dưới chân của

ordinary citizen (n): dân thường

to add: thêm, làm thêm, viết thêm

to cure: chữa bệnh, điều trị

to defend: bào chữa, biện hộ

to dry: làm cho khô, phơi cho khô

to pray for someone: cầu nguyện cho ai

to write in large letters: viết bằng chữ in hoa

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Even the weariest river winds sometimes safe to sea.

Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời.

Every ass likes to hear himself bray.

Văn mình vợ người.

ĐIỀU NGƯỜI DÂN THƯỜNG PHẢI LÀM

Một giáo sĩ đang đi qua một thành phố nhỏ, thấy có một tấm bảng đen ở ngoài cổng, trước một ngôi trường. Tấm bảng đã được rửa và đem ra phơi ngoài trời.

Có một viên phấn nằm dưới chân bảng, vì thế vị giáo sĩ cầm lên và viết bằng chữ in hoa, “Tôi là giáo sĩ và tôi cầu nguyện cho tất cả mọi người.”

Sau đó một vị luật sư tình cờ đi qua và khi thấy những gì vị giáo sĩ viết, ông ta ghi thêm ở bên dưới, “Tôi là luật sư và tôi biện hộ cho tất cả mọi người.”

Kể đến một vị bác sĩ đi ngang, cầm lấy viên phấn và viết lên bảng, “Tôi là bác sĩ và tôi chữa bệnh cho tất cả mọi người.”

Sau cùng một người dân thường dừng lại, quan sát những gì những người kia viết, suy nghĩ một vài giây rồi viết thêm, “Tôi là dân thường và tôi phải trả tiền cho tất cả các người.”

Story 95

I WANT IT IN YOUR LEFT ARM

An old man went to the hospital. When the doctor came to see him, he said, “Well, Mr. Jones, you’re going to have some injections, and then you’ll feel much better. A nurse will come and give you the first one this evening, and then you’ll get another one tomorrow morning.

In the evening a young nurse came to Mr. Jones’s bed and said to him, “I’m going to give you your first injection now, Mr. Jones. Where do you want it?”

The old man was surprised. He looked at the nurse for several seconds, and then he said, “Nobody’s ever let me choose that before. Are you really going to let me choose now?”

“Yes, Mr. Jones,” the nurse answered. She was in a hurry, “Where do you want it?”

“Well then,” the old man answered with a smile, “I want it in your left arm, please.”

♦ **New words:**

arm (n): cánh tay

Injection (n): mũi tiêm, mũi chích

to feel/felt/felt: cảm thấy

to let...+ V (without TO): để cho

to choose/chose/chosen: chọn lựa

to be in a hurry: vội vã

for several seconds: trong vài giây

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Every bird likes its own nest.

Lá rụng về cội.

Every dog is a lion at home.

Chó cậy gần nhà, gà cậy gần chuồng.

TÔI MUỐN TIÊM VÀO CÁNH TAY TRÁI CỦA CÔ

Một ông lão vào bệnh viện. Khi bác sĩ đến khám bệnh cho ông, bác sĩ nói, “Ông Jones này, ông sẽ được tiêm vài mũi thuốc và ông sẽ thấy khỏe hơn nhiều. Cô y tá sẽ đến tiêm cho ông mũi đầu tiên chiều nay và một vài mũi khác vào sáng mai.”

Buổi chiều một cô y tá trẻ đến giường của ông và nói với ông, “Ông Jones, bây giờ tôi sẽ tiêm cho ông mũi đầu tiên. Ông muốn tiêm ở đâu?”

Ông lão ngạc nhiên. Ông nhìn cô y tá vài giây rồi nói,

“Trước đây không ai để cho tôi chọn lựa như thế cả. Bây giờ cô thật sự cho tôi chọn sao?”

“Vâng, thưa ông Jones,” cô y tá trả lời. Cô đang vội, “Ông muốn tiêm ở đâu?”

“À,” ông lão mỉm cười trả lời, “tôi muốn tiêm vào cánh tay trái của cô.”

Story 96

I AM AS STRONG AS WHEN I WAS A YOUNG MAN

Some of Nasreddin's old friends were talking about the young people in their town. They all agreed that old people were wiser than young people. Then one of the old men said, “But young men are stronger than old men.”

All of them agreed that this was true, except Nasreddin. He said, “No, I am as strong now as when I was a young man.”

“What do you mean? Said his friends. “How is that possible? Explain yourself!”

“Well,” said Nasreddin, “in one corner of my field there is a rock. When I was a young man I used to try to move it, but I couldn't because I was strong enough. I am an old man now, and when I try to move it, I still cannot.

♦ **New words:**

to agree: đồng ý

to explain: giải thích

possible (adj): có thể, có khả năng

wise (adj): khôn ngoan

strong (adj): khỏe mạnh

except (pre): ngoại trừ

town (n): thị trấn, thị xã

field (n): cánh đồng, thửa ruộng

rock (n): cục đá, tảng đá

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Every Jack has his Jill.

Nồi nào vung ấy.

Every little helps.

Tích tiểu thành đại.

BÂY GIỜ TÔI VẪN KHỎE NHƯ HỒI TRẺ

Một số bạn già của Nasreddin đang nói chuyện về giới trẻ trong thành phố của họ. Họ đều đồng ý là người già khôn ngoan hơn người trẻ. Sau đó một trong số những người già nói, “Nhưng người trẻ khỏe hơn người già.”

Tất cả đều đồng ý rằng điều này đúng, trừ Nasreddin. Ông nói, “Không, bây giờ tôi vẫn khỏe như hồi tôi còn trẻ.”

Các bạn của ông hỏi, “Anh nói vậy nghĩa là sao? Làm sao có chuyện ấy được? Anh hãy giải thích xem nào!”

Nasreddin đáp, “Này nhé, ở góc ruộng của tôi có một tảng đá. Hồi còn trẻ tôi thường cố gắng nhấc nó lên, nhưng tôi không làm được bởi vì tôi không đủ mạnh. Bây giờ tôi già, và khi tôi cố gắng nhấc nó lên, tôi vẫn không nhấc được.”

Story 97

HE WILL NOT WANT TO BE AN ARTIST ANY MORE

An artist went to a beautiful part of the country for a holiday, and stayed with a farmer. Every day he went out with his paint and his brushes and painted from morning to evening, and when it got dark, he went back to the farm and had a good dinner before he went to bed.

At the end of his holiday he wanted to pay the farmer, but the farmer said, “No, I do not want money – but give me one of your pictures. What is money? In a week it will all be finished, but your painting will still be here.”

The artist was very pleased and thanked the farmer for saying such kind things about his paintings.

The farmer smiled and answered, “It is not that. I have a son in London. He wants to become an artist. When he comes here next month, I will show him your picture, and then he will not want to be an artist any more, I think.”

♦ **New words:**

artist (n): họa sĩ, nghệ nhân

paint (n): sơn, màu (của họa sĩ)

brush (n): cọ (bút vẽ)

painting (n): bức họa, bức vẽ

I will all be finished: khi trời tối

a beautiful part of the country: một vùng quê có cảnh đẹp.

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Every man has a fool in his sleeve.

Nhân vô thập toàn.

Every man is the architect of his own fortune.

Nhân định thắng thiên.

NÓ SẼ KHÔNG MUỐN TRỞ THÀNH HỌA SĨ NỮA

Một họa sĩ đến một vùng quê có cảnh đẹp trong kì nghỉ và ở với một nông dân. Hằng ngày anh ra khỏi nhà đem theo sơn, cọ và vẽ từ sáng cho đến tối, khi trời tối anh trở về nông trại dùng bữa ăn thật ngon trước khi đi ngủ.

Cuối kì nghỉ anh muốn trả tiền bác nông dân nhưng bác ta nói, “Không, tôi không cần tiền, nhưng hãy cho tôi một trong những bức tranh của anh. Tiền mà có ý nghĩa gì? Trong một tuần thôi số tiền đó sẽ tiêu tan nhưng tranh của anh thì vẫn còn đây mãi.”

Anh họa sĩ rất hài lòng và cảm ơn bác nông dân đã ca ngợi tranh của mình. Bác nông dân mỉm cười trả lời, “Không phải vậy đâu. Tôi có thằng con trai ở Luân Đôn. Nó muốn làm họa sĩ. Tháng tới khi nó về, tôi sẽ cho nó xem tranh của anh và tôi nghĩ nó sẽ không muốn trở thành họa sĩ nữa.

Story 98

AN ADVERTISEMENT

Tom saw an advertisement in a newspaper for a beautiful, modern bicycle which cost 54.99 pounds, so he went to the shop which had put the advertisement in and asked to see one of their wonderful bicycles.

The shopkeeper was very happy to show one to Tom, who examined it carefully and turned to the shopkeeper, saying, “There isn’t a lamp on this bicycle, but there was one on the bicycle in your advertisement.”

“Yes, sir” answered the shopkeeper, “but the lamp isn’t included in the price of the bicycle. It’s an extra”.

“Not included in the price of the bicycle?” Tom said angrily. “But that’s not honest. If the lamp’s in the advertisement, it should have been included in the price you gave there.”

“Well, sir” answered the shopkeeper calmly, “there’s

also a girl on the bicycle in our advertisement, but we don't supply one of them with the bicycle either”.

♦ **New words:**

lamp (n): đèn

extra (adv): thêm, cộng thêm

calmly (adv): bình tĩnh, điềm đạm

advertisement (n): sự quảng cáo

include (v): bao gồm, gồm có

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Everyone gives a push to a falling man.

Giậu đổ bìm leo.

Experience is the best teacher.

Trăm hay không bằng tay quen.

QUẢNG CÁO

Tom xem mục quảng cáo trong tờ báo về một chiếc xe đạp đời mới giá 54,99 bảng, anh quyết định đến cửa hiệu có đăng quảng cáo đó để coi một trong những chiếc xe tuyệt vời này.

Người bán hàng niềm nở chỉ cho Tom xem chiếc xe, anh xem kĩ rồi quay hỏi người chủ hàng, “Xe thiếu cái đèn, mà trong quảng cáo thì lại có.”

“Vâng, thưa ngài,” người bán hàng trả lời. “Nhưng cái đèn không tính cùng giá xe, mà phải tính thêm ở ngoài.”

“Nó không được tính trong giá xe ư?”, Tom hỏi lại giận dữ. “Nhưng như vậy là nói láo. Nếu cái đèn đã có trong quảng cáo thì hẳn là nó phải được tính trong giá xe kia rồi chứ.”

“Ồ, thưa ngài,” người bán hàng điềm đạm trả lời. “Trong quảng cáo của chúng tôi còn có cả một cô gái ở trên xe nữa, nhưng chúng tôi cũng không thể bán xe kèm theo cô gái đó.”

Story 99

BE SICK

Two friends talked with each other. The first one said:

- Next week, on March, Seventh, will you please come to my house for dinner?

The second one replied:

- I'm sorry! I will be sick on that day.

His friend was surprised:

- Now, you are very healthy. How do you know exactly you will be sick on that day? It's too strange!

- Because the day next to that day is March, Eighth and my wife only likes expensive presents.

♦ New words:

to be sick: bị ốm

to be healthy: khoẻ mạnh

expensive (adj): đắt đỏ

❖ Vui học tục ngữ, thành ngữ

Better learn, your friends than yours teachers.

Học thầy không tày học bạn.

Do not walk through time without leaving evidence of your passage.

Đừng đi qua thời gian mà không để lại dấu vết.

BỊ ỒM

Hai người bạn trò chuyện với nhau. Người thứ nhất nói:

- Tuần tới, vào ngày 7 tháng Ba, mời anh đến nhà tôi dùng bữa tối.

- Tôi lấy làm tiếc! Tôi sẽ ốm vào ngày đó.

Bạn anh ta ngạc nhiên:

- Bây giờ, anh rất khỏe mạnh. Làm sao anh biết chính xác anh sẽ bị ốm vào ngày đó? Lạ quá!

- Vì ngày kế ngày đó là ngày 8 tháng Ba và vợ tôi chỉ thích những món quà đắt tiền.

Story 100

I HAVE DONE ALL YOUR SHOPPING FOR YOU

Mrs. Black was having a lot of trouble with her skin, so she went to her doctor about it. He could not find anything wrong with her however, so he sent her to the results of the tests direct to Mrs. Black's doctor, and the next morning he telephoned her to give her a list of the things that he thought she should not eat, as any of them might be the cause of her skin trouble.

Mrs. Black carefully wrote all the things down on a piece of paper, which she left beside the telephone while she went out to a ladies' meeting.

When she got back home two hours later, she found her husband waiting for her. He had a big basket full of packages beside him, and when he saw her, he said, "Hello, dear. I have done all your shopping for you."

"Done all my shopping?" she asked in surprise. "But how did you know what I wanted?"

"Well, when I got home, I found your shopping list beside the telephone," answered her husband. "So I went down to the shops and bought everything you had written down."

Of course, Mrs. Black had to tell him that he had bought all the things the doctor did not allow her to eat!

♦ **New words:**

package (n): gói hàng, kiện hàng

skin (n): da

result (n): kết quả

cause (n): nguyên nhân

local (adj): thuộc địa phương

to allow (v): cho phép

❖ **Vui học tục ngữ, thành ngữ**

Better new friend than old foe.

Có một người bạn mới hơn là còn một kẻ thù cũ.

Giving too many alms soon make a man a beggar.

Làm phúc quá tay, ăn mày không kịp.

ANH ĐÃ MUA MỌI THỨ CHO EM RỒI

Da của bà Black có vấn đề nên bà đến bác sĩ để khám. Tuy nhiên, bác sĩ không tìm thấy nguyên nhân bệnh da của bà, vì vậy ông giới thiệu bà đến bệnh viện địa phương để kiểm tra. Dĩ nhiên là bệnh viện gửi kết quả kiểm tra trực tiếp cho bác sĩ của bà Black, và sáng hôm sau bác sĩ gọi điện báo cho bà biết danh sách các món bà không nên ăn, bởi vì chúng có thể là nguyên nhân gây ra vấn đề cho da bà.

Bà Black cẩn thận viết những thứ đó vào một tờ giấy, sau đó bà đặt nó cạnh điện thoại khi ra ngoài dự buổi họp mặt dành cho quý bà.

Hai tiếng đồng hồ sau, bà trở về nhà và thấy chồng đang đợi. Có một cái giỏ to đựng đầy các gói bên cạnh ông ấy, và khi thấy bà về ông nói, “Chào em yêu, anh đã mua mọi thứ cho em rồi.”

“Mua mọi thứ cho em?” bà hỏi một cách ngạc nhiên. “Nhưng làm sao anh biết em muốn mua gì?”

“À, khi anh về nhà, anh thấy bản liệt kê những thứ cần mua bên cạnh điện thoại,” chồng bà trả lời, “Vì thế anh đã đến các cửa hàng và mua mọi thứ em đã ghi.”

Dĩ nhiên là bà Black phải cho chồng bà biết là ông ấy đã mua tất cả những thứ mà bác sĩ không cho phép bà ăn.

CONTENTS

Story 1. You're the eight	5
Story 2. I'm his father	7
Story 3. I thought you called the next student.....	9
Story 4. Turn out	11
Story 5. Polite.....	13
Story 6. Clever.....	14
Story 7. She's already swallowed them	16
Story 8. They won't play the trick on me any more!	18
Story 9. What did I leave behind?	20
Story 10. An ignorant husband.....	22
Story 11. The window of the unknown soldier	24
Story 12. Delayed by fog	27
Story 13. A perfidious neighbour.....	29
Story 14. A careless teacher	31
Story 15. A mean neighbour	33
Story 16. An intelligent thief.....	35
Story 17. The witness.....	37
Story 18. A foolish lady	39
Story 19. Love of mothers.....	41

Story 20. Foresee	43
Story 21. Forget	44
Story 22. Knowledge	46
Story 23. High-class	48
Story 24. Who is better	50
Story 25. Dotage	52
Story 26. Bad memory	53
Story 27. Use your own handkerchief	55
Story 28. Turn back and go about nine miles	57
Story 29. Deepest sympathy	59
Story 30. Each new one was worse than the last	61
Story 31. I can easily cross the street alone when the light's green	63
Story 32. I don't see the word "not"	65
Story 33. Because of an emergency	67
Story 34. No smoking	69
Story 35. "Give" and "Take"	71
Story 36. They'll wake us up	73
Story 37. Old people's illness	75
Story 38. Give up drinking	77
Story 39. Clever child	79
Story 40. So stubborn	81

Story 41. Stories of 2 notes	83
Story 42. Not sympathise	84
Story 43. Look carefully	86
Story 44. Misunderstand	88
Story 45. Fishing	90
Story 46. Fall	91
Story 47. Confession	93
Story 48. Guardian angle.....	94
Story 49. Mother's word	96
Story 50. Dotage.....	98
Story 51. Mistake	100
Story 52. A strange funeral	102
Story 53. Wish.....	104
Story 54. Have not found	105
Story 55. Seven apologies	107
Story 56. Not willing to go without food	109
Story 57. Precision	111
Story 58. Do again.....	112
Story 59. Too difficult to follow	114
Story 60. Mad men	116
Story 61. Still green.....	118
Story 62. Humor sayings.....	120

Story 63. An absent-minded man	122
Story 64. A wonderful husband.....	124
Story 65. Old husband, young wife	126
Story 66. A careful manager.....	128
Story 67. A farmer.....	130
Story 68. A mistake	132
Story 69. A greedy girl	134
Story 70. Eat, coat	136
Story 71. It had been a bee	138
Story 72. That's just how I feel!	140
Story 73. I always ask myself.....	142
Story 74. The same things	144
Story 75. There's another lady who looks just like you	146
Story 76. Do you know who I am.....	148
Story 77. How can he explain it	150
Story 78. I'm that man's tailor	152
Story 79. Perhaps she's trying to telephone you	154
Story 80. A poor little girl	156
Story 81. The same idea	157
Story 82. I was sent here to connect your telephone	159
Story 83. An anecdote about Mark Twain.....	161
Story 84. I didn't want to walk home	164

Story 85. It just what I've wanted	166
Story 86. I didn't have any trouble with it	168
Story 87. Fear	170
Story 88. Why does he like to drink.....	172
Story 89. Finance-help	174
Story 90. Lucky	175
Story 91. The philosopher and the boatman.....	176
Story 92. The two brave fighters.....	179
Story 93. Not to be too late	181
Story 94. That an ordinary citizen must do	183
Story 95. I want it in your left arm.....	185
Story 96. I am as strong as when I was a young man	187
Story 97. He will not want to be an artist any more.....	189
Story 98. An advertisement.....	191
Story 99. Be sick	193
Story 100. I have done all your shopping for you	195

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Địa chỉ: 43 Lò Đúc - Hà Nội



Tuyển tập **Truyện cười Tiếng Anh**

Tập 2

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Lê Tiến Dũng

Biên tập: Ban biên tập

Vẽ bìa :Minh Tân

Sửa bản in: Đức Thành

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

NHÀ SÁCH MINH THẮNG

Địa chỉ: 808 Đường Láng - Hà Nội

Điện thoại : 04. 999 7777 - Fax: 046. 266 11 33

Email:nhasachminhthang@yahoo.com.vn

Web : <http://www.nhasachminhthang.com.vn>

In số lượng 2.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm

Tại Công ty TNHH Văn hóa Minh Tân - Nhà sách Minh Thắng

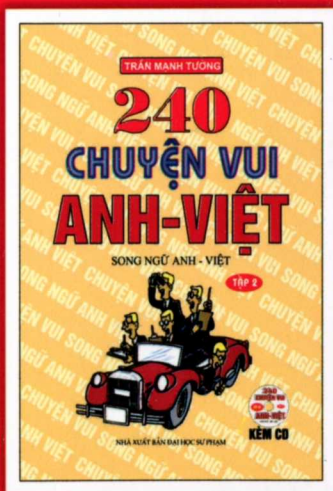
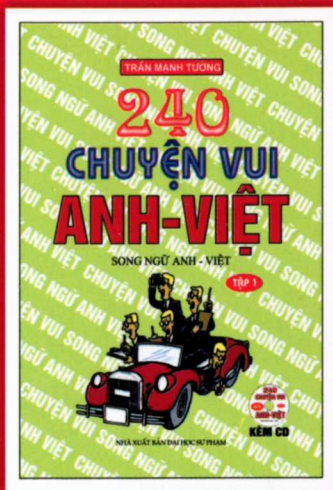
Giấy phép xuất bản số: 1646-2014/CXB/14 - 132/VHTT

Quyết định xuất bản số: 1093/VHTT-KH

ISBN: 978-604-50-3754-6

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2014

MỜI CÁC BẠN TÌM ĐỌC



TUYỂN TẬP TRUYỆN CƯỜI TIẾNG ANH

SONG NGỮ ANH - VIỆT



Nhà sách Minh Thắng
808 ĐƯỜNG LĂNG - HÀ NỘI
ĐT: 043.7755620 - 043.9997777

TUYỂN TẬP TRUYỆN CƯỜI TIẾNG ANH



8 935236 402521

Giá: 40.000đ